Tương Ưng Uẩn (Khandha Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

III. THIÊN UẨN

(KHANDHAVAGGA)

22. TƯƠNG ƯNG UẨN (KHANDHASAMYUTTA)

NĂM MƯƠI KINH ĐẦU123

L PHẨM NAKULAPITU (NAKULAPITUVAGGA)

I. KINH NAKULAPITU (Nakulapitusuttãỹ (S III. 1) 1. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn sống giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Cá sấu,3 rừng BhesakaḶã,4 Vườn Nai. Rồi gia chủ Nakulapitã đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Nakulapitã bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con đã già; tuổi lớn, trưởng lão5 cao niên,5 đã đạt đến tuổi thọ, thân bệnh hoạn, luôn luôn ốm đau. Bạch Thế Tôn, con không được thường thấy Thế Tôn và các vị Tỷ-kheo đáng kính. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy giảng dạy cho con! Nhờ vậy9 con được hạnh phúc, an lạc lâu dài. -Thật sự là vậy, này gia chủ. Thật sự là vậy9 này gia chủ. Thân của gia chủ, này gia chủ, là bệnh hoạn, ôm đau?6 bị nhiêm ô che đậy.7 Ai mang cái thân này, này gia chủ, lại tự cho là không bệnh, dâu chỉ trong một giây phút, người ấy phải là người ngu. Do vậy5 này gia chủ, gia chủ cần phải học tập như sau: “Dầu cho thân tôi có bệnh5 tâm sẽ không bị benh?9 Như vậy, này gia chủ, gia chủ cần phải học tập. Rồi gia chủ Nakulapitã sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài; đi đến Tôn giả

1 Trong bản tiếng Anh của PTS, Tương ưng uẩn được trình bày theo 3 phần: The First Fifty Suttas (50 kinh đâu), The Middle Fifty (50 kỉnh giữa), The Last Fifty (50 kỉnh CUOI). 2 Đây là cách gọi của người Ân Độ. Nakulapitu nghĩã là cha của gia chủ Nakula. Nakulapitã là tên gọi cho người con trai. Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.107. 0033a06); Tăng.(7.02. 0125.13.4. 0573a01). 3 Chủ giải'. Sở dĩ được gọi như vậy vì khi thành được xây có nghe tiếng cá sấu kêu. 4 Đặt theo tên một nữ dạ-xoa. Xem KS. I. 262. 5 SA. II. 249: Addhagatotỉ tỉyaddhagato, nghĩa là đã đi đến giai đoạn thứ ba và giai đoạn cuối cuộc đời. 6 Ándabhũta: Sanh ra từ trứng. Chủ giải giải thích ốm yếu như thể được sanh ra từ trứng.

7 Pariyonaddha. Xem M. I. 25. Đồng nghĩa với saríchanna, bị cây lá bao phủ, như cây ở trong rừng.

Sãriputta, sau khi đến5 đảnh lễ Tôn giả Sãriputta rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Sãriputta nói với gia chủ Nakulapitã đang ngồi một bên: Này gia chủ, tịch tịnh là các căn của gia chủ; thanh tịnh và trong sáng là sắc diện của gia chủ. Có phải hôm nay gia chủ đối diện với Thế Tôn, được nghe pháp thoại? Làm sao không thể như vậy được,

thưa Tôn giả? Hôm nay, thưa Tôn giả, con được rưới với nước bất tử, nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại. Như thế nào, này gia chủ9 gia chủ được rưới với nước bất tử, nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại? Ở đây, thưa Tôn giả? con đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, thưa Tôn giả, con bạch Thê Tôn: uBạch Thế Tôn, con đã già, tuổi lớn, trưởng, 1,cao niên, đã đạt đến tuổi thọ, thân bệnh hoạn, luôn luôn ốm đau. Bạch Thế Ton, con không được thường thẩy Thế Tôn và các Tỷ-kheo đáng kính. Bạch Thế Tôn? mong Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn hãy giảng dạy cho con! Nhờ vậy, con được hạnh phúc, an lạc lâu dài." Được nghe nói vậy5 thưa Tôn giả5 Thế Tôn nói với con: "That sự là vậy5 này gia chủ. Thật sự là vậy5 này gia chủ. Thân của gia chủ? này gia chủ, là bệnh hoạn, ốm đau, bị nhiễm ô che đậy. Ai mang cái thân này? này gia chủ, lại tự cho là không bệnh, dầu chỉ trong một giây phút, người ấy phải là người ngu. Do vậy5 này gia chủ, gia chủ cần phải học tập như sau: 'Dầu thân tôi có bệnh, tâm sẽ không bị bệnh.9,9 Như vậy? thưa Tôn giả? con được rưới (abhỉsittò) với nước bất tử (ạmatenă), nhờ Thế Tôn giảng cho pháp thoại. , Nhưng này gia chủ, gia chủ có hỏi thêm Thế Tôn như sau: “Cho đến như thế nào, bạch Thê Tôn, là thân bị bệnh và tâm cũng bị bệnh? Cho đến như thế nào, là thân bị bệnh, nhưng tâm không bị bệnh?" Thưa Tôn giả? con có thể đi đến thật xa để nghe tận mặt Tôn giả Sãriputta giải thích ý nghĩa của lời nói này. Lành thay, nếu được Tôn giả Sãriputta giải thích ý nghĩa của lời nói này! -Vậy này gia chủ, hãy lắng nghe và khéo suy nghiệm, ta sẽ nói. Thưa vâng, Tôn giả. Gia chủ Nakulapitã vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Thế nào? này gia chủ, là thân bị bệnh và tâm bệnh? Ở đây, này gia chủ, có kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Vị ấy bị ám ảnh: "Sc là ta, sắc

là của ta.” Do bị ám ảnh: “sắc là ta, sắc là của ta” khi sắc biến hoại, đổi khác; nên do săc biên hoại, đôi khác, vị ây khởi lên sâu, bi, khô? ưu, não. Vị ấy quán thọ như là tự ngã? hay tự ngã như là có thọ, hay thọ ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thọ. Vị ấy bị ám ảnh: uThọ là ta, thọ là của ta.” Do bị ám ảnh: 66Thọ là ta5 thọ là của ta" khi thọ biến hoại, đổi khác; nên do thọ biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ? ưu, não. Vị ấy quán tưởng như là tự ngã? hay tự ngã như là có tưởng, hay tưởng ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong tưởng. Vị ấy bị ám ảnh: uTưởng là ta5 tưởng là của ta.” Do bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởnậ là của ta" khi tưởng biến hoại, đổi khác; nên do tưởng biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Vị ấy quán hành như là tự ngã, hay tự ngã như là có hành, hay hành ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong hành. Vị ấy bị ám ảnh: “Hành là ta, hành là của ta.” Do bị ám ảnh: “Hành là ta, hành là của ta” khi hành biến hoại, đổi khác; nên do hành biến hoại, đổi khác, vị ấy khởi lên sầu? bi, khổ5 ưu, não. Vị ấy quán thức như là tự ngã? hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy bị ám ảnh: uThức là ta, thức là của ta.” Do bị ám ảnh: "[hức là ta, thức là của ta' khi thức biến hoại5 đổi khác; nên do thức biến hoại? đổi khác, vị ấy

khởi lên sầu? bi, khổ, ưu, não. Như vậy9 này gia chiỉ, là thân bị bệnh và tâm bị bệnh. Thế nào, này gia chủ, là thân bị bệnh nhimg tâm không bị bệnh? Ở đây? này gia chủ, vị đa văn Thánh đệ tử hiểu rõ các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; hiểu rõ các bậc Chân nhân? thuân thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã9 hay tự ngã như là có săc, hay săc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. yị ấy không bị ám ảnh: usắc là ta, sắc là của ta.” Do vị ấy không bị ám ảnh: “Sắc là ta, sắc là của ta” khi sắc biến hoại, đổi khác; nên không do sắc biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Không quán thọ như là tự ng hay tự ngã như là có thọ5 hay thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thọ. Vị ây không bị ám ảnh: "Thọ là ta9 thọ là của ta.” Do vị ấy không bị ám ảnh: uThọ là ta, thọ là của ta" khi thọ biến hoại? đổi khác; nên không do thọ biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu? bi, khổ5 ưu, não. Không quán tưởng như là tự ngã, hay tự ngã như là có tưởng, hay tưởng ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong tưởng. Vị ấy không bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởng là của ta.” Do vị ấy không bị ám ảnh: "Tưởng là ta, tưởng là của ta" khi tưởng biến hoại, đổi khác; nên không do tưởng biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Không quán hành như là tự ngã, hay tự ngã như là có hành, hay hành ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong hành. Vị ấy không bị ám ảnh: "Hành là ta, hành là của tg." Do vị ấy không bị ám ảnh:Hành là ta? hành là của ta" khi hành biến hoại, đổi khác; nên không do hành biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu? bi, khổ, ưu, não.

Không quán thức như là tự ng hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy không bị ám ảnh: "Thức là ta, thức là của ta Do vị ấy không bị ám ảnh: :Thức là ta5 thức là của ta" khi thức biến hoại, đổi khác; nên không do thức biến hoại, đổi khác mà khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Như vậy, này gia chủ, là thân có bệnh nhtmg tâm không có bệnh. Tôn giả Sãriputta thuyết như vậy, gia chủ Nakulapitã hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sãriputta thuyết.

II. KINH DEVADAHA (Devadahasuttdỷ (5. III. 5) 2. Như vầy tôi nghe. Một thời? Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại một thị trấn của dân chúng Sakka tên là Devadaha. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo du hành ở phía Tây đi đến Thế Tôn; sau khi đên, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, các vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Chúng con muôn xin Thê Tôn cho phép chúng con đi đên quôc độ phương Tây. Chúng con muốn trú ở quốc độ phương Tây. —Này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo đã xin phép Sãriputta chưa? Bạch Thế Tôn, chúng con chưa xin phép Tôn giả Sãriputta. Này các Tỷ-kheo, vậy hãy xin phép Sãriputta. Sãriputta, này các Tỷ-kheo5 là bậc hiền trí, là người đỡ đầu (anuggãhako) các vị Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 7 ĩ 1 Ẫ I , r I li Ặ rf-i A

Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sãriputta đang ngồi dưới cây ba đậu,8 9 không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy? đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài lui ra; rồi đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, các vị ấy nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu,

rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Sãriputta: Chúng tôi muốn, thưa Hiền giả Sãriputta, đi đến quốc độ phương Tây. Chúng tôi muốn trú ở quốc độ phương Tây. Bậc Đạo sư đã cho phép chúng tôi. -Này các Hiền giả, có những người đặt câu hỏi10 với vị Tỷ-kheo thường đi

8 Devadaha. Xem J. I. 52. Quê hương của mẫu thân đức Phật. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.108. 0033ỒỒ28); Tăng.(7.02. 0125.41.4. 0745ỒỒ26). 9 EIagalãgumba: Một loại cây lớn lên nhờ tưới nước, tên tiếng Anh là cây Cassia Tora. 10 Pucchỉtãr. Xem Sn. 140 có trường hợp tương tự.

các quốc độ khác nhau: Các Sát-đế-lỵ hiền trí, 11 các Bà-la-môn hiền trí, 12 các 14 này chư Hiền giả? các bậc hiền trí với gia chủ hiền trí,13 các Sa-môn hiền trí;11 13 12 óc ưa quán sát [sẽ hỏi]: "Bậc Đạo sư của Tôn giả nói gì, tuyên bố gì? Pháp có được chư Tôn giả khéo nghe, khéo nắm giữ? khéo tác ý5 khéo thọ trì, khéo thâm nhập với trí tuệ không?^ Đe trả lời, các Tôn giả có thể lặp lại các ý kiến của Thế Tôn5 không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật; có the trả lời tùy pháp, đúng với Chánh pháp và không để một vị đồng pháp nào nói lời đúng pháp,1516 có thể có lý do để quở trách. 16 Chúng toi có thể đi đến thật xa, thưa Tôn giả, để nghe tận mặt Tôn giả Sãriputta nói về ý nghĩa của lời nói này. Lành thay, nếu được Tôn giả Sãriputta giải thích ý nghĩa của lời nói này! Vậy này các Hiên giả, hãy lăng nghe và khéo tác ý? tôi sẽ nói. -Thưa vâng, Tôn giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Này các Hiên giả, có những người đặt câu hỏi với vị Tỷ-kheo thường đi các quốc độ khác nhau: Các Sát-đế-lỵ hiền trí... các Sa-môn hiền trí; này các Hiền giả? các bậc Hiền trí với óc ưa quán sát [có thể hỏi]: uBậc Đạo sư của Tôn giả nói gi, tuyên bố gì?^ Được hỏi vậy5 này các Hiền giả? các Hiền giả phải trả lời: uNày các Hiền giả5 bậc Đạo sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham." Được trả lời như vậy9 này các Hiền giả, có thể có người hỏi thêm câu hỏi như sau: Các vị Sát-đế-lỵ hiền trí... các Sa-môn hiền trí; này các Hiền giả, các bậc Hiền trí với óc ưa quán sát [có thể hỏi]: "E)6i với cái gì, bậc Đạo sư của các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tha?" Được hỏi như vậy5 này các Hiền giả, các Hiền giả phải trả lời như sau: "Đối với sắc, này các Hiền giả9 bậc Đạo sư của chúng tôi nói về sự điều phục dục và tham. Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức, này các Hiền giả5 bậc Đạo sư của chúng tôi nói về sự điều phục dục và tham." Được trả lời như vậy5 này các Hiên giả, có thê có nẹười hỏi thêm như sau: Các Sát-đế-lỵ hiền trí... các Sa-môn hiền trí; này các Hien giả5 các bậc Hiền trí với óc ưa quán sát [có thể hỏi]: "Nhưng thấy sự nguy hiểm gi, bậc Đạo sư của các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... bậc Đạo sư của các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham đối với thức?" Được hỏi như vậy? này các Hiền giả, các ông cần phải trả lời như sau: "Này các Hiền giả, đối với sắc, ai chưa viễn ly tham, chưa viễn ly

11 Chủ giải'. Như Vua Bimbisãra

12 Chủ giải: Như Caỏkĩ và Tãrukkha.

13 Như Citta và Sudatta. Xem 4 I. 24-6.

14 Như Sabhiya. Xem s. II. 153; IV. 401; Sn. 90-102.

15 Chủ giải viết là vãdãnupãto, nghĩa là đi theo con đường của bậc Đạo sư.

16 Xem s. II. 33, có một đoạn tương tự.

dục, chưa viễn ly ái, chưa viễn ly khát, chưa viễn ly nhiệt não? chưa viễn ly khát ái; khi sắc ấy biển hoại, đổi khác, sẽ khởi lên sầu? bi, khổ, ưu, não. Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức, ai chưa viễn ly tham, chưa viễn ly dqc, chưa viễn ly ái, chưa viễn ly khát, chưa viễn ly nhiệt não, chưa viễn ly khát ái; khi thức ấy biến hoại, đổi khác, sẽ khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Này các Hiền giả9 do thấy sự nguy hiểm này đối với sắc mà bậc Đạo sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... bậc Đạo sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham đối v&i thức." Được trả lời như vậy? này các Hiền giả, có thể có n^ười hỏi thêm như sau: Các Sát-đế-lỵ hiền trí... các Sa-môn hiền trí; này các Hien giả, các bậc Hiền trí với óc ưa quán sát [có thể hỏi]: "Nhưng thấy sự lợi ích gi, bậc Đạo sư của các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đôi với hành... bậc Đạo sư của các Tôn giả nói đên sự điêu phục dục và tham đối với thức?" Được hỏi như vậy5 này các Hiền giả, các Hiền giả phải trả lời như sau: "Này các Hiền giả, đối với sắc, ai đã viễn ly tham, đã viễn ly dục? đã viễn ly ái, đã viễn ly khát, đã viễn ly nhiệt não? đã viễn ly khát ái; khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, sẽ khôĩiệ khởi lên sầu, bi, khổ? ưu, não. Đối với thọ... đoi với tưởng... đối với hành... đối với thức, này các Hiền giả? ai đã viễn ly tham, đã viễn ly dục, đã viễn ly ái, đã viễn ly khát, đã viễn ly nhiệt não? đã viễn ly khát ái; khi thức ấy biến hoại, đổi khác? sẽ không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Do thấy sự lợi ích này, này các Hiền giả, bậc Đạo sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... bậc Đạo sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham đối với thức.59 Và này các Hiền giả5 đạt được và an trú trong các bất thiện pháp, và ngay trong đời sống hiện tại? sống được an lạc, không bị chướng ngại, không bị ưu não5 không bị nhiệt não? sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh thiện thú. Đây không phải là sự đoạn tận các bất thiện pháp, được Thế Tôn tán thán. Nhưng này các Hiền giả? vì rằng đạt được và an trú trong các bất thiện pháp5 và ngay trong đời sống hiện tại, sống bị đau khổ? bị chướng ngại, bị ưu não? bị nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chIg, sẽ phải sanh ác thú. Do vậy5 đây là sự đoạn tận các bất thiện phđược Thế Tôn tán thán. Và này các Hiên giả, đạt được và an trú trong các thiện pháp, và ngay trong đời sống hiện tại, sống đau khổ? bị chướng ngại, bị ưu não, bị nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ phải sanh ác thú. Đây không phải là sự thành tựu các thiện pháp, được Thế Tôn tán thán. Nhưng này các Hiên giả„ vì răng đạt được và an trú trong các thiện pháp? và ngay trong đời sống hiện tại9 sống được an lạc, không bị chướng ngại, không bị ưu não5 không bị nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh thiện thú. Do vậy? đây là sự thành tựu các thiện pháp, được Thế Tộn tán thán. Tôn giả Sâriputta thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Sãriputta nói.

IIL KINH HẢLIDDIKÃNI (HãlỉddìkãnỉsuttdỶ1 (5. III. 9) 3. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna (Đại Ca-chiên-diên) sống giữa các dân chúng Avantĩ, tại Kuraraghara, bên bờ một vực núi. Rồi gia chủ Hãliddikãni đi đến Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đi đến? đảnh lê Tôn giả Mahãkaccãna, rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên? gia chủ Hãliddikăni nói với Tôn giả Mahãkaccãna: —Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã nói trong phẩm thứ tám, trong tập: "Các câu hỏi của Magandiya,9518 như sau: Bậc Thánh bỏ gia đình? Du hành không trú xứ, Đối với dân trong làng, Không tác thành hệ lụy. Tuyệt không các dục vọng, Không ước vọng hão huyền, Chấm dứt mọi tranh luận, Bất cứ với một ai. Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, thưa Tôn giả, ý nghĩa cần phải hiểu một cách rộng rãi như thế nào? -Sắc gi&i, này gia chủ, là nhà của thức; thức bị lòng tham sắc giới trói buộc, này gia chủ, được gọi là du hành có gia đình. Thọ giới, này gia chủ? là nhà của thức; thức bị lòng tham thọ giới trói buộc, này gia chủ5 được gọi là du hành có gia đình. Tưởng giới, này gia chủ? là nhà của thức; thức bị lòng tham tưởng giới trói buộc, này gia chủ9 được gọi là du hành có gia đình. Hành giới, này gia chủ5 là nhà của thức; thức bị lòng tham hành giới trói buộc? này gia chủ, được gọi là du hành có gia đình. [Thức giới5 này gia chủ5 là nhà của thức; thức bị lòng tham thức giới trói buộc, này gia chủ5 được gọi là du hành có gia đình]. Như vậy5 này gia chủ5 là du hành có gia đình.19 Và này gia chủ? thế nào là du hành không gia đình? Đối với sắc giới, này gia chủ, cái gọi là dục, là tham5 là hỷ? là khát ái, những gì thuộc chấp thủ, tâm trú trước, thiên chấp tùy miên;20 Như Lai đoạn tận chúng, cắt đứt tận gốc rễ9 làm cho như thân cây Sa-la? làm cho không tái sanh, không thể 21 Do vậy? Như Lai được gọi là du hành không gia đình. sanh khởi trong tương lai.17 20 19 18 Đối với thọ giới? này gia chủ... Đôi với tưởng giới, này gia chủ...

17 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.551. 0144a28).

18 Tham khảo Chu giải; M. II. 510; Sn. 164.

19 Tham khảo Dh. V. 34; Thag. V. 36.

20 Xem s. II. 17.

21 Xem s. II. 88.

Đối với hành giới, này gia chủ... Đối với thức gi&i, này gia chủ, cái gọi là dục, là tham, là hỷ5 là khát ái, những gì thuộc chap thủ, tâm trú trước, thiên chấp tùy miên; Như Lai đoạn tận chúng, cắt đứt tận gốc rễ5 làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy9 Như Lai được gọi là du hành không gia đình. Như vậy, này gia chủ5 là du hành không gia đình. Như thế nào, này gia chỉ, là du hành có trú xứ?22 Bị trói buộc bởi an trú chấp trước (niketavisãra) vào sắc tướng, này gia chủ, gọi là du hành có trú xứ... vào thanh tướng... vào hương tướng... vào vị tướng... vào xúc tướng. Bị trói buộc bởi an trú chấp trước vào pháp tướng, này gia chủ, gọi là du hành có trú xứ. Như vậy5 này gia chủ5 là du hành có trú xứ. Như thế nào là du hành không trú xứ? Sự trói buộc bởi an trú, chấp trước vào sắc tướng, này gia chủ, đối với Như Lai đã được đoạn tận? cắt đứt tận gốc rê, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Như Lai được gọi là

du hành không trú xứ. Sự trói buộc bởi an trú, chấp trước vào thanh tướng... vào hương tướng... vào vị tướng... vào xúc tướng... Q vào _ pháp IT Jr J Dgia chủ.7 đối với Như Lai đã được tướng, này • đoạn tận, cắt ••77

đứt tận gôc rê, làm cho như thân cây Sa-la5 làm cho không tái sanh, không thê sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Như Lai được gọi là du hành không trú xứ. Như vậy5 này gia chủ, là du hành không trú xứ. Như thế nào5 này gia chủ, là tác thành hệ lụy trong làng?23 Ở đây, này gia chủ. có người sông thân mật với gia chủ5 cùng vui, cùng buồn. Giữa những người sung sướng, vị ây sung sướng. Giữa những người buôn khô? vị ây buôn khổ. Khi có công việc phải làm khởi lên? tự liên hệ mình vào các công việc ấy. Như vậy, này gia chủ, là tác thành hệ lụy trong làng. Và như thế nào, này gia chủ, là không tác thành hệ lụy trong làng? Ở dây, này gia chủ, vị Tỷ-kheo không sống quá thân mật với gia chủ5 không cùng vui5 không cùng buồn; không vui sướng giữa những người sung sướng, không buồn khổ giữa những người buồn khổ; khi có công việc phải làm khởi lên, không tự mình liên hệ vào các công việc ấy. Như vậy, này gia chủ5 là không tác thành hệ lụy trong làng. Như thế nào, này gia chủ, là không tuyệt không các dục vọng? Ở đây, này gia chủ, có người không ly tham đôi với các dục vọng, không ly dục, không ly ái, không ly khát, không ly nhiệt não5 không ly khát ái. Như vậy? này gia chủ, là không tuyệt không các dục vọng. Như thế nào, nàỵ gia chủ5 là tuyệt không các dục vọng? Ở đây, này gia chủ, có người ly tham đôi với các dục9 ly dục, ly ái, ly khát, ly nhiệt não? ly khát ái. Như vậy? này gia chủ, là tuyệt không các dục vọng.

22 Nỉketasãrĩ. Nỉketa liên hệ đến ketu là dấu hiệu, là cây cờ, người theo một biểu tượng, tín đồ. 23 Xem s. I. 63; II. 202, đề cập bổn phận của vị Tỷ-kheo.

Như thế nào, này gia chủ? là hy vọng hão huyền? Ở đây, này gia chủ, có người suy nghĩ như sau: "Mong răng có săc như vậy trong tương lai. Mong rằng có thọ như vậy trong tương lai. Mong răng có tưởng như vậy trong tương lai. Mong răng có hành như vậy trong tương lai. Mong răng có thức như vậy trong tương lai." Như vậy, này gia chủ, là hy vọng hão huyền. Như thế nào, này gia chiỉ, là không hy vọng hão huyền? Ở đây? này gia chiỉ, có người không có suy nghĩ như sau: "Mong răng có săc như vậy trong tương lai. Mong rằng có thọ như vậy trong tương lai. Mong rằng có tưởng như vậy trong tương lai. Mong răng có hành như vậy trong tương lai. Mong răng có thức như vậy trong tương lai." Như vậy, này gia chủ, là không hy vọng hão huyền. Như thế nào, này gia chủ, là tranh luận với người? Ở dây, này gia chủ, có người nói như sau: uOng không biết Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Sao ông có thể biết Pháp và Luật này? Ông đã phạm vào tà kiến.24 Ta mới thật đúng chánh kiến. Những điều đáng nói trước, ông lại nói sau. Những điều đáng nói sau, ông lại nói trước. Lời nói của ta mới tương ưng (sahỉtam). Lời nói của ông không tương ưng. Chủ kiến của ồnệ đã bị bài bác. Câu nói của ông đã bị thách đo; hãy đến mà giải vây lời nói ay. Ông đã bị thuyết bại, nếu có thể được? hãy gắng thoát ra khỏi lối bí.” Như vậy, này gia chủ5 là tranh luận với người. Như thế nào5 này gia chủ, là không tranh luận với người? Ở đây, này gia chủ, vị Tỷ-kheo không nói lời nói như sau: "Ông không biết Pháp và Luật này... hãy gắng thoát

ra khỏi lối bí." Như vậy9 này gia chủ, là không tranh luận với người. Như vậy5 này gia chủ? Thế Tôn đã nói trong phẩm thứ tám, trong tập: "Các câu hỏi của Mãgandiya^ như sau: Bậc Thánh bỏ gia đình, Du hành không trú xứ, Đối với dân trong làng, Không tác thành hệ lụy. Tuyệt không các dục vọng, Không ước vọng hão huyền, Chấm dứt mọi tranh luận, Bất cứ với một ai. Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, này gia chủ? ý nghĩa cần phải hiểu một cách rộng rãi như vậy. IV KINH HẢLIDDIKẢNI THỨ HAI (Dutìyahãliddikãnisutta)25 (5. III. 12) 4. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna sống giữa dân chúng Avantĩ, tại Kuraraghara, bên bờ một vực núi.

24 Xem s. I. 160; IV. 323; V. 419; D. I. 8; III. 117. 25 Tham chiếu: Tạp.(r.O2. 0099.552. 0144c20).

Rồi gia chủ Hãliddikãni đi đến Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đi dến, đảnh lê Tôn giả Mahãkaccãna, rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, gia chủ Hãliddikãni nói với Tôn giả Mahãkaccãna: Thế Tôn đã nói trong tập: 6ẾCác câu hỏi của Sakka"2627 như vầy: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào được giải thoát với sự đoạn tận khát ái? những vị ấy đã hoàn toàn đạt được toàn thiện; đã hoàn toàn đạt được an ổn khỏi các khổ ách; đã hoàn toàn hành Phạm hạnh; đã hoàn toàn đạt được mục đích; là bậc Tối thượng giữa chư thiên và loài người.^, Với lời nói vắn tắt này của Thế T6n, thưa Tôn giả, ý nghĩa cần phải hiểu một cách rộng rãi như thế nào? Đối với sắc giới, này gia chiỉ, cái gọi là dục? là tham, là hy, là khát ái; những gì thuộc chấp thủ, tâm trú trước, thiên chấp tùy miên; sự đoạn tận chúng, ly tham, đoạn diet, từ bỏ? từ khước chúng một cách hoàn toàn, như vậy gọi là tâm khéo giải thoát. Đối với thọ giới, này gia chủ... Đối với tưởng giới5 này gia chủ... Đối với hành giới? này gia chủ... Đối với thức giới, này gia chủ, cái gọi là dục, là tham, là hỷ? là khát ái; những gì thuộc chấp thủ5 tâm trú trước, thiên chấp tùy miên; sự đoạn tận chúng, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ? từ khước chúng một cách hoàn toàn, như vậy gọi là tâm khéo giải thoát. Như vậy, này gia chủ9 là ý nghĩa đã được Thế Tôn nói đến trong tập: "Các câu hỏi của Sakka" như sau: "Những Sa-môn, Bà-la-môn nào được giải thoát với sự đoạn tận khát ái, những vị ấy đã hoàn toàn đạt được toàn thiện; đã hoàn toàn đạt được an ổn khỏi các khổ ách; đã hoàn toàn hành Phạm hạnh; đã hoàn toàn đạt được mục đích; là bậc Tôi thượng giữa chư thiên và loài người.,, V. KINH THIỀN ĐỊNH (Samãdhisutta)21 (5. IIL 13) 5. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, trong vườn ông Anãthapindika. Tại đây, Thê Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. r_ FT^_7_ 1 1 _ A A. _ _ J. / _ Ạ rpi _ FT11_ A FTA _ _ / • 1 Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: —Này các Tỷ-kheo? hãy tu tập thiền định. Vị Tỷ-kheo có thiền định5 này các Tỷ-kheo5 hiểu biết một cách như thật. Hiểu biết gì một cách như thật? sắc tập khởi và đoạn diệt5 thọ tập khởi và

26 XemD. II. 282; 4 V. 326. 27 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.59. 0015b 10); Tạp.(T.02. 0099.60. 0015ỒỒ22); Tạp.(7.02. 0099.65. 0017a23).

đoạn diet, tưởng tập khởi và đoạn diet, hành tập khởi và đoạn diệt, thức tập khởi và đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc tập khởi? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là tưởng tập khởi? Thế nào là hành tập khởi? Thế nào là thức tập khởi? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo hoan hỷ? hoan nghênh,28 đắm trước rồi an trú. Hoan hỷ? hoan nghênh, đắm trước và an trú gì? Hoan hỷ, hoan nghênh, đắm trước rồi an trú sắc. Do vị ấy hoan hỷ9 hoan nghênh, đắm trước rồi an trú sắc, hỷ đối với sắc khởi lên. Do duyên hỷ đối với s,thủ đối với sắc khởi lên. Do duyên thủ đối với sắc, hữu khởi lên. Do duyên hữu, sanh khởi lên. Do duyên sanh; già chết, sầu, bi, khổ? ưu, não khởi lên. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Hoan hỷ, hoan nghênh, đắm trước rồi an trú thọ... rồi an trú tưởng... rồi an trứ hành... rồi an trú thức. Do vị ấy hoan hỷ9 hoan nghênh, đắm trước rồi an trú thức5 hỷ đối với thức khởi lên. Do duyên hỷ đối với thức, thủ đối với thức khởi lên. Do duyên thủ đối với thức, hữu khởi lên. Do duyên hữu, sanh khởi lên. Do duyên sanh; già chết, sầu, bi, khổ? ưu, não khởi lên. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo5 đây là sắc tập khởi, đây là thọ tập khởi? đây là tưởng tập khởi? đây là hành tập khởi, đây là thức tập khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là sắc đoạn diệt? Thế nào là thọ đoạn diệt? Thế nào là tưởng đoạn diệt? Thế nào là hành đoạn diệt? Thế nào là thức đoạn diệt? ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị ấy không hoan hỷ? không hoan nghênh, không đắm trước và an trú. Không hoan hỷ5 không hoan nghênh, không đăm trước và an trú gì? Không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đắm trước và an trú sắc. Do vị ấy không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đắm trước và an trú sắc, hỷ đối với sắc đoạn diệt. Do hỷ đối với sắc đoạn diệt nên thủ đoạn diệt. Do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Không hoan hỷ5 không hoan nghênh, không đắm trước và an trú thọ. Do vị ấy không hoan hỷ5 không hoan nghênh, không đắm trước và an trú thọ, hỷ đối với thọ đoạn diệt. Do hỷ đối với thọ đoạn diệt nên thủ đoạn diệt. Do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Không hoan hỷ5 không hoan nghênh, không đắm trước và an trú tưởng... không đắm trước và an trú hành. Do vị ấy không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đắm trước và an trú hành? hỷ đối với hành đoạn diệt. Do hỷ đối với hành đoạn diệt nên thủ đoạn diệt. Do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

28 SA. II. 262: Abhỉvadatĩtỉ tãyq abhỉnandanãya "aho piyamf ittham kantạm manãpa^ nti vađatỉ (Abhivadqti có nghĩa là 4ítuyên bố„,; đối với sự hoan hỷ này, vị ấy nói lớn: UỒ, thật khả ái, khả ý, khả lạc, hap dan?,).

Không hoan hỷ? không hoan nghênh, không đắm trước và an trú thức. Do vị ấy không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đắm trước và an trú thức, hỷ đối với thức đoạn diệt. Do hỷ đối với thức đoạn diệt nên thủ đoạn diệt. Do thủ đoạn diệt nên hữu đoạn diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, đây là sắc đoạn diệt, đây là thọ đoạn diệt, đây là tưởng đoạn diet, đây là hành đoạn diệt, đây là thức đoạn diệt. VI. KINH TĨNH MẶC (Patisaỉlãnasutta)29 (5. III. 15) 6. Nhân duyên tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 hãy trú tâm5 dán tâm vào tĩnh mặc.3031 Này các

Tỷ"kheo? vị Tỷ"kheo có tĩnh mặc, hiêu biêt một cách như thật. Hiểu biết gì một cách như thật? sắc tập khởi và đoạn diet, thọ tập khởi và đoạn diet, tưởng tập khởi và đoạn diet, hành tập khởi và đoạn diệt, thức tập khởi và đoạn diệt ...(như kinh trên). VII. KINH CHẤP THỦ VÀ Ưu NÃO ạjpãdãparìtassanãsuttăỷ�best (5. III. 15) 7. Nhân duyên tại Săvatthi. -Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông về sự chấp thủ và ưu não, sự không chấp thủ và không ưu não. Hãy lắng nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Ty-kheo ay vang đáp The Ton. The Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo5 thế nào là chấp thủ và ưu não? Ở đây9 này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân5 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; người ây quán săc như là tự ngã, hay tự nẹã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong sắc. Đối với vị ấy, sac ấy biến hoại và đổi khác. Đoi với vị ấy, khi sắc ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển32 theo sự biến hoại của sắc. Các pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyên theo sự biên hoại của săc sau khi xâm chiêm tâm và an trú.33 Do tâm bị xâm chiêm nên khủng bô (uttãsa). chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não. Vị ấy quán thọ như là tự ngã5 hay tự ngã như là có thọ5 hay thọ trong tự nệã5 hay tự ngã trong thọ. Đối với vị ấy, thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ẩy9 khi thọ ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ. Các

29 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.65. 0017a23). 30 Patisallãna'. Sự dừng nghỉ; chỉ cho sự tĩnh mặc trong tu thiền. 31 SA. II. 262: Upãdăparỉtassanantỉ Qahanena uppannam parỉtassanam (4ípu não do chấp thh" nghĩa là sự ưu não khởi lên do sự bám víu, cố chấp). Xem M. I. 136. Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.43. 001ÒC19); Tạp.(T02. 0099.66. 0017b 16). 32 Anuparỉvatữ. Tâm luôn suy nghĩ về các vấn đề nhỏ nhặt. 33 Parỉyãdãya titthanti: Xâm chiếm, an trú. Xem s. II. 235.

pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyên theo sự biên hoại của thọ sau khi xâm chiêm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố5 chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não. Vị ấy quán tưởng như là tự ngã... vị ấy quán hành như là tự ngã5 hay tự ngã như là có hành, hay hành trong tự ngã? hay tự ngã trong hành. Đối với vị ấy, hành ây biên hoại và đổi khác. Đôi với vị ây, khi hành ấy biên hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của hành. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của hành sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố5 chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não. Vị ấy quán thức như là tự ngã? hay tự ngã như là có thức, hay thức trong tự ngã? hay tự ngã trong thức. Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thức ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố? chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là chấp thủ và ưu não. Và này các Tỷ-kheo, như thê nào là không châp thủ và không ưu não? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các

bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh; thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã9 hay tự n^ã ở trong sắc. Đối với vị ấy, sắc ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy? khi săc ây biên hoại và đôi khác, thức không tùy chuyên theo sự biến hoại của sắc. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố5 không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não. ... không quán thọ như là tự ngã, hay tự ngã như là có thọ, hay thọ ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thọ. Đối với vị ấy? thọ ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thọ ấy biến hoại và đổi khác, thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thọ không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố? không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não. ... không quán tưởng như là tự ngã... ... không quán hành như là tự ngã... ... không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thức ấy biến hoại và đổi khác, thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của thức. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến

hoại của thức không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại9 không có khát vọng khởi lên và ưu não. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là sự không chấp thủ? không ưu não. VIII. KINH CHẤP THỦ VÀ Ưu NÃO THỨ HAI (Dutiyaupãdãparítassansutta)34 (5. III. 18) 8. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về sự chấp thủ và ưu não? sự không chấp thủ và không ưu não. Hãy lắng nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ giảng. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Này các Tỷ-kheo? thế nào là chấp thủ và ưu não? Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu (Ịuán sắc: "Bây là của tôi, đây là tôi9 đây là tự ngã của tôi.95 sắc ấy của vị này biên hoại, đổi khác. Vị này, khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, khởi lên sầu? bi, khổ, ưu, não. ... quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức: “Bây là của tôi, đây là tôi5 đay là tự ngã của t6i.” Thức ấy của vị này biến hoại9 đổi khác. Vị này, khi thức ấy biến hoại5 đổi khác, khởi lên sầu? bi, khổ, ưu, não. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là chấp thủ và ưu não. Này các Tỷ-kheo, như thế nào là không chấp thủ và không ưu não? Ở đây, này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử quán sắc: a'Đây không phải của tôi? đây không phải là tôi? đây không phải là tự ngã của t6i.” sắc ấy của vị này biến hoại, đổi khác. Vị này, khi sắc biến hoại5 đổi khác, không khởi lên sầu, bi, khổ? ưu, não. ... quán thọ: "Bây không phải của t6i.. ... quán tưởng: uĐây không phải của tôi../5 ... quán hành: "Đây không phải của tôi...95 ... quán thức: “Bây không phải của tôi, đây không phải là tôi? đây không phải tự ngã của tôi." Thức ấy của vị này biến hoại? đổi khác. Vị này, khi thức ấy biến hoại9 đổi khác, không khởi lên sầu, bi, khổ? ưu, não. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không chấp thủ và không ưu não. IX. KINH BA THỜI LÀ VÔ THƯỜNG (Kãỉattayaaniccasuttà)35(y IIL 19) 9. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? sắc là

vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử đối với sắc quá

34 Tham khảo: Tạp.(7.02. 0099.44. 0011al3). 35 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.8. 0001c22); Tạp.(T.02. 0099.79. 0020al0).

khứ không tiếc nuối (anapekkho); đối với sắc vị lai không hoan hỷ; đối với sắc hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, thọ là vô thường... Này các Tỷ-kheo? tưởng là vô thường... Này các Tỷ-kheo? hành là vô thường, trong quá khứ5 trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo5 bậc đa văn Thánh đệ tử đối với hành quá khứ không tiếc nuối; đối với hành vị lai không hoan hỷ; đối với hành hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? thức là vô thường, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo? bậc đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối; đối với thức vị lai không hoan hỷ; đối với thức hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt. X. KINH BA THỜI LÀ KHỔ (Kãlattayadukkhasutta) (5. III. 19) 10. Nhân duyên ở Sãvatthi. sắc? này các Tỷ-kheo? là khổ? trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử đối với sắc quá khứ không tiếc nuối; đối với sắc vị lai không hoan hỷ; đối với sắc hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham5 đoạn diệt. Thọ? này các Tỷ-kheo, là khổ... Tưởng, này các Tỷ-kheo? là khổ... Hành, này các Tỷ-kheo? là khổ... Thức, này các Tỷ-kheo? là khổ, trong quá khứ, trong vị lai. còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối; đối với thức vị lai không hoan hỷ; đối với thức hiện tại hướng đen yêm ly, ly tham, đoạn diệt. XI. KINH BA THỜI LÀ VÔ NGÃ (Kãlattayaanattasuttà) (5. III. 19) 11. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử đối với sắc quá khứ không tiêc nuôi; đôi với săc vị lai không hoan hỷ; đôi với săc hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt. Thọ? này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Tưởng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Hành, này các Tỷ-kheo? là vô ngã... Thức, này các Tỷ-kheo, là vô ngã, trong quá khứ5 trong vị lai? còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử đối với thức quá khứ không tiếc nuối; đối với thức vị lai không hoan hỷ; đối với thức hiện tại hướng đến yểm ly, ly tham, đoạn diệt.

n. PHẨM vô THƯỜNG (ANICCAVĂGGA)

I. KINH VÔ THƯỜNG (Aniccasuttăý6 (S III. 21) 12. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi. Tại đấy... Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường, thọ là vô thường, tưởng là vô thường, hành là vô thường, thức là vô thường. Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đôi với thọ5 yểm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đôi với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát.Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”37 II. KINH KHỔ

(Dukkhasutta) (5. III. 21) 13. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Này các Tỷ-kheo5 sắc là khổ5 thọ là khổ5 tưởng là khổ, hành là khổ, thức là khổ. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử yểm lỵ đối với sắc, yểm ly đối với thọ, yểm ly đối với tưởng, yểm ly đối với hành, yểm ly đối với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được gi*i thoát." Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa.” III. KINH VÔ NGÃ (Anattasutta) (5. III. 21) 14. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã5 thức là vô ngã. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đôi với thọ, yêm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đôi với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta được giải thot."Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.9936 37

36 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1. OOOlaOÓ). 37 Nãparam ỉtthattãyã tỉpcỳãnãtỉ. Xem s. II. 20. Ngài Buddhaghosa trong DA. 226 giải thích: "Sau khi sự liến tục của 5 uẩn hiện tại đã chấm dứt sự sống của chúng, thì cũng sẽ không có sự liên tục của 5 uẩn trong tương lai cho ta."

IV. KINH CÁI GÌ VÔ THƯỜNG (Ỵadaniccasuttdỷ^ (5. III. 22) 15. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Sắc, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cân phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.,, Thọ, này các Tỷ-kheo9 là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi?5 Tưởng, này các Tỷ-kheo5 là vô thường... Hành, này các Tỷ-kheo, là vô thường... Thức, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm Ịỵ đối vơi sắc, yểm ly đối với thọ, ỵểm ly đối với tưởng, yểm ly đối với hành, yểm ly đối với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta được giải thoát.,, Vị ấy biết: “Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." V. KINH CÁI GÌ KHỔ (Yàmdukkhasutta)38 39 (S III. 22) 16. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i." Thọ, này các Tỷ-kheo, là khổ... Tưởng, này các Tỷ-kheo5 là khổ... Hành, này các Tỷ-kheo, là khổ... Thức, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đối với thọ9 yểm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đôi với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị

ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta được giải thoát." Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." VI. KINH CÁI GÌ VÔ NGÃ (Ẏadanattãsuttd) (5. III. 22) 17. Nhân duyên ở Sãvatthi.

38 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.9. 0002a02). 39 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.10. 0002al2).

Săc, này các Tỷ-kheo? là vô ngã. Cái gì vô ngã cân phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Thọ, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Tưởng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Hành, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Thức, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: uCái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc... "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, VIL KINH CÓ NHÂN LÀ VÔ THƯỜNG (Sahetuaniccasutta)4ồ (5. IIL 23) 18. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Sắc, này các Tỷ-kheo? là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi5 cái ấy cũng vô thườnạ. sắc đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thê thường được? Thọ, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thọ sanh khởi, cái ấy cũng vô thường. Thọ đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo? từ đâu có thể thường được? Tưởng, này các Tỷ-kheo9 là vô thường... Hành, này các Tỷ-kheo? là vô thường... Thức, này các Tỷ-kheo? là vô thường. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ây cũng vô thường. Thức đã được cái vô thường làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể thường được? Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc... "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." VIII. KINH CÓ NHÂN LÀ KHỔ (Sahetudukkhasutta)40 41 (S. III. 23) 19. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc, này các Tỷ-kheo? là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng kho. sắc đã được cái khổ làm cho sanh kh&i, này các Tỷ-kheo, từ đâu có thể lạc được? Thọ, này các Tỷ-kheo, là khổ... Tưởng, này các Tỷ-kheo5 là khổ... Hành, này các Tỷ-kheo, là khổ...

40 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.12. 0002ỒỒ4). 41 Như chú thích trên.

Thức, này các Tỷ-kheo, là khổ. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi, cái ấy cũng khổ. Thức đã được cái khổ làm cho sanh khởi, này các Tỷ- kheo, từ đâu có thể lạc được? Thấy vậy, này các Tỷ-kheo? vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc... "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.55 IX. KINH CÓ NHÂN LÀ VÔ NGÃ (Sahetuanattasutta) (5. III. 23) 20. Nhân duyên ở Sãvatthi. sắc? này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi? cái ấy cũng vô ngã. sắc đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo? từ đâu là ngã được? Thọ... Tưởng... Hành, này các Tỷ-kheo, là vô ngã... Thức, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho thức sanh khởi? cái ấy cũng vô

ngã. Thức đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi, này các Tỷ-kheo? từ đâu là ngã được? Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc... "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa?5 X. KINH ÃNANDA (Ãnandasuttd) (S. III. 24) 21. Ở tại Sãvatthi... trong vườn ông Anãthapiṇḍika. —Lúc bấy giờ; Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Ẩ rin _ Thê Tôn: "Đoạn diệt, đoạn diet", bạch Thế Tôn, chúng con được nghe nói đến. Do đoạn diệt những pháp nào, bạch Thế Tôn, được gọi là đoạn diệt? -Sắc, này Ananda, là vô thường, hữu vi, do nhân duyên sanh khởi? chịu sự đoạn tận? chịu sự hoại diet, chịu sự ly tham, chịu sự đoạn diệt. Sự đoạn diệt của sắc được gọi là đoạn diệt. Thọ? này Ãnanda, là vô thường, hữu vi, do nhân duyên sanh khởi, chịu sự đoạn tận, chịu sự hoại diệt, chịu sự ly tham, chịu sự đoạn diệt. Sự đoạn diệt của thọ được gọi là đoạn diệt. Tưởng, này Ãnanda, là vô thường... Hành, này Ãnanda, là vô thường... Thức, này Ananda, là vô thường, hữu vi, do nhân duyên sanh khởi5 chịu sự đoạn tận, chịu sự hoại diệt, chịu sự ly tham, chịu sự đoạn diệt. Sự đoạn diệt của thức được gọi là đoạn diệt. Sự đoạn diệt của những pháp này5 này Ãnanda, được gọi là đoạn diệt.

530 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

ni. PHẨM GÁNH NẶNG (BHẴRAK4GGA)

L KINH GÁNH NẶNG (Bhãrasutta)42 (5. III. 25) 22. Ở Sãvatthi... Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về gánh nặng, kẻ mang gánh nặng, mang gánh nặng lên? đặt gánh nặng xuống. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. Này các Tỷ-kheo9 thế nào là gánh nặng? Năm thủ uẩn là câu trả lời. Thế nào là năm? sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là gánh nặng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ mang gánh nặng? Người là câu trả lời. Vị Tôn giả này có tên như thế này, dòng họ như thế này. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ mang gánh nặng. Và này các Tỷ-kheo. thế nào là mang gánh nặng lên? Chính là tham ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, đi tìm hỷ lạc chỗ này chỗ kia: Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là mang gánh nặng lên. Này các Tỷ-kheo5 thế nào là đặt gánh nặng xuống? Đây là sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn9 sự từ bỏ5 sự xả ly, sự giải thoát, sự không chấp thủ. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là đặt gánh nặng xuống. Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Năm uẩn là gánh ïiặng, Kẻ gánh nặng là người, Mang lấy gánh nặng lên, Chính là khổ ở đời? Còn đặt gánh nặng xuông, Tức là lạc [không khổ]. Đặt gánh nặng xuống xong, Không mang thêm gánh khác. Nếu nhổ khát ái lên9 Tận cùng đến gốc rễ? Không còn đói và khát,43 Được giải thoát tịnh lạc.44

42 Tham chiếu: Tạp,(T.02. 0099.73. 0019al5); Tăng.(7.02. 0125.25.4. 063ÍC11). 43 Nicchãta: Đã được đoạn trừ. 44 Parỉnỉbbuta'. Hoàn tất vòng hiện hữu.

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 531

II. KINH LIỄU TRI (Parinnasutta)45 (5. III. 26) 23. Nhân duyên ở Sãvatthi. Và này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết những pháp cần phải liễu tri, phải được liễu tri. Hãy nghe và

khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải liễu tri? sắc5 này các Tỷ- kheo5 là pháp cân phải liễu tri; thọ là pháp cân phải liêu tri; tưởng là pháp cân phải liễu tri; hành là pháp cần phải liễu tri; thức là pháp cần phải liễu tri. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là những pháp càn phải liễu tri. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là liễu tri? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si, này các Tỷ-kheo? được gọi là liễu tri. III. KINH THẮNG TRI (Abhijanasutta)4647 (S. III. 27) 24. Nhân duyên tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, do không thắng tri sắc, không liễu tri, không ly tham5 không từ bỏ5 nên không có thể đoạn tận khổ. Này các Tỷ-kheo5 do không thắng tri thọ... Này các Tỷ-kheo5 do không thắng tri tưởng... không thắng tri hành... Này các Tỷ-kheo, do không thắng tri thức, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ? nên không có thể đoạn tận khổ. Này các Tỷ-kheo? do thắng tri sắc, liễu tri5 ly tham, từ bỏ, nên có thể đoạn tận kho. Này các Tỷ-kheo9 do thăng tri thọ... thăng tri tưởng... thăng tri hành... Này các Tỷ-kheo9 do thắng tri thức, liễu tri, ly tham, từ bỏ, nên có thể đoạn tận kho. IV KINH DỤC THAM (Chandarãgasutta)41 (S. III. 27) 25. Nhân duyên ở Sãvatthi. Dục và tham (chandarãgă) đối với sắc, này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó. Như vậy? săc ây sẽ được đoạn trừ, nhô tận gôc rê5 làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Dục và tham đối với thọ, này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó. Như vậy5 thọ ấy sẽ được đoạn trừ, nhổ tận gốc rễ5 làm cho như thân cây Sa-la? làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Dục và tham đối với tưởng... Dục và tham đối với hành...

45 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.72. 00l9a04). Trong Vỉsm. 606, Ngài Buddhaghosa trình bày có 3 loại 4tliễu tri" thuộc thế gian: Đã biết được, suy tâm và đoạn diệt. 46 Tham chiếu: Tạp.(b.02. 0099.3. 000la28); Tạp. à (7.02. 0099.5. OOOlbló); Tạp. 0.02. 0099.7. OOOlcll). 47 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.77. 00l9c25).

Dục và tham đối với thức, này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó. Như vậy, thức ấy sẽ được đoạn trừ, nhổ tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la? làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. V. KINH VỊ NGỌT (Assãdasuttd)^ (S III. 27) 26. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo9 trước khi Ta giác ngộ? chưa chứng Chánh đẳng giác, còn là Bô-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Cái gì là vị ngọt, cái gì là sự nguy hiêm? cái gì là sự xuât ly của săc? Cái gì là vị ngọt, cái gì là sự nguy hiểm, cái gi la sự xuất ly của thọ? Cái gì là vị ngọt? cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuât ly của tưởng? Cái gì là vị ngọt, cái gì là sự nguy hiểm? cái gì là sự xuất ly của hành? Cái gì là vị ngọt5 cái gì là sự nguy hiểm, cái gì là sự xuất ly của thức?" Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Do duyên sắc5 lạc hỷ sanh; cái ấy gọi là vị ngọt của sắc. Sự vô thường, đau khổ, chịu sự biến hoại của sắc; cái ấy gọi là sự nguy hiểm của sắc. Sự nhiếp phục dục và tham đối với sắc, sự đoạn tận dục và tham; cái ấy là sự xuất ly cua sắc.95 "Do duyên thọ, lạc hỷ sanh..." "Do duyên tưởng, lạc hỷ sanh...99 "Do duyên hành, lạc hỷ sanh; cái ây gọi là vị ngọt của hành. Sự vô thường, đau khổ, chịu sự biến hoại của hành; cái ấy gọi là sự nguy hiểm của hành. Sự nhiếp phục dục và tham đối với hành, sự đoạn tận dục và tham; cái ấy là sự xuất ly của hành." í6Do duyên thức, lạc hỷ sanh; cái ấy gọi là vị ngọt

của thức. Sự vô thường, đau khổ? chịu sự biến hoại của thức; cái ấy gọi là sự nguy hiểm của thức. Sự nhiếp phục dục và tham đối với thức, sự đoạn tận dục và tham; cái ấy là sự xuất ly của thức." Nàỵ các Tỷ-kheo, cho đên khi nào đôi với năm thủ uân này, Ta chưa như thật thắng tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly. Thời này các Tỷ-kheo5 Ta không tuyên bố rằng Ta đã giác n^ộ Vô thượng Chánh đẳng giác đối với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà- la-môn; với chư thiên và loài người. Nhimg này các Tỷ-kheo, khi nào đối với năm thủ uẩn này, Ta như thật thắng tri vị ngọt là vị ngọt, nệuy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly. Thời nàỵ các Tỵ-kheo, Ta tuyên bố rang Ta đã giác nệộ Vô thượng Chánh đẳng giác đoi với thê giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quân chúng Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người. Và tri kiến như sau khởi lên nơi Ta:

48 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.14. 0002cll).

"Tâm Ta giải thoát, bất động. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa.^, VI. KINH VỊ NGỌT THỨ HAI (Dutìyaassãdasutta) (S. III. 29) 27. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm cầu vị ngọt của sắc. Vị ngọt của sắc là gì9 Ta đã chứng đắc. Vị ngọt của sắc như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm câu sự nguy hiêm của săc. Sự nguy hiêm của sắc là gi, Ta đã chứng đắc. Sự nguy hiểm của sắc như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm câu sự xuât ly của săc. Sự xuât ly của săc là gì, Ta đã chứng đăc. Sự xuât ly của săc như thê nào, Ta đã khéo thây với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đẫ đi tìm cầu vị ngọt của thọ... Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm cầu vị ngọt của tưởng... Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm cầu vị ngọt của hành... Này các Tỷ-kheo, Ta đã đi tìm cầu vị ngọt của thức. Vị ngọt của thức là gi, Ta đã chứng đắc. Vị ngọt của thức như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm cầu sự nguy hiểm của thức. Nguy hiểm của thức là gì, Ta đã chứng đăc. Nguy hiêm của thức như thê nào, Ta đã khéo thây với trí tuệ. Này các Tỷ-kheo? Ta đã đi tìm cầu sự xuất ly của thức. Xuất ly của thức là _ r A _ « «Y , Y gì, Ta đã chứng đắc. Xuất ly của thức như thế nào, Ta đã khéo thấy với trí tuệ. Nàỵ các Ty.kheo, cho đến khi nào đối với năm thủ uẩn này, Ta chưa như thật biết vị ngọt là vị ngọt? nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly. Thời này các Tỷ-kheo? Ta không tuyên bố rằng Ta đã giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác đối với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà-la- môn; chư thiên và loài người. Và tri kiến như sau khởi lên nơi Ta: "Tâm Ta giải thoát, bất động. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa." VII. KINH VỊ NGỌT THỨ BA (TatiyaassãdasuttaỴ9 (5. III. 29) 28. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo5 nêu không có vị ngọt của săc, thời các loài hữu tình không có tham đắm đối với sắc. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, có vị ngọt của sắc cho nên các loài hữu tình có tham đắm đối với sắc. Này Tỷ-kheo, nếu không có sự nguy hiểm của sắc, thời các loài hữu tình không có yêm ly đôi với săc. Và vì răng, này các Tỷ-kheo, có sự nguy hiêm của sắc cho nên các loài hữu tình có yểm ly đối với sắc.49

49 Tham chiếu: Tạp.(ro2. 0099.13. 0002Ồ15).

Này các Tỷ-kheo, nêu không có sự xuất ly đôi với săc, thời các loài hữu tình không có xuất ly đối với sắc. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, có sự xuất ly của sắc cho nên các loài hữu tình có xuất ly đối với sắc. Này các Tỷ-kheo5 nếu không có vị ngọt của thọ... Này các Tỷ-kheo, nêu không có vị ngọt của tưởng... Này các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của hành... Này các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt của thức, thời các loài hữu tình không có tham đắm đối với thức. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo9 có vị ngọt của thức cho nên các loài hữu tình có tham đắm đối với thức. Này các Tỷ-kheo, nêu không có sự nguy hiêm của thức, thời các loài hữu tình không có yểm ly đối với thức. Và vì rằng5 này các Tỷ-kheo5 có sự nguy hiểm đối với thức cho nên các loài hữu tình có yểm ly đối với thức. Này các Tỷ-kheo, nêu không có sự xuât ly đôi với thức, thời các loài hữu tình không có xuất ly đối với thức. Và vì rằng, này các Tỷ-kheo5 có sự xuất ly đối với thức cho nên các loài hữu tình có xuất ly đối với thức. Này các Tỷ-kheo9 khi nào các loài hữu tình đối với năm thủ uẩn này không như thật thắng tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm5 xuất ly là xuất ly. Thời các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo5 với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, không thể sống xuất ly, thoát sự liên he, giải thoát với tâm tự tại. Và này các Tỷ-kheo9 khi nào các loài hữu tình đôi với năm thủ uân này, như thật thắng tri vị ngọt là vị ngọt, nguy hiểm là nguy hiểm, xuất ly là xuất ly. Thời các loài hữu tình ấy, này các Tỷ-kheo, với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người, có thể sống xuất ly, thoát sự liên hệ, giải thoát với tâm tự tại. VIII. KINH HOAN HỶ (Abhinandanasutta)5ồ (5. III. 31) 29. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Này các Tỷ-kheo5 ai hoan hỷ sắc, người ấy hoan hỷ khổ. Ai hoan hỷ khổ? Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Này các Tỷ-kheo? ai hoan hỷ thọ... Này các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ tưởng... Này các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ hành... Này các Tỷ-kheo5 ai hoan hỷ thức, người ấy hoan hỷ khổ. Ai hoan hỷ khổ5 Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Và này các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ săc5 người ây không hoan hỷ khô. Ai không hoan hỷ khổ? Ta nói người ấy giải thoát khỏi khổ.

50 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.3. 000U28); Tạp.(T.02. 0099.5. OOOlbló); Tạp.(T.02. 0099.7. OOOlcllỹ

Và này các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ thọ... Và này các Tỷ-kheo5 ai không hoan hỷ tưởng... Và này các Tỷ-kheo? ai không hoan hỷ hành... Và này các Tỷ-kheo? ai không hoan hỷ thức, người ấy không hoan hỷ khổ. Ai không hoan hỷ khổ5 Ta nói người ấy giải thoát khỏi khổ.

IX. KINH SANH KHỞI (Uppãdasutta)51 (5. III. 31) 30. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo, cái gọi là sắc sanh, trú, khởi, hiện hữu; cái ấy là khổ sanh, bệnh tật trú, già chết hiện hữu. Này các Tỷ-kheo5 cái gọi là thọ sanh, trú, khởi, hiện hữu... tưởng sanh, trú, khởi, hiện hữu... hành sanh, trú, khởi, hiện hữu... Này các Tỷ-kheo, cái gọi là thức sanh, trú5 khởi, hiện hữu; cái ấy gọi là khổ sanh, bệnh tật trú, già chết hiện hữu. Này

các Tỷ-kheo, cái gọi là sắc đoạn diet, an chi, biến mất; cái ấy gọi là khổ đoạn diệt, bệnh tật an chí, già chết biến mất. Này các Tỷ-kheo5 cái gọi là thọ đoạn diệt... tưởng đoạn diệt... hành đoạn diệt... Này các Tỷ-kheo? cái gọi là thức đoạn diệt, an chỉ, biến mất; cái ấy là khổ đoạn diệt, bệnh tật an chí, già chêt biên mât. X. KINH CỘI GỐC CỦA ĐAU KHỔ (Aghamũlasutta)52 (5. III. 32) 31. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về đau khổ và cội gốc của đau khổ. Hãy lắng nghe... Này các Tỷ-kheo? thế nào là đau khổ? sắc, này các Tỷ-kheo5 là đau khổ; thọ là đau khổ; tưởng là đau khổ; hành là đau khổ; thức là đau khổ. Đây, này các Tỷ-kheo5 gọi là đau khổ. Này các Tỷ-kheo, thế nào là cội gốc của đau khổ? Chính là khát ái này hướng tới tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia: Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. XI. KINH HOẠI PHÁP (Pabhangusutta)53 (S. III. 32) 32. Nhân duyên ở Sãvatthi. Và này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyêt vê hoại pháp và bât hoại pháp. Hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo, cái gì là hoại pháp? Cái gì là bất hoại pháp?

51 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.78. 0020a03). 52 Agha. SA. II. 265: Aghanti dukkham, nghĩa là khổ. Xem thêm chú thích trong KS. II. 116. 53 Xem s. V. 92. Tham chiếu: Tạp. B (7.02. 0099.51. 0012ỒỒ25).

Sắc, này các Tỷ-kheo5 là hoại pháp. Sự đoạn diệt của sắc ấy5 sự an chí, biến mất là bất hoại pháp. Thọ? này các Tỷ-kheo, là hoại pháp... Tưởng, này các Tỷ-kheo, là hoại pháp... Hành, này các Tỷ-kheo? là hoại pháp... Thức, này các Tỷ-kheo, là hoại pháp. Sự đoạn diệt của thức ấy, sự an chi, biến mất là bất hoại pháp.

IV PHẨM KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG (NATUMHÃKAMVAGGA)

I. KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG (NatumhãkarỊisutta)^ (S. III. 33) 33. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các 6ng, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? _ Săc, này các Tỷ-kheo, không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Thọ, này các Tỷ-kheo, không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Tưởng, này các Tỷ-kheo... Hành, này các Tỷ-kheo... Thức, này các Tỷ-kheo, không phải của các ông? hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có người mang lại cỏ? củi, cành cây, lá của Jetavana này; và đốt chúng hay tùy theo duyên sử dụng chúng. Các ông có nghĩ rằng: "Người [ấy] mang chúng t6i, hay đốt, hay tùy theo duyên sử dụng chúng tôi,5? Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao như vậy? Vì cái ấy không phải chúng con, bạch Thế Tôn5 cái ấy không phải thuộc tự ngã của chúng con. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, sắc không phải của các ông5 hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc? an lạc cho các ông. Thọ không phải của các ông... Tưởng không phải của các ông... Hành không phải của các ông... Thức không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc9 an lạc cho các ông. II. KINH KHÔNG PHẢI CỦA CÁC ÔNG THỨ HAI (Putiyanatumhãkamsuttdỷ5 (S. III. 34) 34. Nhân duyên ở Sãvatthi. Cái gì không phải

của các ông, này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông.

54 Tham chiếu: Tạp.(7L02. 0099.274. 0073a02); Tạp.(T.02. 0099.269. 0070ỒỒ01). 55 Tham chiếu: Tạp. Ể (7.02. 0099.269. 0070b01).

Này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? Sắc, này các Tỷ-kheo, không phải của các ông5 hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc cho các ông. Thọ? này các Tỷ-kheo5 không phải của các ông... Tưởng, này các Tỷ-kheo... Hành, này các Tỷ-kheo... Thức, này các Tỷ-kheo, không phải của các ông, hãy từ bỏ nó. Từ bỏ nó sẽ đưa lại hạnh phúc? an lạc cho các ông. III. KINH VỊ TỶ-KHEO (Annatarabhikkhusutta) (S. III. 35) 35. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rôi một vị Tỷ-kheo đi đên Thê Tôn; sau khi đên, đảnh lê Thê Tôn, rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Ton hãy thuyết pháp vắn tắt cho con! Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, tịnh cu, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Tỷ-kheo, cái gì người ta thiên chấp (anusetí), người ta sẽ được xưng danh (sankham gacchatí) tùy theo thiên chấp tùy miên ấy. Cái gì người ta không thiên chấp tùy miên, người ta sẽ không được xưng danh tùy theo thiên chấp tùy miên ấy. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Như thê nào. này Tỷ-kheo. ông hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi điêu Ta nói một cách vắn tắt? , , , Bạch Thế Tôn, nếu thiên chấp sắc, do thiên chấp ấy được xưng danh. Nếu thiên chấp thọ5 do thiên chấp ấy được xưng danh. Nếu thiên chấp tưởng, do thiên chấp ấy được xưng danh. Neu thiên chấp hành, do thiên chấp ấy được xrnig danh. Nếu thiên chấp thức, do thiên chấp ấy được xưng danh. Bạch Thế Tôn? nếu không thiên chấp sắc, không do thiên chấp ấy được xưng danh. Nếu không thiên chấp thọ... Nếu không thiên chấp tưởng... Nếu không thiên chấp hành... Neu không thiên chấp thức, không do thiên chấp ấy được xưng danh. Bạch Thê Tôn, với lời nói văn tăt này của Thê Tôn, con hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. - Lành thay5 lành thay, Tỷ-kheo! Lành thay, với lời nói vắn tắt này của Ta, ỗnệ đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy! Nếu thiên chấp sắc, do thiên chấp ấy được xưng danh. Nếu thiên chấp thọ... Nếu thiên chấp tưởng... Nếu thiên chấp hành... Nếu thiên chấp thức, do thiên chấp ấy được xưng danh. Này Tỷ>kheo? nếu không thiên chấp sắc, không do thiên chấp ấy được xưng danh. Neu không thiên chấp thọ... Nếu không thiên chấp tưởng... Nếu không thiên châp hành... Nêu không thiên châp thức, không do thiên châp ấy được xưng danh. Với lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo5 ông cần phải hiểu một cách rộng rãi như vậy.

Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn thuyết, từ chỗ ngồi đứng dậy, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, tịnh cu, không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần5 không bao lâu chứng được mục đích mà con nhà lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến; đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh. Vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ,

chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Và vị Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. IV KINH VỊ TỶ-KHEO THỨ HAI (Dutiyaannatarabhikkhusutta) (5. III. 37) 36. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch FTli A rT*l A Thê Tồn: Lành thay, bạch Thế T6n, nếu Thế Tôn thuyết pháp một cách vắn tắt cho con! Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp9 con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần. Này Tỷ-kheo, cái gì người ta thiên chập, với cái ây, người ta được đo lường; cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta được xưng danh. Cái gì người ta không thiên chấp, với cái ấy, người ta không được đo lường; cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. —Con đã hiểu5 bạch Thế Tôn. Con đã hiểu, bạch Thiện Thệ. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, ông đã hiểu một cách rộng rãi như thế nào? -Nêu thiên chập săc, bạch Thê Tôn? với săc9 người ta được đo lường; với cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta được xưng danh. Nếu thiên chấp thọ... Nếu thiên chấp tưởng... Nếu thiên chấp hành... Nếu thiên chấp thức, với thức, người ta được đo lường; với cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta được ximg danh. Nếu không thiên chấp sắc, bạch Thế Tôn? với sắc, người ta không được đo lường; với cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Nếu không thiên chấp thọ... Nếu không thiên chấp tưởng... Neu không thiên chấp hành... Neu không thiên chấp thức, với thức, người ta không được đo lường; với cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn5 bạch Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. -Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời nói vắn : •ỉ . tăt này của Ta, ông đã hiêu một cách rộng rãi như vậy. Nêu thiên chập săc, này Tỷ-kheo, với sắc, người ta được đo lường; với cái gì được đo lường, với cái ấy,

người ta được xưng danh. Nếu thiên chấp thọ... Nếu thiên chấp tưởng... Nấu thiên chấp hành... Nếu thiên chấp thức? với thức, người ta được đo lường; với cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta được xưng danh. Nếu không thiên chấp sắc? này Tỷ-kheo, với sắc5 người ta không được đo lường; với cái gì nạrời ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Nếu không thiên chấp thọ... Nếu không thiên chấp tưởng... Nếu không thiên chấp hành... Nếu không thiên chấp thức, với thức, người ta không được đo lường; với cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Với lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy? sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn thuyết, từ chỗ ngồi đứng dậy? thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, tịnh cu, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà con nhà lương gia chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình? sống không gia đình hướng đến; đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh. Vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.,, Và vị Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.

V. KINH ÃNANDA (Ânandasutta) (5. III. 37) 37. Nhân duyên ở Sãvatthi... Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ãnanda, nếu có nẹười hỏi ông: “Này Hiền giả Ãnanda, những pháp nào, sự sanh khởi đã được thây rõ; sự diệt mất đượe thấy rõ; trong khi tồn tại? sự biến đổi được thấy r6?" Nếu được hỏi vậy, này Ãnanda, ông trả lời như thế nào? -Bạch Thế T6n, nếu có người hỏi con: "Này Hiền giả Ananda, những pháp nào5 sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rỗT' Được hỏi vậy? bạch Thế Tôn? con sẽ trả lời như sau: "Trong sắc5 này Hiền ệìầ, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại5 sự biên đổi được thây rõ. Trong thọ... Trong tưởng... Trong hành... Trong thức, này Hiền giả, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như vậy. -Lành thay, lành thay, này Ananda! Này Ananda, trong săc, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại? sự biến đổi được thấy rõ; Trong thọ... Trong tưởng... Trong hành... Trong thức, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Này Ãnanda, trong những pháp này, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Được hỏi như vậy, này Ananda, ông phải trả lời như vậy.

VI. KINH ÃNANDATHỨHAI (Dutìyaãnandasutta) (S III. 38) 38. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này Ananda, nếu ông được hỏi như sau: “Trong những pháp nào5 này Hiền giả Ãnanda, sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi đã được thấy rõ? Trong những pháp nào, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được thấy rõ; trong khi tôn tại, sự biến đổi sẽ được thây rõ? Trong những pháp nào, sự sanh khởi được thây rõ; sự diệt mât được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ?95 Được hỏi như vậy? này Ãnanda, ông trả lời như thế nào? -Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi như sau: "Trong những pháp nào, này Hiền giả Ãnanda, sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại? sự biến đổi đã được thấy rõ? Trong những pháp nào, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được thây rõ; trong khi tôn tại, sự biến đổi sẽ được thấy rõ? Trong những pháp nào, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy r6?” Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn? con sẽ trả lời như sau: "Đối với sắc quá khứ, này Hiền giả? đã đoạn diệt, đã biến hoại, đối với sắc ấy, sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đâ được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biên đôi đã được thây rõ. Đôi với thọ quá khứ, đã đoạn diệt, đã biên hoại, sự sanh khởi của thọ ấy được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biên đôi đã được thây rõ. Đôi với tưởng... Đôi với hành... Đôi với thức quá khứ, đã đoạn diệt, đã biên hoại, sự sanh khởi của thức ây đã được thây rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại? sự biến đổi đã được thấy rõ. Trong những pháp này, này Hiền giả, sự sanh khởi đã được thấy rõ? sự diệt mất đã được thây rõ; trong khi tôn tại, sự biên đôi đã được thây rõ. Đối với sắc chưa sanh, này Hiền giả? chưa hiện hữu, trong sắc ấy, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi sẽ được thấy rõ. Đối với thọ chưa sanh, chưa hiện hữu, trong thọ ấy, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được

thấy rõ; trong khi tồn tại? sự biến đổi sẽ được thấy rõ. Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức chưa sanh, chưa hiện hữu, sự sanh khởi sẽ được thây rõ; sự diệt mât sẽ được thây rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi sẽ được thấy rõ. Trong những pháp này, này Hiền giả, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi sẽ được thấy rõ. Đối với sắc đã sanh? này Hiền giả, đã hiện hữu, trong sắc ấy, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Đối với thọ đã sanh, đã hiện hữu... Đối với tưởng đã sanh, đã hiện hữu... Đoi với hành đã sanh, đã hiện hữu... Đối với thức đã sanh, đã hiện hữu, trong thức ấy, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Tronệ những pháp này? này Hiền gisự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thay rõ; trong khi ton tại, sự biến đổi được thấy

Nếu con được hỏi như vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như vậy. Lành thay, lành thay, này Ãnanda! Này Ãnanda, đối với sắc thuộc quá khứ, đã đoạn diệt, đã biến hoại, đối với sắc ấy, sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại5 sự biến đổi đã được thấy rõ. Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức thuộc quá khứ, đã đoạn diệt, đã biến hoại5 trong thức ấy5 sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi đã được thấy rõ. Trong các pháp này, này Ãnanda, sự sanh khởi đã được thấy rõ; sự diệt mất đã được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi đã được thấy rõ. Đối với sắc chưa sanh, này Ảnanda, chưa hiện hữu, trong sắc ấy5 sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mất sẽ được thấy rõ; trong khi tồn tại5 sự biến đổi sẽ được thấy rõ. Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức chưa sanh, chưa hiện hữu, trong thức ấy, sự sanh khởi sẽ được thấy rõ; sự diệt mât sẽ được thây rõ; trong khi tôn tại, sự biên đôi sẽ được thây rõ. Đôi với những pháp này, này Ãnanda,7 sự D J sanh khởi sẽ được . J rõ;7 sự• diệt thấy • mất sẽ được •

thây rõ; trong khi tôn tại, sự biên đôi sẽ được thây rõ. Đối với sắc đã sanh, này Ãnanda, đã hiện hữu, đối với sắc ấy, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức đã sanh, đã hiện hữu, đối với thức ấy, sự sanh khởi được thấy rõ; sự diệt mất được thấy rõ; trong khi tồn tại5 sự biến đổi được thấy rõ. Trong những pháp này, sự sanh khởi được thây rõ; sự diệt mât được thây rõ; trong khi tôn tại, sự biên đôi được thây rõ. Được hỏi như vậy, này Ãnanda, ông cần phải trả lời như vậy.

VIL KINH TÙY PHÁP (Anudhammasutta) (5. III. 40) 39. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đối với vị Tỷ-kheo thực hành pháp và tùy pháp, tùy pháp này có mặt: Đối với sắc, vị ấy sống nhiều yểm ly; đối với thọ, vị ấy sống nhiều yểm ly; đối với tưởng, vị ấy sống nhiều yểm ly; đối với hành, vị ấy sống nhiều yểm ly; đối với thức, vị ấy sống nhiều yểm ly. Ai sống nhiều yểm ly đối với sắc, đối với thọ? đối với tưởng, đối với hành, đối với thức; vị ấy liễu tri sắc, liễu tri thọ, liễu tri tưởng, liễu tri hành, liễu tri thức. Do liễu tri sắc, liễu tri thọ5 liễu tri tưởng, liễu tri hành, liễu tri thức; vị ấy được giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ5 giải thoát khỏi tưởng, giải thoát khỏi hành, giải thoát khỏi thức, giải

thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói vị ấy giải thoát khỏi đau khổ. VIII. KINH TÙY PHÁP THỨ HAI (Dutiyaanudhammasutta) (5. III. 41) 40. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đôi với vị Tỷ-kheo thực hành pháp và tùy pháp, tùy pháp này có mặt: Vị ấy sống tùy quán vô thường trong săc... Ta nói vị ây giải thoát khỏi đau khổ.

IX. KINH TÙY PHÁP THỨ BA (Tatiyaanudhammasutta) (S. IIL 41) 41. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đối với vị Tỷ-kheo thực hành pháp và tùy pháp, tùy pháp này có mặt: Vị ấy sống tùy quán khổ trong sắc... Ta nói vị ấy giải thoát khỏi đau khổ. X. KINH TÙY PHÁP THỨ TƯ (Catutthaanudhammasutta) (S. III. 41) 42. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đối với vị Tỷ-kheo thực hành pháp và tùy pháp, tùy pháp này có mặt: Vị ấy sống tùy quán vô ngã trong sắc... trong thọ... trong tưởng... trong hành; vị ấy sống tùy quán vô ngã trong thức. Ai sống tùy quán vô ngã trong sắc, trong thọ, trong tưởng, trong hành, trong thức; vị ấy liễu tri sắc5 liễu tri thọ, liễu tri tưởng, liễu tri hành, liễu tri thức. Do vị ây liêu tri săc5 liêu tri thọ5 liêu tri tưởng, liêu tri hành? liêu tri thức; vị ây giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, giải thoát khỏi tưởng, giải thoát khỏi hành, giải thoát khỏi thức, giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi5 khổ, ưu, não. Ta nói vị ấy giải thoát khỏi đau khổ.

V PHẨM Tự MÌNH LÀM HÒN ĐẢO (ATTADlPAVAGGA)

I. KINH Tự MÌNH LÀM HÒN ĐẢO (Attadĩpasutta)56 (5. III. 42) 43. Nhân duyên ở Sãvatthi. Hãy sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình, này các Tỷ-kheo? hãy nương tựa nơi chính minh, không nương tựa một ai khác. Hãy lấy pháp làm hòn đảo? hãy lấy pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một ai khác. Với những ai sống tự mình làm hòn đảo cho chính mình, này các Tỷ-kheo? nương tựa nơi chính mình, không nương tựa một ai khác. Lấy pháp làm hòn đảo, lấy pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một ai khác, hãy như lý quán sát:57 "Sầu, bi, khổ, ưu, não do nguồn gốc gì sanh? Do cái gì làm cho hiện hữu?,^ Và này các Tỷ-kheo, sâu5 bi, khô, ưu, não do nguôn gôc gì sanh? Do cái gì làm cho hiện hữu? Ở dây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán (samanupassatí) sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc? hay sắc ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong sắc. sắc của vị ấy biến hoại và đổi khác. Khi sắc của vị ấy biến hoại và đổi khác thì sầu, bi, khổ5 ưu, não sẽ khởi lên. Vị ấy quán thọ như là tự ngã... Vị ấy quán tưởng như là tự ngã... Vị ấy quán hành như là tự ngã... Vị ấy quán thức như là tự ngã? hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong thức. Thức này của vị ấy biến hoại và đổi khác. Khi thức của vị ấy biến hoại và đổi khác thì sầu, bi, khổ, ưu5 não sẽ khởi lên. Này các Tỷ-kheo, biêt săc là vô thường, biên hoại, ly tham, đoạn diệt; vị ây thấy tất cả sắc xưa và nay là vô thuờng, khổ, chịu sự biến hoại; do thấy như thật với chánh trí tuệ như vậy9 sâu, bi, khô9 ưu, não được đoạn tận; do chúng được

56 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.36. 0008a21). Attađĩpa: Tự mình làm hòn đảo hay tự mình thắp đuốc lên mà đi. Attasaraụa'. Chỗ che chở, mục tiêu, nơi nương tựa. 57 Yonỉ upaparỉkkhỉtabbã. Yoni\ Nguồn gốc. Thường viết yoniso như trong yonỉso manasỉkãra, như lý quán sát. SA. II. 269: Yonĩtỉ kãranam. Xem KS. I. 131.

đoạn tận? vị ấy không bị ưu, não; do không bị ưu, não? vị ấy sống an lạc; do sống an lạc, vị Tỷ-kheo được gọi là vị đã lắng dịu (tadanganibbuto) mọi tướng phần [nhất hướng Niết-bàn]. Này các Tỷ-kheo9 biết thọ là vô thường, biến hoại, ly tham, đoạn diệt; vị ấy thấy tất cả thọ xưa và nay làyô thuờng, khô, chịu sự biến hoại; do thấy như thật với chánh trí tuệ như vậy, sầu, bi, khô? ưu, não được đoan tận; do chúng được đoạn tận? vị ấy không bị ưu, não; do không bị ưu, não? vị ấy sống an lạc; do sống an lạc, vị Tỷ-kheo được gọi là vị đã lắng dịu mọi tướng phần. Này các Tỷ-kheo, biết tưởng là vô thường... Này các Tỷ-kheo? biết hành là vô thường... Này các Tỷ-kheo, biết thức là vô thường, biến hoại, ly tham, đoạn diệt; vị ấy thấy tất cả thức xưa và nay là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại; do thấy như thật với chánh trí tuệ như vậy? sầu, bi, khổ, ưu, não được đoạn tận^ do chúng được đoạn tận? vị ấy không bị ưu, não; do không bị ưu, não9 vị ấy sống an lạc; do sống an lạc, vị Tỷ-kheo được gọi là vị đã lắng dịu mọi tướng phần. II. KINH CON ĐƯỜNG (Patipadãsutta)^ (S. III. 44) 44. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về con đường đưa đến thân kiến tập khởi và con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến thân kiến tập khởi? Ở đây? này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân5 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự nga, hay tự ngã như là có sắc? hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. ... quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức như là tự ngã5 hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến thân kiến tập khởi. Con đường đưa đến thân kiến tập khởi có nghĩa là sự quán sát đưa đến khổ tập khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; thấy rõ các bậc Chân nhân, thuân thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã5 hay không quán tự ngã như là có sắc? hay không quán sắc ở trong tự ngã? hay không quán tự ngã ở trong sắc. ... không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có thức, hay không quán thức ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức.*

58 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.69. 0018a26).

Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt. Con đường đưa đến thân kiến đoạn diệt có nghĩa là sự quán sát đưa đến khổ đoạn diệt. IIL KINH VÔ

THƯỜNG (Aniccasutta)59 (5. III. 44) 45. Nhân duyên ở Sãvatthi. sắc9 này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã? cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi9 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i.” Do như thật quán với chánh trí tuệ như vậy9 tâm ly tham, được giải thoát,60 không có chấp thủ các lậu hoặc.61 Thọ? này các Tỷ-kheo5 là vô thường... Tưởng, này các Tỷ-kheo5 là vô thường... Hành, này các Tỷ-kheo, là vô thường... Thức, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì là vô ngã? cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i.” Do như thật quán với chánh trí tuệ như vậy? tâm ly tham, được giải thoát, không có chấp thủ các lậu hoặc. Này các Tỷ-kheo5 nêu vị Tỷ-kheo đôi với săc giới5 có tâm ly tham, giải thoát, không có chấp thủ các lậu hoặc; đối với thọ giới... đối với tưởng giới... đôi với hành giới... đôi với thức giới, có tâm ly tham, giải thoát, không có châp thủ các lậu hoặc; do giải thoát, vị ấy an trú; do an trú, vị ấy tri túc; do tri túc, vị ấy không ưu, não; do không ưu, não, vị ấy tự mình tịch tịnh. Vị ấy biết: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." IV. KINH VÔ THƯỜNG THỨ HAI (Dutiyaaniccasutta)62 (S III. 45) 46. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc, này các Tỷ-kheo5 là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i." Thọ? này các Tỷ-kheo5 là vô thường... Tưởng, này các Tỷ-kheo? là vô thường... Hành5 này các Tỷ-kheo, là vô thường... Thức, này các Tỷ-kheo, là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i."

59 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.84. 0021c05). 60 Vị ấy ly tham khi chứng được Đạo và giải thoát khi chứng được Quả. Xem s. II. 48. 61 SA. II. 269: Anupãdãya ãsavehĩti anuppãdanỉrodhena nỉruddhehỉ ãsavehỉ agahetvã iti vỉmuccati. Anupãdãya ãsavehĩtỉ (4íNhờ việc không chấp thủ các lậu hoặc" nghĩa là nhờ sự đoạn diệt các lậu hoặc chưa sanh khởi, vị ấy ìdiông bám víu, rang buộc và như vậy được giải thoát). 62 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.85. 0021C15).

Do như thật quán với chánh trí tuệ như vậy, vị ấy không có các tùy kiến về quá khứ; do không có các tùy kiến về quá khứ nên không có các tùy kiến về tương lai; do không có các tùy kiên vê txrơng lai, kiên trì châp thủ không có; do không có kiên trì chấp thủ, đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... đối với thức, tâm ly tham, giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc; do giải thoát, vị ấy an trú; do an trú, vị ấy tri túc; do tri túc, vị ấy không ưu, não; do không ưu, não5 vị ây tự mình được tịch tịnh một cách viên mãn. Vị ây biêt: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” V. KINH QUÁN KIẾN (Samanupassanãsutta)63 (5. III. 46) 47. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán tự ngã dưới nhiều hình thức sai khác, quán cả năm thủ uẩn hay quán một trong

năm thủ uẩn. Thế nào là năm? Này các Tỷ-kheo? ở đây kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân5 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có săc9 hay săc ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong săc; quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. Nếu quán như vậy5 thời đi đến chap kiến: “T6i là.” Này các Tỷ-kheo5 khi đi đến chấp kiến: "Tôi là”, thời năm căn nhập vào [hiện hữu], tức là nhãn căn? nhĩ căn, tỷ căn5 thiệt căn? thân căn. Này các Tỷ-kheo5 có ý? có các pháp, có vô minh giới. Cảm xúc bởi cảm thọ? [cảm thọ này] sanh do xúc chạm với vô minh, kẻ vô văn phàm phu đi đến chấp kiến: "T6i là"; đi đến chấp kiến: "Cái này là t6i”; đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ w đi dến chấp kiến "Tôi sẽ không là”; đi đến chấp kiến: uTôi sẽ hiện hữu với sắc”; đi đến chấp kiến: uTôi sẽ hiện hữu với vô sắc”; đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với tưởng”; đi đến chấp kiến: "T6i sẽ hiện hữu với không tưởng”; đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với phi tưởng phi phi tưởng.” Như vậy5 này các Tỷ-kheo, do năm căn an trú ở đây? nhưng đối với vị đa văn Thánh đệ tử, vô minh được đoạn trừ và minh khởi lên. Do vô minh được đoạn trừ, do minh sanh khởi, không đi đến chấp kiến: "T6i là"; không đi đến chấp kiến: "Cái này là t6i”; không đi đến chấp kiến: "T6i sẽ hiện hữu”;... "Tôi sẽ không hiện hữu". "T6i sẽ hiện hữu với sắc”;... "Tôi sẽ hiện hữu với vô sắc”;... "Toi sẽ hiện hữu với tưởng”... "Tôi sẽ hiện hữu với vô tưởng”; không đi đến chấp kiến: "Tôi sẽ hiện hữu với phi tưởng phi phi tưởng."

63 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.45. OOllbOl); Tạp.(T.02. 0099.63. 00l6bl3).

VI. KINH CÁC UẨN (Khandhasutta)64 (S. III. 47) 48. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng năm uân và năm thủ uân? hãy lăng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là năm uẩn? Này các Tỷ-kheo? phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai5 hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần5 đây gọi là sắc uẩn. Này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có hành gì... Này các Tỷ-kheo? phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai? hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, đây gọi là thức uẩn. Những cái này5 này các Tỷ-kheo9 được gọi là năm uẩn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là năm thủ uẩn? Này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ, đây gọi là sắc thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có hành gì... Này các Tỷ-kheo, phàm có thức gì thuộc quá khứ? vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ9 đây gọi là thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là năm thủ uẩn.

VII. KINH SONA (Sonasutta)65 (S III. 48) 49. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Rajagaha (Vương Xá), VèIuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Sona, con một vị gia chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Ton, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Sona, con một vị gia chủ5 đang ngồi một bên: Này Sona, những

Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán sắc vô thường, khổ, biến hoại là: uTa tốt đẹp hơn", hay quán: "Ta bằng nhau", hay quán: "Ta hạ liệt hơn", những vị ấy đâu phải là những ai khác, nếu không phải là những người không thấy như thật. ... quán thọ vô thường, khổ9 biến hoại... quán tưởng vô thường, khổ, biến hoại... quán hành vô thường, khổ? biến hoại... quán thức vô thường, khổ? biến hoại là: uTa tốt đẹp hơn", hay quán: "Ta bằng nhau", hay quán: "Ta hạ liệt hơn", những vị ấy đâu phải là những ai khác, nếu không phải là những người không thấy như thật. Này Sona5 những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán sắc vô thường,

64 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.55. 00l3bl3). 65 Tham chiếu: Tạp,(T.02. 0099.30. 0006a24).

khổ, biến hoại là: "Ta tốt đẹp hơn", hay không quán: "Ta bằng nhau9\ hay không quán: "Ta hạ liệt hơn", những vị ấy đâu phải là những ai khác, nếu không phải là những vị thấy như thật. Này Sona? những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... Này Sona? những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán thức vô thường, khổ, biến hoại là: "Ta tốt đẹp hơn"hay không quán: "Ta bằng nh"hay không quán: "Ta hạ liệt hơn", những vị ấy đâu phải là những ai khác9 nếu không phải là những vị thấy như thật. Ông nghĩ thế nào? này Sona? sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại9 có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: uCái này là của tôi5 cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i" Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ là thường hay vô thường?... Tưởng là thường hay vô thường?... Hành là thường hay vô thường?... Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy, này Sona, phàm sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tê; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả sắc cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i" Phàm thọ gì... phàm tưởng gì... phàm hành gì... Phàm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi9 cái này không phải tự ngã của t6i" Nêu thấy vậy5 này Sona, vị đa văn Thánh đệ tử yêm ly đôi với săc, yêm ly đôi với thọ, yêm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đôi với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên

chánh trí: "Ta đã giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa.,, VIII. KINH SONA THỨ HAI (Dutiyasonasutta)66(y III. 50) 50. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha

(Vương xa), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Sona, con một vị gia chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Ton rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Sona, con một vị gia chủ, đang ngồi một bên: Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này Sona? không biêt rõ (nappaịãnantí) sắc, không biết rõ sắc tập khởi, không biết rõ sắc đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt; không biết rõ thọ... không biết rõ tưởng... không biêt rõ hành... khôn§ biêt rõ thức, không biet rõ thức tập khởi, không biêt rõ thức đoạn diet, không biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, không những không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn5 khônạ được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị ấy trong đời sông hiện tại, cũng không tự mình với thăng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh. V • z J Sa-môn Còn. những r hay Bà-la-môn nào,y này Sona : r 5r biêt rõ săc5 biêt • a rõ săc tập khởi, biêt rõ săc đoạn diệt, biêt rõ con đường đưa đên săc đoạn diệt; biêt rõ thọ... biết rõ tưởnệ... biết rõ hành... biết rõ thức, biết rõ thức tập khởi, biết rõ thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, không những được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn? được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị ấy, ngay trong đời sống hiện tại, còn tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh. IX. KINH HỶ ĐƯỢC ĐOẠN TẬN (Nandikkhayasutta) (5. IIL 51) 51. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo9 khi một Tỷ-kheo thấy sắc vô thường là vô thường, đấy là chánh tri kiến của vị ấy. Thấy chơn chánh như vậy, vị ấy yểm ly. Do hỷ đoạn tận, tham được đoạn tận. Do tham đoạn tận? hỷ được đoạn tận. Do hỷ? tham đoạn tận? tâm được giải thoát. Vị ây được gọi là vị đã khéo giải thoát. Này các Tỷ-kheo? khi một Tỷ-kheo thấy thọ vô thường là vô thường... tưởng vô thường... hành vô thường... Này các Tỷ-kheo, khi vị Tỷ-kheo thấy thức vô thường la vô thường, đấy là chánh tri kiến của vị ấy. Thấy chơn chánh như vậy, vị ấy yểm ly. Do hỷ đoạn tận, tham được đoạn tận. Do tham đoạn tận? nên hỷ được đoạn tận. Do hỷ, tham đoạn tận, tâm được giải thoát. Vị ây được gọi là vị đã khéo giải thoát.

66 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.31. 0006c04).

X. KINH HỶ ĐƯỢC ĐOẠN TẬN THỨ HAI (Dutìyanandikkhayasutta) (S. III. 52) 52. Nhân duyên ở Sãvatthi. Hãy như lý tác ý sắc, này các Tỷ-kheo? hãy như thật quán (samanupassatĩ) sắc là vô thường. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào như lý tác ý sắc, như thật quán sắc là vô thường, vị ấy yểm ly đối với sắc. Do hỷ đoạn tận? tham được đoạn tận. Do tham đoạn tận, hỷ được đoạn tận. Do hỷ5 tham đoạn tận5 tâm được giải thoát. Vị ấy được gọi là vị đã khéo giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nào như lý tác ý thọ... tác ý tưởng... tác ý hành... Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nào như lý tác ý thức, như thật quán thức là vô thường, vị ấy yểm ly đối với thức. Do hỷ đoạn tận5 tham được đoạn tận. Do tham đoạn tận? hỷ được đoạn tận. Do hỷ? tham đoạn tận, tâm được giải thoát. Vị ấy được gọi là đã khéo giải thoát.

NĂM MƯƠI KINH GIỮA

VI. PHẨM THAM LUYẾN (UR4Y4VAGGA)

I. KINH THAM LUYẾN (Ụpayasuttà)61 (S III. 53) 53. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, tham luyến là không giải thoát, không tham luyến được giải thoát. Do tham luyến sắc, này các Tỷ-kheo? thức có chân đứng được an trú. Với sắc là sở duyên, với sắc là trú xứ, [thức] hướng tìm hỷ? đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Hay do tham luyến hành5 này các Tỷ-kheo? thức có chân đứng được an trú. Với hành là sở duyên, với hành là trú xứ, [thức] hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Này các Tỷ-kheo? ai nói như sau: uNgoài săc5 ngoài thọ9 ngoài tưởng, ngoài hành, tôi sẽ chỉ rõ sự đến hay di, sự diệt hay sanh, sự tăng trưởng, sự tăng thịnh hay sự lớn mạnh của thức", sự việc như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo9 nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với sắc giới5 do tham được đoạn tận? sở duyên được cắt đứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu. Này các Tỷ-kheo5 nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với thọ giới... đối với tưởng gi6i...đối với hành giới... Này các Tỷ-kheo? nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đôi với thức giới, do tham được đoạn tận? sở duyên được cắt dứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu. Không có chỗ y chỉ ấy, thức không tăng thịnh, không có hành động? được giải thoát; do giải thoát nên được kiên trú; do kiên trú nên được tri túc; do tri túc nên không có ưu, não; do không có ưu, não nên tự mình cảm thấy tịch tịnh hoàn toàn. Vị ấy biết: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, II. KINH CHỦNG TỬ (Byasuttà)^ (S. III. 54) 54. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, có năm loại chủng tử này. Thế nào là năm? Chủng tử từ rễ5 chủng tử từ thân, chủng tử từ đọt5 chủng tử từ quả9 và chủng tử từ chủng tử là thứ năm. Và này các Tỷ-kheo? nếu năm loại chủng tử này không bị hư hoại, không bị hư thối5 không bị gió và nhiệt phá hoại, có lõi cứng, khéo gieo, nhưng không có

67 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.40. 0009a27). 68 Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.39. 0008c26).

đất và không có nước; thời này các Tỷ-kheo, năm loại chủng tử này có thể tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh được không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Và này các Tỷ-kheo, nếu năm loại chủng tử này không bị hư hoại, không bị hư thối, không bị gió và nhiệt phá hoại, có lõi cứng, khéo gieo, có đất và có nước; thời này các Tỷ-kheo, năm loại chủng tử này có thể tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh được không? - Thưa được, bạch Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo5 ví như địa giới, bốn thức trú cần phải được xem như vậy. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, thủy giới, hỷ tham cần phải được xem như vậy. Ví nhu, này các Ty.kheo, năm loại chủng tử, thức cùng các món ăn cần phải được xem như vậy. , Do tham luyến sắc, này các Tỷ-kheo, thức có chân đứng được an trú. Với sắc là sở duyên, với sắc là trú xứ, [thức] hướng tìm hỷ5 đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Do tham luyến thọ... Do tham luyến tưởng... Do tham luyến hành, này các Tỷ-kheo5 thức có chân đứng được an trú. Với hành là sở duyên, với hành là trú xứ5 [thức] hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Này các Tỷ-kheo? ai nói như sau: uNgoài

sắc, ngoài thọ, ngoài tưởng, ngoài hành5 tôi sẽ chỉ rõ sự đến hay di, sự diệt hay sanh, sự tăng trưởng, tăng thịnh hay sự lớn mạnh của thức"sự việc như vậy không xảy ra. Này các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷykheo đoạn tận tham đối với sắc giới, do tham được đoạn tận, sở duyên được cắt dứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu. Này các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với thọ giới... đối với tưởng giới... đối với hành giới... đối với thức giới, do tham được đoạn tận? sở duyên được cắt dứt, chỗ y chỉ của thức không có hiện hữu. Không có chỗ y chỉ như vậy5 thức không tăng thịnh, không có hành động, được giải thoát; do giải thoát nên được kiên trú; do kiên trú nên được tri túc; do tri túc nên không có ưu5 não; do không có ưu, não nên tự mình cảm thấy tịch tịnh hoàn toàn. Vị ấy biết: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." III. KINH LỜI CẢM HỨNG (Udānasuttà)69 (5. III. 55) 55. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở dấy, Thế Tôn nói lên lời cảm hứng như sau: Nếu trước, ta không c6, Thời nay, không có ta. Không tạo nhân sẽ c6, Tương lai sẽ không ta.

69 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.64. 0016c04).

Tỷ-kheo quyết tâm vậy5 Hạ phần kiết sử đoạn. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn: Như thế nào, bạch Thế Tôn: Nêu trước, ta không c6, Thời nay, không có ta. Không tạo nhân sẽ có5 Tương lai sẽ không ta. Tỷ-kheo quyết tâm vậy, Hạ phần kiết sử đoạn? Ở đay5 này Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân5 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã? hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong sắc; quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. Vị ây không như thật biêt rõ (pạiãnãtí) săc vô thường là săc vô thường, không như thật biết rõ thọ vô thường là thọ vô thường, không như thật biết rõ tưởng vô thường là tưởng vô thường, không như thật biết rõ hành vô thường là hành vô thường, không như thật biết rõ thức vô thường là thức vô thường. Kh6ng như thật biết rõ sắc khổ là sắc khổ, không như thật biết rõ thọ khổ... tưởng khổ... hành khổ... không như thật biết rõ thức khổ là thức khổ. Không như thật biết rõ sắc vô ngã là sắc vô ngã, không như thật biết rõ thọ vô ngã... tưởng vô ngã... hành vô ngã... không như thật biết rõ thức vô ngã là thức vô ngã. Không như thật biết rõ sắc hữu vi là sắc hữu vi, không như thật biết rõ thọ hữu vi... tưởng hữu vi... hành hữu vi... không như thật biết rõ thức hữu vi là thức hữu vi. Không như thật biết rõ sắc sẽ biến diệt... thọ sẽ biến diệt... tưởng sẽ biết diệt... hành sẽ biến diệt... không như thật biết rõ thức sẽ biến diệt. Còn bậc đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo5 thấy rõ các bậc Thánh, thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thục pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã? hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. Vị ây như thật thây rõ săc vô thường là săc vô

thường, thọ vô thường... tưởng vô thường... hành vô thường... thức vô thường là thức vô thường.

Vị ấy như thật thấy rõ sắc khổ là sắc khổ? thọ khổ... tưởng khổ... hành khổ... như thật thấy rõ thức khổ là thức khổ. Vị ấy như thật thấy rõ sắc vô ngã là sắc vô ngã, thọ vô ngã... tưởng vô ngã... hành vô ngã... thức vô ngã là thức vô ngã. Vị ấy như thật thấy rõ sắc hữu vi là sắc hữu vi, thọ hữu vi... tưởng hữu vi... hành hữu vi... thức hữu vi là thức hữu vi. Vị ấy như thật thấy rõ sắc sẽ biến diệt là sắc sẽ biến diet, thọ sẽ biến diệt... tưởng sẽ biến diệt... hành sẽ biến diệt... thức sẽ biến diệt là thức sẽ biến diệt. Do sắc biến diệt, thọ biến diệt, tưởng biến diệt, hành biến diệt, thức biến diệt, vị Tỷ-kheo nói lên lời cảm hứng: Nếu trước, ta không có, Thời nay, không có ta. Không tạo nhân sẽ c6, Tương lai sẽ không ta. Tỷ-kheo quyết tâm vậy? Hạ phân kiêt sử đoạn. Dầu cho quyết tâm như vậy5 bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo có thể cắt đứt hạ phần kiết sử. Nhung bạch Thế Tôn, biết như thế nào, thấy như thế nào5 các lậu hoặc được đoạn tận lập tức? Ở dây, này Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu hoảng sợ tại chỗ không có gì đáng hoảng sợ; kẻ vô văn phàm phu hoảng sợ như sau: Nếu trước, ta không có, Thời nay, không có ta. Không tạo nhân sẽ c6, Tương lai sẽ không ta. Và vị đa văn Thánh đệ tử, này Tỷ-kheo, không hoảng sợ tại chỗ không có gì đáng hoảng sợ; vị đa văn Thánh đệ tử không có hoảng sợ như sau: Nếu trước5 ta không có, Thời nay, không có ta. Không tạo nhân sẽ có, Tương lai sẽ không ta. Này Tỷ-kheo5 do tham luyến sắc, thức có chân đứng được an trú. Với sắc là sở duyên, với sắc là trú xứ, [thức] hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Do tham luyến thọ... do tham luyến tưởng... do tham luyến hành... do tham luyến thức, này Tỷ-kheo9 thức có chân đứng được an trú. Với hành là sở duyên, với hành là trú xứ, [thức] hướng tìm hỷ5 đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh. Này Tỷ-kheo5 ai nói như sau: "Ngoài sắc, ngoài thọ, ngoài tưởng, ngoài

hành, tôi sẽ chỉ rõ sự đến hay đi, sự diệt hay sanh, sự tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh của thiic", sự việc như vậy không xảy ra. Này Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với sắc giới, do tham được đoạn tận9 sở duyên được cắt đứt, chỗ y chỉ của thức không hiện hữu. Này Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với thọ giới... Này Tỷ-kheo? nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với tưởng giới... Này Tỷ-kheo? nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với hành giới... Này Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đoạn tận tham đối với thức giói, do tham được đoạn tận5 sở duyên được cắt dứt, chỗ y chỉ của thức không hiện hữu. Không có chỗ y chỉ như vậy? thức không tăng thịnh, không có hành động, được giải thoát; do giải thoát nên được kiên trú; do kiên trú nên được tri túc; do tri túc nên không có ưu, não; do không có ưu, não nên tự mình cảm thấy tịch tịnh hoàn toàn. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” IV. KINH THỦ CHUYÊN (Upãdãnaparípavattasuttà)lồ (S III. 58) 56. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, khi nào Ta chưa như thật thắng tri năm thủ uẩn này theo bốn chuyến, thì cho đến khi

ấy, này các Tỷ-kheo, đối với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người; Ta không xác chứng rằng Ta đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi nào Ta đã như thật thắng tri năm thủ uẩn này theo bốn chuyển, thì cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo? đối với thế giới Thiên, Ma, Phạm thiên; với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn; với chư thiên và loài người; Ta xác chứng rằng Ta đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và thế nào là bốn chuyển? Ta đã thắng tri sắc, Ta đã thắng tri sắc tập khởi, Ta đã thắng tri sắc đoạn diệt, Ta đã thắng tri con đường đưa đến sắc đoạn diệt. Ta đã thắng tri thọ... tưởng... hành... Ta đã thắn^ tri thức, Ta đã thắng tri thức tập khỏi, Ta đã thắng tri thức đoạn diệt, Ta đã thăng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc? Bốn đại chủng và sắc do bốn đại chủng tạo thành. Này các Tỷ-kheo, đấy được gọi là sắc. Do các thức ăn tập khởi nên sắc tập khởi9 do các thức ăn đoạn diệt nên sắc đoạn diệt. Và con đường đưa đến sắc đoạn diệt là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo? các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào do thắng tri sắc như

70 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.41. 0009ỒỒ7).

vậy? do thắng tri sắc tập khởi như vậy, do thắng tri sắc đoạn diệt như vậy, do thăng tri con đường đưa đến sắc đoạn diệt như vậy5 họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt sắc; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo5 những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri sắc là như vậy, do thắng tri sắc tập khởi như vậy, do thắng tri sắc đoạn diệt như vậy, do thắng tri con đường đưa đến sắc đoạn diệt là như vậy, do yểm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, họ được giải thoát, không có chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thọ? Này các Tỷ-kheo, có sáu thọ thân này: Thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi, do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Nàỵ các Tỷ-kheo? những Sa-môn hạỵ Bà-la-môn nào thắng tri thọ là như vậy5 thắng tri thọ tậj)khởi là như vậy, thăng tri thọ đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt là như vậy, họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt thọ; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hạỵ Bà-la-môn nào thắng tri thọ là như vậy? thắng tri thọ tập khởi là như vậy? thăng tri thọ đoạn diệt là như vậy5 thắng tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt là như vậy, do yểm ly, ly tham, đoạn diệt thọ, họ được giải thoát, không có chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không

thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là tưởng? Này các Tỷ-kheo, có sáu tưởng thân này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là tưởng. Do xúc tập khởi nên tưởng tập khởi, do xúc đoạn diệt nên tưởng đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến tưởng đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định... thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là hành? Có sáu tư thân này: sắc tư9 thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là hành. Do xúc tập khởi nên hành tập khởi, do xúc đoạn diệt nên hành đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn? chánh niệm5 chánh định. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri hành là như

vậy5 thăng tri hành tập khởi là như vậy, thăng tri hành đoạn diệt là như vậy5 thăng tri con đường đưa đến hành đoạn diệt là như vậy? họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt hành; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo5 những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thăng tri hành là như vậy9 thắng tri hành tập khởi là như vậy9 thắng tri hành đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến hành đoạn diệt là như vậy, do yểm ly5 ly tham, đoạn diệt hành5 họ giải thoát, không có chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thức? Này các Tỷ-kheo, có sáu thức thân này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Này các Tỷ- kheo? đây gọi là thức. Do danh sắc tập khởi nên thức tập khởi5 do danh sắc đoạn diệt nên thức đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến thức đoạn diệt, tức là chảnh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm5 chánh định. Này các Tỷ-kheo5 những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thức là như vậy5 thắng tri thức tập khởi là như vậy5 thắng tri thức đoạn diệt là như vậy? thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy, họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt thức; những thực hiện ấy5 họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện9 những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Và này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thức là như vậy? thắng tri thức tập khởi là như vậy, thắng tri thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy5 do yểm ly, ly tham, đoạn diệt thức, họ được giải thoát, không có chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. V. KINH BẢY XỨ (SattaỊIhãnasutta)11 (5. III. 61) 57. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ, này các Ty.kheo, quán sát theo ba cách, được gọi là một vị toàn vẹn trong Pháp và Luật này9 đã thành tựu viên mãn, một bậc Tối thượng nhân. Này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ? Ở đay, này các Tỷ-kheo, yị Tỷ-kheo biết rõ (pajãnãtỉ) sắc? biết rõ sắc tập khởi, biết rõ sắc đoạn diet, biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt; biết rõ vị ngọt của sắc, biết rõ sự nguy

hiểm của sắc, biết rõ sự xuất ly của sắc. ... biết rõ thọ... biết rõ tưởng... biết rõ hành... biết rõ thức, biết rõ thức tập

71 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.42. 0010a04); Phật thuyết Thất xứ tam quản kỉnh (T.02. 0101.27. 0498c 19); Phật thuyết Thất xứ tam quản kỉnh (r.02. 0150. 0875b08- Ò876al6).

khởi, biết rõ thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đên thức đoạn diệt; biết rõ vị ngọt của thức, biết rõ sự nguy hiểm của thức, biết rõ sự xuất ly của thức. Này các Tỷ-kheo, thê nào là săc? Bôn đại chủng và săc do bôn đại chủng tạo thành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sắc. Do các món ăn tập khởi nên sắc tập khởi, do các món ăn đoạn diệt nên sắc đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến sắc đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Duyên săc khởi lên lạc hỷ gì; đây là vị ngọt của săc. Sự vô thường, khô5 chịu sự biến hoại của sắc; đây là sự nguy hiểm của sắc. Sự nhiếp phục dục tham đối với sắc, sự đoạn tận dục tham đối với sắc; đây là sự xuất ly của sắc. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri sắc là như vậy5 thắng tri sắc tập khởi là như vậy9 thăng tri săc đoạn diệt là như vậy5 thắng tri con đường đưa đên săc đoạn diệt là như vậy; thăng tri vị ngọt của săc là như vậy, thăng tri sự nguy hiêm của săc là như vậy, thăng tri sự xuât ly của săc là như vậy; họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sắc; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri sắc là như vậy5 thăng tri săc tập khởi là như vậy, thăng tri săc đoạn diệt là như vậy; thăng tri vị ngọt của sắc là như vậy5 thắng tri sự nguy hiểm của sắc là như vậy5 thắng tri sự xuất ly của sắc là như vậy; do yểm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, họ được giải thoát, không có chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là thọ? Này các Tỷ-kheo, có sáu thọ thân này: Thọ do nhãn xúc sanh... thọ do ý xúc sanh. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là thọ. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi5 do xúc đoạn diệt nên thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đên thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiên, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm? chánh định. Do duyên thọ khởi lên lạc hỷ gì; đây là vị ngọt của thọ. Cảm thọ vô thường, khổ5 vô ngã; đây gọi là sự nguy hiểm của thọ. Sự nhiếp phục dục tham5 sự đoạn tận dục tham đối với thọ; đây gọi là sự xuất ly của thọ. Này các Tỷ-kheo5 các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thọ là như vậy, thắng tri thọ tập khởi là như vậy? thắng tri thọ đoạn diệt là như vậy5 thắng tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt là như vậy; thắng tri vị ngọt của thọ là như vậy? thắng tri sự nguy hiểm của thọ là như vậy? thắng tri sự xuất ly của thọ là như vậy; họ hướng vê thực hiện yêm ly, ly tham, đoạn diệt đôi với thọ; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện5 những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thăng tri thọ là như vậy... thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tưởng? Này các Tỷ-kheo? có sáu tưởng thân này: Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tưởng. Do xúc tập khởi nên tưởng tập khởi, do xúc đoạn diệt nên tưởng đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến tưởng đoạn diệt... thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hành? Này các Tỷ-kheo, có sáu tư thân: sắc tư... pháp tư. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hành. Do xúc tập khởi nên hành tập khởi, do xúc đoạn diệt nên hành đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đếm hành đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Do duyên hành khởi lên lạc hỷ gì; đây là vị ngọt của hành. Hành vô thường5 khổ, vô ngã; đây là sự nguy hiểm của hành. Sự nhiếp phục dục tham, sự đoạn tận dục tham đối với hành; đây là sự xuất ly của hành. Này các Tỷ-kheo? những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri hành là như vậy? thắng tri hành tập khởi là như vậy, thắng tri hành đoạn diệt là như vậy5 thắng tri con đường đưa đến hành đoạn diệt là như vậy... họ hướng về thực hiện yểm ly5 ly tham, đoạn diệt đối với hành; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này... Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là thức? Này các Tỷ-kheo, có sáu thức thân này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Này các Tỷ- kheo, đây gọi là thức. Do danh sắc tập khởi nên thức tập khởi, do danh sắc đoạn diệt nên thức đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến thức đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ9 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Do duyên thức khởi lên lạc hỷ gì; đây là vị ngọt của thức. Thức vô thường, khổ? vô ngã; đây là sự nguy hiểm của thức. Sự nhiếp phục dục tham, sự đoạn tận dục tham đối với thức; đây là sự xuất ly của thức. Này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thăng tri thức là như vậy, thắng tri thức tập khởi là như vậy5 thắng tri thức đoạn diệt là như vậy? thắng tri con đường đưa đen thức đoạn diệt là như vậy; thắng tri vị ngọt của thức là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của thức là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thức là như vậy; họ hướng về thực hiện yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thức; những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thức là như vậy, thắng tri thức tập khởi là như vậy, thắng tri thức đoạn diệt là như vậy? thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy; thắng tri vị ngọt của thức là

như vậy? thắng tri sự nguy hiểm của thức là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thức là như vậy; do yểm ly9 ly tham, đoạn diệt thức, họ được giải thoát, không chấp thủ; họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ. Này các Tỷ-kheo, như vậy là vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách? Ở đây9 này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo quán sát theo giới? quán sát theo

xứ, quán sát theo duyên khởi. Như vậy, này các Tỷ-kheo? đó là vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách. Này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ, quán sát theo ba cách, được ệọi là một vị toàn vẹn trong Pháp và Luật này, đã thành tựu viên mãn? một bậc Toỉ thượng nhân.

VI. KINH CHÁNH ĐẲNG GIÁC (Sammãsambuddhasutta) (5. III. 65) 58. Nhân duyên ở Sãvatthi. Như Lai, này các Tỷ-kheo? là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, do yểm ly, ly tham, đoạn diet, không có chấp thủ sắc, được gọi là bậc Giải Thoát, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo5 này các Tỵ-kheo, được giải thoát nhờ trí tuệ? do yểm ly, ly tham, đoạn diệt, không có chấp thủ sắc, được gọi là bậc Giải thoát, giải thoát nhờ trí tuệ. Như Lai, này các Tỷ-kheo? là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, do yểm ly, ly tham, đoạn diet, không có chấp thủ thọ? được gọi là bậc Giải Thoát, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo, này các Tỵ-kheo? được giải thoát nhờ trí tuệ? do yểm ly, ly tham, đoạn diệt, không có chấp thủ thọ? được gọi là bậc Giải thoát, giải thoát nhờ trí tuệ. Như Lai, này các Tỷ-kheo5 là bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác, do yêm ly, ly tham, đoạn diet, không có chấp thủ tưởng... không có chấp thủ hành... không có chấp thủ thức, được gọi là bậc Giải Thoát, Chánh Đẳng Giác. Còn vị Tỷ-kheo5 này các Tỷ-kheo. được giải thoát nhờ trí tuệ. do yểm ly, ly tham, đoạn diệt, không CÓ chấp thủ thức, được gọi là bậc Giải thoát, giải thoát nhờ trí tuệ. Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 thế nào là sự sai biệt, thế nào là sự đặc thù5 thế nào là sự sai khác giữa bậc Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và vị Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ? Bạch Thế Tôn? đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản5 lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu được Thế Tôn nói lên ý nghĩa của lời này! Sau khi nghe Thế Tôn9 các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói. - Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. Các vị Ty-kheo ay vâng dap The Ton. The Ton nói như sau:

Như Lai, này các Tỷ-kheo? là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, làm cho khởi lên con đường [trước kia] chưa khởi, là bậc đem lại con đường [trước kia] chưa được đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường [trước kia] chưa được tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc ngộ đạo? bậc thuần thục về đạo. Còn nay, này các Tỷ- kheo, các vị đệ tử là những vị sông theo đạo, tiếp tục thành tựu [đạo]. Này các Tỷ-kheo9 đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa bậc Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và vị Tỷ-kheo được giải thoát nhờ trí tuệ.

VII. KINH VÔ NGÃ TƯỚNG (Anattaỉakkhaọasutta)12 (5. III. 66) 59. Một thời, Thế Tôn ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại)5 tại Isipatana (chư thiên đọa xứ)9 Lộc Uyển. Ở dây, Thế Tôn nói với nhóm năm vị Tỷ-kheo:72 73 Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. r7 9 lí. r _ A . _ f _ F IÌÍ . A r rr\ L . A FT-i Ạ f * T Cac Ty-kneo ây vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Sắc? này các Tỷ-kheo? là vô ngã. Này các Tỷ-kheo? nếu sắc là ngã? thời sắc không thể đi đến bệnh hoạn và có thể được các sắc như sau: "Mong rằng sắc của r *e 7 r tôi là như thê này! Mong răng săc của tôi chăng phải như thê này!" Và này các Tỷ-kheo, vì săc là vô ngã? do vậy, săc đi đên bệnh hoạn và không thể có được các sắc: "Mong rằng sắc của tôi như thế này! Mong rằng sắc của tôi chăng phải như thê này!"

Thọ, này các Tỷ-kheo5 là vô ngã. Này các Tỷ-kheo5 nếu thọ là ngã5 thời thọ không thê đi đến bệnh hoạn và có thê được các thọ như sau: "Mong răng thọ của tôi như thế này! Mong rằng thọ của tôi chẳng phải như thế này!” Và này các Tỷ-kheo, vì thọ là vô ngã? do vậy, thọ đi đến bệnh hoạn và không thê7 có được :. các thọ: r "Mong răng thọ của tôi như thê này! Mong răng thọ của tôi chăng phải như thê này!" Tưởng là vô ngã... Hành là vô ngã? này các Tỷ-kheo5 nếu hành là ngã9 thời hành không thể đi đến bệnh hoạn và có thê được hành như sau: "Mong răng hành của tôi như thê này! Mong răng hành của tôi chăng phải như thê này!" Và này các Tỷ-kheo? vì hành là vô ngã, do vậy? hành đi đến bệnh hoạn và không thể có được hành: "Mong rằng hành của tôi như thế này! Mong rằng hành của tôi chẳng phải như thế này!" Thức là vô ngã? này các Tỷ-kheo? nếu thức là ngã5 thời thức không thể đi

72 Bản tiếng Anh của PTS: The Five, nghĩa là Năm [uẩn]. Xem Vin. I. I. Tham chiếu: Tạp.(rp2. 0099.B. 0007022); Tạp.(T.02. 0099.34. 0007c13); Phật thuyết Ngũ uẩn giai không kính (7.02. 0102. 0499c05). 73 Năm vị Tỷ-kheo này là Annata-Kondanna, Vappa, Bhaddiya, Mahãnãma, Assajĩ.

đến bệnh hoạn và có thể có được thức như sau: "Mong rằng thức của tôi như thê này! Mong răng thức của tôi chăng phải như thê này!” Và này các Tỷ-kheo, vì thức là vô ngã, do vậy, thức đi đến bệnh hoạn và không thể có được thức: "Mong rằng thức của tôi như thế này! Mong rằng thức của tôi chẳng phải như thế nay!" Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thế nào? sắc là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường lả khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: “c này là của tôi? cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi,,7 - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy? này các Tỷ-kheo9 phàm sắc gì thuộc quá khứ, vj lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tê; hoặc liệt hay thăng; hoặc xa hay gần, tất cả sắc cần phải như thật quán với chánh trí tuệ như sau: uCái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi.99 Phàm thọ gì... Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần5 tất cả thức cần phải như thật quán với chánh trí tuệ như sau: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i.” Thấy vậy9 này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đôi với thọ, yêm ly đôi với tưởng, yêm ly đôi với hành, yêm ly đôi với thức. Do yểm ly, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Thế Tôn thuyết như vậy? nhóm năm vị Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi lời dạy này được nói lên? tâm của nhóm năm vị Tỷ-kheo được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

VIII. KINH MAHÃLI (Mahãlisutta)14 (S. III. 68) 60. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Vèsãli, trong Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Rồi Mahãli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Mahãli, người Licchavi, bạch The Ton: Purãna Kassapa7475 (Phú-lan-na Ca-diếp), bạch Thế Tôn? thuyết như sau: "Không nhân, không duyên là sự nhiễm ô của chúng sanh; không nhân, không duyên, chúng sanh bị nhiễm ô. Không nhân, không duyên là sự thanh tịnh của chúng sanh; khônệ nhân, không duyên, chúng sanh được thanh tjnh." ơ đây, bạch Thế Tôn, The Tôn thuyết như thế nào? Này Mahãli, có nhân, có duyên là sự nhiễm ô của chúng sanh; này Mahãli, có nhân9 có duyên, chúng sanh bị nhiễm ô. Này Mahãli, có nhân, có duyên là sự thanh tịnh của chúng sanh; có nhân, có duyên, chúng sanh được thanh tịnh. Nhưng bạch Thế Tôn? do nhân gi, do duyên gì là sự nhiễm ô của chúng sanh? Do có nhân gi, do có duyên gì chúng sanh bị nhiễm ô? Này Mahãli, nếu sắc nhất hướng khổ5 rơi trên khổ, nhập cuộc với khổ9 không nhập cuộc với lạc, thời chúng sanh không tham đắm đoi với sắc. Và vì rằng, này Mahãli? sắc là lạc, rơi trên lạc, nhập cuộc với lạc, không nhập cuộc với khô? cho nên chúng sanh tham đăm đôi với săc. Do tham đăm nên bị triên phược, do bị triền phược nên bị nhiễm ô. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên cho sự nhiễm ô của chúng sanh. Do có nhân như vậy? do có duyên như vậy, chúng sanh sẽ bị nhiễm ô. Và này Mahãli, nếu thọ nhất hướng khổ? rơi trên khổ? nhập cuộc với khổ? không nhập cuộc với lạc, thời chúng sanh không tham đắm đối với thọ. Và vì rằng, này Mahãli, thọ là lạc, rơi trên lạc5 nhập cuộc với lạc, không nhập cuộc với khổ? cho nên chúng sanh tham đắm đối với thọ. Do tham đắm nên bị triền phược, do bị triền phược nên bị nhiễm ô. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên cho sự nhiễm ô của chúng sanh. Do có nhân như vậy, do có duyên như vậy5 chúng sanh sẽ bị nhiễm ô. Và này Mahãli, nếu tưởng nhất hướng khổ... nếu hành nhất hướng khổ... Và này Mahãli, nếu thức nhất hướng khổ9 rơi trên khổ9 nhập cuộc với khổ, không nhập cuộc với lạc, thời chúng sanh không tham đắm đối với thức. Và vì rằng, này Mahãli, thức là lạc, rơi trên lạc, nhập cuộc với lạc, không nhập cuộc với khổ, cho nên chúng sanh tham đắm đối với thức. Do tham đắm nên bị triền phược5 do bị triền phược nên bị nhiễm ô. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên cho sự nhiễm ô của chúng sanh. Do có nhân như vậy? do có duyên như vậy5 chúng sanh sẽ bị nhiễm ô.

74 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.81. 0020Ồ28). 75 Thuyết này của Makkhali Gosãla, không phải của Purãna Kassapa. Xem D. I. 53.

Bạch Thế T6n, thế nào là nhân, thế nào là duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh? Do có nhân như thế nào? có duyên như thế nào, chúng sanh được thanh tịnh? Này Mahãli? nếu sắc nhất hướng lạc5 rơi trên lạc, nhập cuộcyới lạc? không nhập cuộc với khổ, thời chúng sanh không nhàm chán đối với sắc. Và vì rằng, này Mahãli, sắc là khổ? rơi trên khổ? nhập cuộc với khổ, không nhập cuộc với lạc, cho nên chúng sanh mới yểm ly đối với sắc. Do yểm ly nên ly tham, do ly tham nên giải thoát. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh. Do có nhân như vậy? do có

duyên như vậy, chúng sanh được thanh tịnh. Này Mahãli, nếu thọ nhất hướng lạc... Này Mahãli, nếu tưởng nhất hướng lạc... Này Mahãli, nếu hành nhất hướng lạc... Này Mahãli, nếu thức nhất hướng lạc, rơi trên lạc5 nhập cuộc với lạc5 không nhập cuộc với khổ9 thời chúng sanh không nhàm chán đối với thức. Và vì rằng, này Mahãli, thức là khổ. rơi trên khổ, nhập cuộc với khổ. không nhập cuộc với lạc, do vậy chúng sanh mới yêm ly đôi với thức. Do yêm ly nên ly tham; do ly tham nên giải thoát. Này Mahãli, đây là nhân, đây là duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh. Do có nhân như vậy, do có duyên như vậy? chúng sanh được thanh tịnh. IX. KINH LỬA CHÁY (Ẵdittasutta) (5. IIL 71) 61. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Sắc, này các Tỷ-kheo5 đang bốc cháy, thọ đang bốc cháy, tưởng đang bốc cháy, hành đang bốc cháy? thức đang bốc cháy. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo? bậc đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán nên ly tham; do ly tham nên giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: “Ta đã được giải tho^t.” Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." X. KINH NGÔN Lộ (Niruttìpathasuttd)(y III. 71) 62. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? có ba loại này, ngôn lộ? danh ngôn lộ? thi thiết lộ; không có lẫn lộn? trước không lẫn lộn, nay không lẫn lộn5 tương lai không lẫn lộn? không bị các Sa-môn, Bà-la-môn có trí quở trách. Thê nào là ba? Này các Tỷ-kheo, phàm sắc gì đã qua, đã đoạn diet, đã biến hoại; sắc ấy được xác nhận là "đã c6", được xưng danh là "đã c6", được thi thiết là acđã c6" Sắc ấy không được xác nhận là "hiện c6”, không được xác nhận là "sẽ c6”. Phàm thọ gì đã qua, đã đoạn diet, đã biến hoại; thọ ấy được xác nhận là "đã

c6", được xưng danh là "đã c6", được thi thiết là "đã c6" Thọ ấy không được xác nhận là "hiện c6”, không được xác nhận là "sẽ c6". Phàm tưởng gì đã qua... Phàm hành gì đã qua... Phàm thức gì đã qua, đã đoạn diệt, đã biên hoại; thức ây được xác nhận là "đã c6”được xưng danh là Cíđã c6”được thi thiết là ccđã c6”. Thức ấy không được xác nhận là "hiện c6", không được xác nhận là "sẽ c6" Phàm sắc gì chưa sanh, chưa hiện hữu; sắc ấy được xác nhận là usẽ c6", được xưng danh là usẽ c6”được thi thiết là 66sẽ c6", sắc ấy không được xác nhận là "hiện c6", không được xác nhận là "đã c6". Phàm thọ gì chưa sanh, chưa hiện hữu; thọ ấy được xác nhận là "sẽ c6”, được xưng danh là "sẽ c6”được thi thiết là "sẽ c6”. Thọ ấy không được xác nhận là "hiện c6", thọ ấy không được xác nhận là "đã c6" Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì chưa sanh, chưa hiện hữu; thức ây được xác nhận là "sẽ c6", được ximg danh là usẽ 96", được thi thiết là "sẽ c6”. Thức ấy không được xác nhận là uhiện c6", thức ấy không được xác nhận là 66đã c6". Này các Tỷ-kheo, phàm săc gì đã sanh, đã hiện hữu; săc ây được xác nhận là "hiện c6", được xưng danh là "hiện c6", được thi thiết là achiện c6". sắc ấy không được xác nhận là "đã có,\ không được xác nhận là "sẽ c6” Phàm thọ gì đã sanh, đã hiện hữu; thọ ấy được xác nhận là "hiện c6", được ximg danh là uhiện c6", được thi thiết là "hiện c6” Thọ ấy không được xác nhận là "đã c6", không được xác nhận là 6Csẽ c6" Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì đã sanh, đã hiện hữu; thức ấy được xác nhận là "hiện c6”, được ximg danh là "hiện co", được thi thiết là "hiện c6". Thức ấy

không được xác nhận là "đã c6", thức ấy không được xác nhận là "sẽ c6". Này các Tỷ-kheo5 có ba loại này, ngôn lộ5 danh ngôn lộ9 thi thiết lộ; không có lẫn lộn, trước không lẫn lộn5 nay không lẫn lộn9 tương lai không lẫn lộn5 không bị các Sa-môn? Bà-la-môn có trí quở trách. Hơn nữa, dân chúng ở Ukkalã,76 những vị thuyết pháp trong thời an cư mùa mưa/7 các vị vô nhân luận, các vị VO tác luận, các vị vô hữu luận, những vị ây cũng không có nghĩ rằng ngôn lộ5 danh ngôn lộ? thi thiết lộ này đáng bị quở trách, đáng bị khinh miệt. Vì sao? Vì rằng, họ sợ quở trách, công kích, phẫn nộ? chỉ trích.*77

76Xem4II.31;Km 141. 77 Xem M. III. 78.

vn. PHẨM A-LA-HÁN (ARAHANTAVAGGA)

I. KINH CHẤP TRƯỚC (Upãdiyamãnasutta)^ (5. III. 73) 63. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ)? tại Jetavana (Kỳ^đà Lâm), vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi r y r r r xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp tóm tắt cho con! Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, tịnh cu, không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần. - Ai chấp trước, này Tỷ-kheo? người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Như thế nào5 này Tỷ-kheo, ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời Ta nói một cách vắn tắt? -Ai châp trước săc, bạch Thê Tôn, người ây bị Ma trói buộc; ai không châp trước, người ây được giải thoát khỏi Ac ma. Ai châp trước thọ, người ây bị Ma trói buộc; ai không châp trước, người ây được giải thoát khỏi Ac ma. Ai châp trước tưởng... Ai châp trước hành... Ai châp trước thức„ người ây bị Ma trói buộc; ai không châp trước, người ây được giải thoát khỏi Ac ma. Bạch Thê Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Như vậy? ông hiêu một cách rộng rãi ý nghĩa lời nói văn tăt này của Ta. Ai châp trước sắc, này Tỷ-kheo, người ấy bị Ma trói buộc; ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai chấp trước thọ... Ai chấp trước tưởng... Ai chấp trước hành... Ai chấp trước thức, người ấy bị Ma trói buộc; ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Này Tỷ-kheo, lời nói vắn tắt này của Ta cân phải hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn? thân bên hữu hướng về Ngài và ra đi.

78 SA. II. 281: Upãdỉyamãnotỉ tarihãmãnadỉtthỉvasena ganhamãno ("Chấp trước^, là sự nắm giữ do sự tác động của tham ái, mạn, kiến). Tham chiểu: Tạp.(T.02. 0099.15. 0003a06).

Rồi Tỷ-kheo ấy sống một mình, tịnh cu, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần? không bao lâu đạt được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình mong câu, chính là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh. Vị ấy,

ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú. Vị ấy chứng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa." Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. II. KINH SUY TƯỞNG (Mannamũnasutta) (S III. 74) 64. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên? Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn5 lành thay, Thế Tôn hãy thuyết pháp tóm tắt cho con... nhiệt tâm, tinh cần. -Ai suy tưởng, này Tỷ-kheo5 người ấy bị Ma trói buộc. Ai không suy tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Như thế nào? này Tỷ-kheo5 ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời Ta nói một cách vắn tắt? - Ai suy tưởng sắc, bạch Thế Tôn, người ấy bị Ma trói buộc; ai không suy tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai suy tưởng thọ... tưởng... hành... Ai suy tưởng thức, người ấy bị Ma trói buộc; ai không suy tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Như vậy? ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời nói vắn tắt này của Ta. Này Tỷ-kheo, ai suy tưởng sắc, người ấy bị Ma trói buộc; ai không suy tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai suy tưởng thọ... tưởng... hành... Ai suy tưởng thức5 người ấy bị Ma trói buộc; ai không suy tưởng, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Này Tỷ-kheo? lời nói vắn tắt này của Ta cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Vị Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. III. KINH HOAN HỶ (Abhinandamãnasutta) (S. III. 75) 65. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: -Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp tóm tắt cho con... con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Ai hoan hỷ9 này Tỷ-kheo, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không hoan hỷ, • 99 r 117* A người ây được giải thoát khỏi Ac ma.

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 569

Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện The, con đã hiểu. Như thế nào, này Tỷ-kheo, ông hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời Ta nói một cách vắn tắt? Ai hoan hỷ săc? bạch Thê Tôn? người ây bị Ma trói buộc; ai không hoan hỷ, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai hoan hỷ thọ... tưởng... hành... Ai hoan hỷ thức, người ấy bị Ma trói buộc; ai không hoan hy, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay5 lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Như vậy, ông đã hiểu một cách rộng rãi ý nghĩa lời Ta nói một cách vắn tắt. Ai hoan hỷ sắc, này Tỷ-kheo? người ấy bị Ma trói buộc; ai không hoan hỷ? người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Ai hoan hỷ thọ... tưởng... hành... Ai hoan hỷ thức, người ấy bị Ma trói buộc; ai không hoan hỷ? người ấy được giải thoát khỏi Ác ma. Này Tỷ-kheo5 lời nói vắn tắt này của Ta, cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Vị Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. IV. KINH VÔ THƯỜNG (Aniccasuttà)19 (S. III. 76) 66. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: y Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con...con sẽ sống một mình, tịnh cu, không phóng dật? nhiệt tâm, tinh cần. Cái gì vô thường, này Tỷ-kheo? ở

dây, ông phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn? con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo9 ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? Sắc là vô thường, bạch Thế Tôn? ở đây, con phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là vô thường, ở dây, con phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Như vậy, lời Ta nói một cách vắn tắt? ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. sắc là vô thường, này Tỷ-kheo? ở dây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ là vô thường... Tưởng là vô thường... Hành là vô thuỳng... Thức là vô thường, ở dây, ong cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo5 ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.79

79 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1. 0001a07).

V KINH KHỔ (Dukkhasutta) (5. III. 77) 67. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: y Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con... con sẽ sống một mình, tịnh cư5 không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cần. Cái gì khô5 này các Tỷ-kheo, ở dây, ông cân phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, con đã hiểu* Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. —Lời Ta nói một cách vắn tắt? này Tỷ-kheo? ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? Sắc là khổ? bạch Thế Tôn, ở đây, con phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là khổ? ở dây, con phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn? con đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời Ta nói một cách vắn tắt, ong đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. sắc là khổ9 này Tỷ- kheo, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là khổ, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.., Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. VI. KINH VÔ NGÃ (Anattasuttã)^ (5. III. 77) 68. Nhân duyên ở Săvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: y Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con... con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Cái gì vô ngã5 này Tỷ-kheo, ở đây, ông cân phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế T6n, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu. Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo, ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? Sắc là vô ngã, bạch Thế Tôn? ở dây, con cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là vô ngã5 ở đây, con cần phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời Ta nói một cách vắn tắt, ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. sắc là vô ngã? này Tỷ- kheo, ở đây5 ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là vô ngã, ở dây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo? ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

80 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.17. 0003Ồ28).

Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. VII. KINH KHÔNG ĐÁNG THUỘC Tự NGÃ (Anattaniyasuttà)^ (5. III. 78) 69. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con... Cái gì không đáng thuộc tự ngã, ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Con đã hiểu, bạch Thế Tôn. Con đã hiểu, bạch Thiện Thệ. Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo? ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? Săc không đáng thuộc tự ngã, bạch Thê Tôn? ở đây, con cân phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức không đáng thuộc tự ngã, ở đây, con cần phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời dạy vắn tắt này của Thế Tôn5 con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Lành thay, lành thay5 này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời nói vắn tắt này của Ta, ông đã hiểu một cách rộng rãi. sắc không đáng thuộc tự ngã, này Tỷ-kheo? ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ.. Tưởng... Hành... Thức không đáng thuộc tự ngã5 ở đây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta? này Tỷ-kheo? ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. VIII. KINH CHỖ TRÚ CỦA sự Ô NHIỄM (Rajanĩyasanthitasuttảy2 (S. III. 79) 70. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... Ngồi xuống một bên5 Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con... Cái gì làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo? ở đây5 ông cần phải đoạn trừ lòng dục. -Con đã hiểu, bạch Thế Tôn. Con đã hiểu? bạch Thiện Thệ. Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo, ông hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? Sắc làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, bạch Thế Tôn5 ở dây, con cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức làm chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, ở đây5 con cần phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn? con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.8182

81 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.18. 0003c28). 82 Bản tiếng Anh của PTS: Lustful, nghĩa là Đầy dục vọng. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.19. 0004a28).

Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo. Lời Ta nói một cách vắn tắt, ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. sắc là chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo, ở dây, ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là chỗ chỉ trú cho sự ô nhiễm, này Tỷ-kheo? ở đây? ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tăt này của Ta, này Tỷ-kheo? ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa. IX. KINH RÃDHA (Rãdhasuttảy3 (5. III. 79) 71. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Rãdha đi đến Thế Tôn, sau khi đến... bạch Thế Tôn: Biết như thế nào, bạch Thế Tôn5 thấy như thế nào, đối với thân thể có thức này9 và đôi với tât cả tướng ở ngoài, không có tư tưởng: 66Ngã kiên, ngã sở kiên, ngã mạn tùy miên,5? Này Rãdha, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gàn5 tất cả sắc cần được thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này không

phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Phàm có thọ... Phàm có tưởng... Phàm có hành... Phàm có thức gì quá khứ thuộc vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức cần được thấy như thật với chánh trí tuệ là: 66Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." Này Rãdha, do biết vậy, do thấy vậy5 đối với thân có ứiức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có tư tưởng: "Ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên.,, ... Tôn giả Rãdha trở thành một vị A-la-hán nữa. X. KINH SURÃDHA (Surãdhasutta) (5. III. 80) 72. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Surãdha bạch Thế Tôn: Biết như thế nào, bạch Thế Tôn? thấy như thế nào? đối với thân thể có thức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có tư tưởng: "Ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn", vượt ngoài mọi phân biệt, thuần tịnh, khéo giải thoát? —Này Surãdha, phàm có sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại... hoặc xa hay gần? sau khi như thật thấy với chánh trí tuệ tất cả các sắc là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i", [vị ây] được giải thoát, không có chấp thủ.83

83 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.6. 0001c03).

Phàm có thọ gì... có tưởng gì... có hành gì... Phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần5 sau khi như thật thấy với chánh trí tuệ tất cả các thức là: "Cái này khônệ phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi9\ [vị ây] được giải thoát, không có chấp thủ. Này Surãdha, do biết vậy, do thấy vậy, đối với thân có thức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có tư tirởng: uNgã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn,9? vượt ngoài mọi phân biệt? thuần tịnh, khéo giải thoát. Rồi Tôn giả Surãdha... trở thành một vị A-la-hán nữa.

vrn. PHẨM NHỮNG GÌ Được ĂN (KHAJJANIY4K4GGA)

I. KINH VỊ NGỌT (Assãdasutta) (S. III. 81) 73. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của thọ... của tưởng... của hành. Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Và này các Tỷ-kheo5 bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc... của thọ... của tưởng... của hành... của thức. IL KINH TẬP KHỞI (Samudayasutta) (S. III. 82) 74. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ sự tập khởi5 sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thọ... của tưởng... của hành. Này các Tỷ-kheo9 kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Này các Tỷ-kheo, bậc đa yăn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập

khởi, sự đoạn diet, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. Này các Tỷ-kheo? bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngQt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thọ... của tưởng... của hành. Này các Tỷ-kheo5 bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi5 sự đoạn diệt, vị ngọt? sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. III. KINH TẬP KHỞI THỨ HAI (Dutìyasamudayasutta) (5. III. 82) 75. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt? sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. Này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thọ... của tưởng... của hành.

Này các Tỷ-kheo, bậc đa yăn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi9 sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. IV. KINH BẬC A-LA-HÁN (Arahantasutta) (S III. 83) 76. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i" Này các Tỷ-kheo, thọ... tưởng... hành là vô thường... Này các Tỷ-kheo5 thức là vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.95 Nàỵ các Tỷ-kheo5 do thấy vậy, bậc đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... đối với thức. Do nhàm chán nên ly tham, do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát.,, Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.M Này các Tỷ-kheo, cho đến hữu tình cư (sattãvãsã), cho đến tột đảnh của hữu (jbhavaggam), những bậc ấy là tối thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời, tức là các bậc A-la-hán. Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: An lạc, bậc La-hán, Họ không có khát ái, Ngã mạn khéo chặt dứt, Lưới si bị phá rách. Họ đạt được bất động, Tâm viễn ly ô trược, Không nhiêm trước thê gian, Bậc Phạm thiên vô lậu. Họ biên tri năm uân, Do hành bảy Chánh pháp.84 Bậc Chân nhân tán thán, Con đích tôn chư Phật. Đầy đủ bảy món báu,85 Ba học đều thành tựu, Bậc Đại Hùng du hành, Đoạn tận mọi sợ hãi.

84 Chủ giải viết saddhã, hỉri, ottappa, saccam, vỉrỉyam, satỉ, pannã. 85 Chủ giải viết 7 giác chi.

Đầy đủ mười uy lực,86 Bậc Long Tượng thiền định. Họ tối thắng ở đời, Khát ái được đoạn tận. Thành tựu vô học tri, Thân này thân tối hậu, Cứu cánh87 của Phạm hạnh, Đạt được không nhờ ai.8889 Đối các tưởng, không động, Giải thoát khỏi tái sanh, Đạt được điều phục dja, Họ chiến thắng ở đời. Thượng, hạ cùng tả, hữu,89 Họ không có hỷ lạc, Họ rống sư tử rống, Phật vô thượng ở đời. V. KINH BẬC A-LA-HÁN THỨ HAI (Dutìyaarahantasutta) (S III. 84) 77. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc, này các Tỷ-kheo, là

vô thường. Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: uCái này không phải của t6i, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i" Thọ... Tưởng... Hành... Thức là vô thường... Này các Tỷ-kheo, do thấy vậy5 bậc đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... đối với thức. Do nhàm chán nên ly tham, do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát." Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành? những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa.,, Này các Tỷ-kheo, cho đến hữu tình cư, cho đến tột đảnh của hữu, những bậc ấy là toi thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời5 tức là các bậc A-la-hán. VI. KINH SƯ TỬ (Sĩhasutta) (5. III. 85) 78. Nhân duyên ở Săvatthi. Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, đi ra khỏi hang. Sau khi ra khỏi hang, nó duỗi thân mình và chân. Sau khi duỗi thân mình và chân, nó nhìn xung quanh bốn phương. Sau khi nhìn xung quanh bốn

86 Dasabalãni'. 10 Như Lai lực. Xem M. I. 69. 87 Chủ giải viết sâro chỉ cho Arahattaphalam. 88 Aparapaccayã'. Không lệ thuộc vào người khác. 89 SA. II. 283 viết uddham, nghĩa là từ bàn chân đến đỉnh đầu hay chỉ chọ quá khứ, hoặc thiên giới. Apãcĩnam chỉ cho mặt đất, tương lai hay các địa ngục. Tỉrỉyam, tả hữu, bê ngang, chỉ cho hiện tại, ở giữa hay nhân giới.

phương, nó rống lên tiếng rống sư tử ba lần. Sau khi rống lên tiếng rống sư tử ba lần, nó đi tìm mồi. Này các Tỷ-kheo, các loài thú thuộc loài bàng sanh, nghe tiếng rống của con sư tử, vua các loài thú, phần lớn chúng trở nên sợ hãi, run sợ, khiếp đảm. Các loài ở hang tìm vào hang. Các loài ở nước tìm xuống nước. Các loài ở rừng tìm vào rừng. Các loài chim bay lên hư không. Này các Tỷ-kheo, các loài voi chúa ở tại làng, thị trấn hay thành phố, bị trói bởi các cây đa cứng chắc, bứt dứt, giật đứt những sợi dây ấy5 khiếp đảm cuồng chạy, tung cả phân và nước tiêu. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là đại thần thong lực của con sư tử, vua các loài thú, đối với loài bàng sanh, như vậy là đại thế lực? như vậy là đại uy lực. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi Như Lai xuất hiện ở đời, bậc ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải? Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư; Phật, Thế Tôn; Như Lai thuyết pháp: Đây là sắc; đây là sắc tập khởi; đây là sắc đoạn diệt; đây là con đường đưa đển sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đay là thức; đây là thức tập khởi; đây là thức đoạn diệt; đây là con đường đưa đến thức đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? có những chư thiên nào, tuổi thọ dài, có mỹ sắc, hưởng lạc nhiều, đã sống lâu trong các lâu đài to lớn. Các chư thiên này, sau khi nghe Như Lai thuyết pháp, phần lớn họ90 trở nên sợ hãi? run sợ? khiếp đảm. [Họ nghĩ:] "Chúng ta là vô thường, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường còn. Chúng ta là khônệ thường hăng, này chư Tôn giả9 nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường hăng. Chúng ta không thường trú, này chư Tôn giả? nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường trú. Này chư Tôn giả, chúng ta là vô thường, không thường hằng, không thường trú, bị thâu nhiếp trong một thân nay?9 Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là đại thần thông lực của Như Lai đối với chư thiên và thế giới chư

thiên, như vậy là đại thế lực9 như vậy là đại uy lực. Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Bậc Thiện Thệ thuyết giảng như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Khi Phật với thượng trí, Chuyển bánh xe Chánh pháp, Cho thiên giới5 nhân giới, Bậc Đạo Sư vô tỷ. Sự đoạn diệt tự thân, Sự hiện hữu tự thân, Và đường Thánh tám ngành, Đưa đến khổ diệt tận. Chư thiên được trường thọ,

90 Chủ giải giải thích trừ chư thiên trong thế giới này là những vị đệ tử chứng quả A-la-hán.

Có mỹ sắc danh xưng, Sanh khiếp đảm5 sợ hãi5 Như thú thấy sư tử. Vì chưa thoát tự thân, “Chiing ta là vô thuờng", Nghe lời bậc ứng Cúng9 Đã giải thoát như vậy. VII. KINH ĐÁNG ĐƯỢC ĂN (Khajjanĩyasuttd)9Ỵ (5. III. 86) 79. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà4a-môn nào nhớ đến đời sống ở các kiếp trước, tất cả họ đều nhớ đến năm thủ uẩn hay nhớ đến một trong những uẩn này. Thế nào là năm? Này các Tỷ-kheo, có người nhớ rằng: "Trong quá khứ, thân ta như thê ĩiày” nhớ như vậy9 vị ây nhớ đên săc. Hay có người nhớ rằng: "Trong quá khứ, ta có cảm thọ như thế này"; nhớ như vậy5 vị ấy nhớ đến thọ. Hay có người nhớ rằng: 'Trong quá khứ ta có tưởng... có hành... có thức như thế n;nhớ như vậy9 vị ấy nhớ đến thức. Này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là sắc? Bị thay đổi9 này các Tỷ-kheo5 nên gọi là sắc. Bị thay đổi bởi cái gì? Bị thay đổi bởi lạnh; bị thay đổi bởi n6ng; bị thay đôi bởi đói; bị thay đổi bởi khát; bị thay đôi bởi sự xúc chạm của ruôi, muỗi, gi6, sức nóng và ran. Bị thay đổi, này các Tỷ-kheo, nên gọi là sắc. Này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là thọ? Được cảm thọ, này các Tỷ-kheo, nên gọi là thọ. Cảm thọ gì? Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ5 cảm thọ phi khổ phi lạc. Được cảm thọ, này các Tỷ-kheo5 nên gọi là thọ. Này các Tỷ-kheo5 thế nào gọi là tưởng? Nhận rõ, này các Tỷ"kheo9 nên gọi là tưởng. Nhận rõ gì? Nhận rõ màu xanh, nhận rõ màu vàng, nhận rõ màu đỏ, nhận rõ màu trăng. Nhận rõ5 này các Tỷ-kheo, nên gọi là tưởng. Này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là hành? Làm cho hiện hành [pháp] hữu vi nên gọi là hành. Làm cho hiện hành [pháp] hữu vi gì? Làm cho hiện hành sắc với sắc tánh, làm cho hiện hành thọ với thọ tánh, làm cho hiện hành tưởng với tưởng tánh? làm cho hiện hành hành với hành tánh, làm cho hiện hành thức với thức tánh. Làm cho hiện hành [pháp] hữu vi? này các Tỷ-kheo? nên gọi là hành. Và này các Tỵ-kheo5 thế nào gọi là thức? Rõ biết,92 này các Tỷ-kheo? nên gọi là thức. Rõ biết gi? Rõ biết chua, rõ biết dắng, rõ biết cay, rõ biết ngọt, rõ biết chất kiềm, rõ biết không phải chất kiềm, rõ biết mặn5 rõ biết không mặn. Rõ biết, này các Tỷ-kheo5 nên gọi là thức.*

91 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.46. 0011b21). Trong Udãna, các chương cũng đều lấy tiêu đề là Khạjjanĩỵa nghĩa là bị ăn, được ăn. Trong chương này, săc được xem là người ăn và trong s. III. 109; KS. III. 93 (kmh 85 ở sau), thẩn được xem là kẻ giết. 92 SA. II. 293: Saṇiãnậtỉ, vỉịãnãtỉ, paịãnãti, ba tầng bậc của thức sai khác nhau: Ý thức biết rõ, phân tích, phân biệt và quyêt định.

Ở đây? này các Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nay ta bị sắc ăn.93 Trong thời quá khứ, ta cũng bị sắc ăn như vậy? như nay ta bị sắc hiện tại ăn. Neu ta hoan hỷ đối với sắc vị lai, thời trong thời vị lai, ta sẽ bị sắc ăn? như nay ta bị sắc hiện tại ăn?9 Do suy nghĩ như vậy, vị ấy không có luyến tiếc đối với sắc quá khứ; không có hoan hỷ đối với sắc vị lai; và thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với sắc hiện tại. "Ta nay bị thọ ăn. Trong thời quá khứ, ta cũng bị thọ ăn như vậy, như nay ta bị thọ hiện tại ăn. Nếu ta hoan hỷ đối với thọ vị lai, thời trong thời vị lai, ta sẽ bị thọ ăn5 như nay ta bị thọ hiện tại ăn.^, Do suy nghĩ như vậy, vị ấy không có luyến tiếc đối với thọ quá khứ; không có hoan hỷ đối với thọ vị lai; và thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thọ hiện tại. “Ta nay bị tưởng ăn..?9 “Ta nay bị hành ăn..?5 "Ta nay bị thức ăn. Trong thời quá khứ, ta cũng bị thức ăn như vậy, như nay ta bị thức hiện tại ăn. Nếu ta hoan hỷ đối với thức vị lai? thời trong thời vị lai, ta sẽ bị thức ăn? như nay ta bị thức hiện tại n.” Do suy nghĩ như vậy9 vị ấy không có luyến tiếc đối với thức quá khứ; không có hoan hỷ đối với thức tương lai; và thực hành sự yểm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thức hiện tại. Này các Tỷ-kheo5 các ông nghĩ thê nào, săc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy? này các Tỷ-kheo? đối với sắc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tê; hoặc liệt hay thăng; hoặc xa hay gân, tât cả săc cân phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i."

93Kha iãmỉ. SA. II. 295: Đây không có nghĩa than làm ta đau đớn, như con lãi, con giòi làm ta đau, mà VÍ như một người mặc y phục bân, cảm thây khó chịu. Sự khó chịu ây cũng có thê được nói là "y phục ăn thịt ta vậy^. Trong s. III. 109; KS. III. 93 (kinh 85 ở sâu), có đoạn xem thân như kể giết ngươi.

Đối với thọ... Đối với tưởng... Đối với hành... Đối với thức quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức đều phải như thật quán với chánh trí tuệ là: uCái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi9 cái này không phải tự ngã của t6i." Này các Tỷ-kheo? đây gọi là vị Thánh đệ tử giảm thiểu, không tăng trưởng; từ bỏ? không chấp thủ; xa lánh, không thân cận; phân tán, không huân tập. Giảm thiểu, không tăng trưởng cái gì? Giảm thiểu, không tăng trưởng sắc. Giảm thiểu, không tăng trưởng thọ... tưởng... hành. Giảm thiểu, không tăng trưởng thức. Từ bỏ? không chấp ứiủ cái gì? Từ bỏ? không chấp thủ sắc... thọ... tưởng... hành... Từ bỏ, không chấp thủ thức. Xa lánh, không thân cận cái gì? Xa lánh, không thân cận sắc... thọ... tưởng... hành... Xa lánh, không thân cận thức. Phân tán, không huân tập cái gì? Phân tán, không huân tập sắc... thọ... tưởng... hành... Phân tán,

không huân tập thức. Thấy yậy? vị Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành...nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham nên yị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát.95 Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo không tăng trưởng, không giảm thiểu. Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ. Sau khi từ bỏ, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận. Sau khi xa lánh, vị ấy trú, không phân tản, không huân tập. Sau khi phân tán, vị ấy trú, không tăng trưởng, không giảm thiểu cái gì? Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú. không tăng trưởng, không giảm thiểu sắc. Sau khi giảm thiêu, vị ây trú, không tăng trưởng, không giảm thiêu thọ... tưởng... hành... không tăng trưởng, không giảm thiểu thức. Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ cái gì? Sau khi từ b6, vị ấy trú, không từ bỏ, không châp thủ săc. Sau khi từ bỏ? vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ thọ... tưởng... hành... không từ bỏ? không chấp thủ thức. Sau khi từ bỏ? vị ây trú, không xa lánh, không thân cận cái gì? Sau khi xa lánh? vị ấy trú, không xa lánh5 không thân cận sắc. Sau khi xa lánh, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận thọ... tưởng... hành... không xa lánh, không thân cận thức. Sau khi xa lánh, vị ây trú, không phân tán, không huân tập cái gì? Sau khi phân tán, vị ấy trú, không phân tán, không huân tập sắc. Sau khi phân tán, vị

ấy trú, không phân tán? không huân tập thọ... tưởng... hành... không phân tán, không huân tập thức. Sau khi phân tán, vị ấy trú với tâm giải thoát như vậy. Này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo ấy được chư thiên với Thiên chủ, Phạm thiên chúng với Phạm thiên đảnh lễ, dầu cho ở xa: Ôi, ta đảnh lễ ông? Bậc? người như Lương Mã! 0i, ta đảnh lễ 6ng, Là bậc Tối Thắng Nhân! Ta không có chấp trước, Đối tượng ông thiền tư. VIII. KINH NGƯỜI KHẤT THựC (Piụặolyasuttà)94 (S. IIL 91) 80. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu (Ca-tỳ- la-vệ), ở Nigrodhãrãma (vườn cây Bàng). Rồi Thế Tôn? nhân một lỗi lầm,95 sau khi quở trách chúng Tỷ-kheo? vào buổi sáng9 đắp y, cầm y bát, đi vào thành Kapilavatthu để khất thực. Đi khất thực ở Kapilavatthu xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về? Thế Tôn đi đến Mahãvana (Đại Lâm) để nghỉ buổi trưa. Sau khi đi sâu vào Mahăvana, Ngài ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây Beluvalatthikã. Trong khi Thế Tôn độc cư thiền tịnh, tư tưởng như sau được khởi lên: "Chúng Tỷ-kheo đã được Ta làm cho vững mạnh. Nhưng ở đây có mot số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật nàỵ. Nêu họ khônạ thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Như con bê5 nếu không thấy bò mẹ, có the đổi khác, biến đổi. Cũng vậy, ở đây? có một số tân Tỷ-kheo xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này. Neu họ không thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Ví như những hạt giống non, nếu không có nước có thể đổi khác, biến đổi. Cũng vậy? ở dây, có một số tân Tỷ-kheo xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này. Nếu họ không thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Như trước đây chúng Tỷ-kheo đã được Ta giúp dỡ, cũng vậy, nay Ta hãy giúp đỡ cho chúng Tỷ-kheo!" Rồi Phạm thiên Sahampati, với tâm của mình biết được tư niệm của Thế T6n, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lai cánh tay duỗi ra; cũng vậy, biến mất từ Phạm thiên giới, hiện ra trước mặt Thế Tôn. Rồi Phạm thiên

Sahampati, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng đên Thê Tôn5 và bạch The Tôn:

94 Pindolyam, Xem Pss. Breth. 110, 415. Chú giải viết là một vị đi khất thực. Tham chiếu: Tạp. (roi 0099.272. 0071C14); Chỉ biên kỉnh (T.01. 0026.14Ỏ. 0647al5). 95 SA. II. 301: Do họ làm ồn giảng đường, như được đề cập trong Ud. 25, đức Thế Tôn nói rằng các vị tân Tỳ-kheo ồn ào ĩihư những người đánh cá đang cãi cọ và bảo Tôn giả A-nan đến nhắc nhở họ.

—Như vậy là phải, bạch Thế Tôn^ Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn làm cho vững mạnh. Nhưng ở đây có một số tân Tỷ-kheo? xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này. Nếu họ không thấy Thế Ton, họ có thể đổi khác, biến đổi. Như con bê9 nếu không thấy bò mẹ có thể đổi khác, biến đổi. Cũng vậy, ở đây5 có mot số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này. Neu họ không thấy Thế Tôn, họ có thể đổi khác, biến đổi. Ví như những hạt giống non, nếu không có nước, có thể đổi khác, biến đổi. Cũng vậy, ở đây, có một số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lau, mới đến trong Pháp và Luật này. Nếu họ không thấy Thế Tôn, họ có thể đổi khác, biến đổi. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy làm cho chúng Tỷ-kheo hoan hỷ. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giảng cho chúng Tỷ-kheo như trước đây chúng Tỷ- kheo đã được The Tôn giúp đỡ; cũng vậy? nay Thế Tôn hãy giúp đỡ cho chúng Tỷ-kheo! FT1Í Ả rr~i Ạ * i w *1 ĩ Ạ * Thê Tôn im lặng nhận lời. Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng ve Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Nigrodhãrãma; sau khi đến9 ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi? Thế Tôn nghĩ rằng: "Ta hãy thị hiện thần thông một cách khiến cho các vị Tỷ-kheo ấy đến Ta từng nhóm một hay hai người với tâm có tội lỗi?9 Và các Tỷ-kheo ấy đến Thế Tôn từng nhóm một hay hai người với tâm có tội 101 sau khi đên5 đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Thê Tôn nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên: Này các Tỷ-kheo? đây là nghề sinh sống hèn hạ nhất, tức là nghề khất thực. Đây là một lời nguyền rủa trong đời, này các Tỷ-kheo9 khi nói: "Ong, kẻ khất thực với bát trên bàn tay, ông đi chô này chô kia và đây là nghề sinh sông?9 Này các Tỷ-kheo, điều mà các thiện gia nam tử chấp nhận là những vị sống vì lý tưởng mục đích, duyên với lý tưởng mục đích; không phải vì ma cưỡng ép, không phải vì trộm cướp cưỡng ép? khôĩiệ phải vì thiếu nợ, không phải vì sợ hãi? không phải vì không có nguôn sinh sông mà với ý nghĩ: "Ta bị chìm đắm trong sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; bị chìm đắm trong đau khổ; bị đoanh vây bởi đau khổ. Rất có thể, sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này được tìm ra." Và như vậy9 này các Tỷ-kheo, là thiện gia nam tử xuất gia, vị ấy có tham dục đối với các dục vọng5 tham ái cuồng nhiệt, tâm tư sân hận, tư niệm ô nhiễm, thất niệm5 không tỉnh giác? không định tinh, tâm tán loạn, các căn không chế ngự. Ví như, này các Tỷ-kheo, một que củi từ chỗ hỏa táng, cả hai đầu đều cháy, ở giữa lại dính phân, không được dùng làm củi trong làng, không được dùng làm củi trong rừng. Dùng ví dụ ấy, Ta tả cho các ông5 con người ấy, đã mât cả nhà và tài sản, lại không làm viên

mãn mục đích của Sa-môn hạnh.

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 583

Này các Tỷ-kheo5 có ba bất thiện tầm này: Dục tầm, sân tầm9 hại tầm. Và này các Tỷ-kheo5 ba bât thiện tâm này được đoạn diệt không có dư tàn, đôi với vị nào tâm đã khéo an trú vào bốn niệm xứ hay tu tập vô tướng thiền định. Này các Tỷ-kheo? hãy khéo tu tập vô tướng thiền định. Này các Tỷ-kheo? vô tướng thiền định được tu tập, làm cho tăng thịnh, đưa đến quả lớn? lợi ích lớn. Này các Tỷ-kheo5 có hai kiến này: Hữu kiến và phi hữu kiến. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "C6 cái gì ở trong đời5 ta chấp trước mà không có phạm t0i?" Và vị ây biêt: "Không có cái gì ở trong đời5 ta châp trước mà không có phạm tộiy Nếu ta chấp thủ sự chấp thủ sắc... thọ... tưởng... hành... Nếu ta chấp thủ sự chấp thủ thức, do duyên chấp thủ5 hữu trở thành của ta. Do duyên hữu, có sanh. Do sanh, có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thê nào, săc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Thọ... Tưởng... Hành... Thức... Do vậy, này các Tỷ-kheo9 thấy vậy... Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa. "96

IX. KINH PÃRILEYYA (Pãiiỉeyyasutta)91(y IIL 94) 81. Một thời, Thế Tôn ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm ỵ bát? đi vào Kosambĩ để khất thực. Khất thực xong, sau bữa ăn5 trên đường trở về, Ngài dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.96 98 97 Rồi một Tỷ-kheo, khi Thế Tôn đi chưa bao lâu, liền đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, nói với Tôn giả Ãnanda: Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát9 không gọi thị giả5 không tin cho chúng Tăng biêt9 một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.

96 Xem s. III. 67; KS. III. 59 (kinh 59 ở trước). 97 Bản Tích Lan và PTS viết Pãrileyya. Tham chiếu: Tạp. B «.02. 0099.57. 0013c07). 98 Chủ giải đề cập vắn tắt câu chuyện này. DhA. I. 57-63 viết đầy đủ hơn. Xem M. I. 320; III. 152. Các đệ tử quá ồn ào nên bậc Đạo sư đi vào rừng độc cư và được voi Pãrileyya chain sóc. Sau đó, các Tỳ-kheo đến năn nỉ Tôn giả Ãnanda, mong Tôn giả vào rừng thỉnh đức Thế Tôn trở về tinh xá.

Này Hiền giả? trong khi Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biet5 một mình, không có người đi theo, ra đi du hành; trong khi ấy, Thế Tôn ưa sống một mình; trong khi ẫy, Thế Tôn không muốn ai đi theo Ngài. Rồi Thế Tôn tuần tự du hành, đi đến Pãrileyyaka. Tại đây, Thế Tôn trú ở Pãrileyyaka, dưới gốc cây Bhaddasãla. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ãnanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên?

các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ãnanda: Đã lâu lắm, này Hiền giả Ãnanda, chúng tôi chưa được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Chúng tôi muốn, này Hiền giả Ãnanda, được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Rồi Tôn giả Ãnanda cùng với các Tỷ-kheo ấy đi đến Pãrileyyaka, dưới ệốc cây Bhaddasãla, chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuong một bên. Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho các Tỷ-kheo đang ngồi một bên? giảng giải, khích lệ9 làm cho phân khỏi, làm cho hoan hỷ. LÚC bâ= giờ, một Tỷ-kheo sanh khởi suy nghĩ như sau: uBiêt như thê nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?,, Thế Tôn với tâm của mình biết được suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo9 pháp đã được giải thích (yicayaso), thuyết giảng. Bốn niệm^ xứ đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn chánh cần đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn như ý túc đã được giải thích, thuyết giảng. Năm căn đã được giải thích, thuyết giảng. Năm lực đã được giải thích, thuyet giảng. Bảy Bồ-đề phần đã được giải thích, thuyết giảng. Thánh đạo tám ngành đã được giải thích, thuyết giảng. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 pháp được Ta giải thích, thuyết giảng. Dầu cho, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta giải thích, thuyết ^iảng như vậy? nhimg ở đây có Tỷ-kheo khởi lên suy nghĩ sau đây: "Biết như the nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?” Này các Tỷ-kheo, biết như thế nào, thấy như thế nào5 các lậu hoặc được đoạn tận lập tức? Ở đây5 này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, khônệ thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không th rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã. Sự quán như vây là hành. Hành ây lấy gì làm nhân, lây gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo5 do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy? này các Tỷ-kheo, hành ây là vô thuờng, hữu V. do duyên sanh. Khát ái ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Thọ ây... xúc ấy là vô thường,

hữu vi, do duyên sanh. Vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy? do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, nhimg có thể quán tự ngã như là có sắc. Sự quán ấy, này các Tỷ-kheo? là hành. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo? do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy, này các Tỵ-kheo, hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy... thọ ấy... xúc ấy... vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biêt vậy, thây vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, không quán tự ngã như là có sắc, nhxmẹ có thể quán sắc ở trong tự ngã. Quán ấy5 này các Tỷ-kheo, là hành. Hành ấy lay gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo, do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy? này các Tỷ-kheo? hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy... thọ ấy... xúc ấy... vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy, thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu

hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã5 có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, nhưng có thể quán tự ngã ở trong sắc. Sự quán ấy, này các Tỷ-kheo, là hành. Hành ây lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi? lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ây, hành ây sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo9 hành ây là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy... thọ ấy... xúc ấy... vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy? thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, có thể không quán tự ngã ở trong sắc, nhưng có thể quán thọ như là tự nẹã? và có thê quán tự ngã như là có thọ, có thể quán thọ ở trong tự ngã và có thê quán tự ngã ở trong thọ. ... có thể quán tưởng... có thể quán hành... có thể quán thức như là tự ngã9 có thể quán tự ngã như là có thức, có thê quán thức ở trong tự ngã và có thể quán tự ngã ở trong thức. Sự quán ây, này các Tỷ-kheo? là hành. Hành ây lấy gì làm nhân? lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy? này các Tẹ-kheo? hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy... thọ ấy... xúc ấy... vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy? thấy vậy, này các Tỷ-kheo5 các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán thọ như là tự ngã, có thể không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự

ngã, nhimg có thê có [tà] kiên như sau: "Đay là tự ngã, đây là thê giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại.” Nhưng thường kiến ấy9 này các Tỷ-kheo, là hành. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi... Do biết như vậy5 thây như vậy, này các Tỷ-kheo5 các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, có thê không có [tà] kiên như sau: "Bây là tự ngã, đây là the giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hăng, thường trú, không chịu sự biên hoại.” Nhimg vị ây có thê có "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu tà sẽ [tà] kiến như sau:99100 khồng có, thời sẽ không có của ta.” Đoạn kiến ấy, này các Tỷ-kheo5 là hành. Nhưng hành ấy, lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo, do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo5 hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ây... thọ ây... vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biêt vậy? thây vậy, này các Tỷ-kheo5 các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã... kh6ng quán tự ngã ở trong thức, không có [tà] kiên như sau: "Dây là tự ngã, đây là thê giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoaiy Và có thể không có [tà] kiến như sau: "Nếu trước ta không c6, thời nay không có của ta. Nêu ta sẽ không c6, thời sẽ không

có của ta.” Nhimg vị ấy có thê nghi hoặc, do dụ*, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này. Nhưng này các Tỷ-kheo, sự nghi hoặc, do dự, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này là hành. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lây gì sanh, lây gì làm hiện hữu? Đôi với kẻ vô văn phàm phu, này các Tỷ-kheo5 do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Thọ ấy là vô thuờng, hữu vi, do duyên sanh. Xúc ây là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Vô minh ây là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Này các Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy? các lậu hoặc được đoạn tận lập tức. X. KINH TRĂNG RẰM (Punnamasuttd)^ (5. III. 100) 82. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi (Xá-vệ)? Đông Viên, Lộc Mầu giảng đường, cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

99 Xem s. III. 56; KS. III. 48 (kinh 55 ở trước). 100 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.58. 0014b 12); M. 109, Mahãpunnama Sutta (Đại kinh Mãn nguyệt), M.m. 15.

LÚC bấy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ Bố-tát, ngày rằm, đêm trăng tròn, giữa trời, có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rôi có Tỷ-kheo5 từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, chăp tay hướng đen Thế Tôn và bạch Thế Tôn: A rr^ _ 1_ ? • FTTi A A _ _ AJ Ạ 4 ' fTi'i FT^ i i f Bạch The Ton, con muon hoi The Ton một van de, neu The Ton cho phep, và trả lời câu hỏi của con. Này Tỷ-kheo, hãy ngồi tại chỗ và hỏi theo ý ông muốn. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, ngồi tại chỗ ngồi của mình và bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có phải co năm thủ uẩn này: Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn? txrởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn? Này Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn: Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, rồi hỏi thêm Thế Tôn một câu khác: Bạch Thế Tôn, năm thủ uẩn này lấy gì làm căn bản? Này Tỷ-kheo? năm thủ uẩn này lấy dục làm căn bản. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy5 rồi hỏi thêm Thế Tôn một câu khác: -Bạch Thế Tôn, chấp thủ ấy là năm thủ uẩn ấy hay chấp thủ ngoài năm thủ uẩn? Này Tỷ-kheo9 chấp thủ ấy không tức là năm thủ uẩn ấy và chấp thủ cũng không phải ngoài năm thủ uẩn. Nhưng chỗ nào có tham và dục5 chỗ ấy có chấp thủ. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi Thế Tôn một câu hỏi khác: Có thê chăng, bạch Thê Tôn, trong năm thủ uân, có sự sai khác vê dục và tham? ĩ Ạ rr\ /\ J. r__ Thê Tôn đáp: - Có thể có5 này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người nghĩ như sau: "Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có sắc như vậy. Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có thọ như vậy. Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có tưởng như vậy. Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có hành như vậy. Mong răng trong tương lai, ta sẽ có thức như vay." Như vậy, này Tỷ~kheo? có thể có sự sai khác về dục và tham trong năm thủ uẩn. Lành thay! Bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu hỏi nữa: -Dưới hình thức nào, bạch Thế Tôn, có định nghĩa về uẩn Qdiandhãdhìvacanâ) của các uẩn? Phàm sắc gi, này Tỷ-kheo, thuộc quá khứ,

vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, đây gọi là sắc uẩn. Phàm thọ gì... Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay ệàn, đây gọi là thức uẩn. Dưới hình thức như vậy, này Tỷ-kheo, có định nghĩa ve uẩn của các uẩn. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu hỏi nữa: Bạch Thế Ton, do nhân gì, do duyên gi, được gọi là sắc uẩn? Do nhân gi, do duyên gì, được gọi là thọ uẩn? Do nhân gì, do duyên gì? được gọi là tưởng uẩn? Do nhân gì? do duyên gi, được gọi là hành uẩn? Do nhân gi, do duyên gi, được gọi là thức uẩn? Do nhân bốn đại, này Ty.kheo, do duyên bốn dại, được gọi là sắc uẩn. Do nhân xúc, do duyên xúc, được gọi là thọ uẩn. Do nhân xúc, do duyên xúc, được goi la tưởng uân. Do nhân xuc5 do duyên xúc, được gọi la hanh uan. Do nhân danh sắc, do duyên danh sắc, được gọi là thức uẩn. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu khác: - Như thế nào, bạch Thế Tôn? là có thân kiến? Ở đây5 này Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay quán tự ngã như là có sắc, hay quán sắc ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong sắc;... thọ... tưởng., hành... quán thức như là tự ngã, hay quán tự ngã như là có thức, hay quán thức ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này Tỷ- kheo? là có thân kiến. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu nữa: - Như thế nào, bạch Thế Tôn, là không có thân kiến? - Ở dây, này Tỷ-kheo5 vị đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thá^ìh, khéo thuần thục pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh; thấy rõ các bậc Chân nhân, khéo thuần thục pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã5 hay không quán tự ngã như là có sắc, hay không quán sắc ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có thức, hay không quán thức ở trong

tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo? là không có thân kiến. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu nữa: Bạch Thế Tôn, cái gì là vị ngọt, là sự nguy hiểm, là sự xuất ly của sắc?... của thọ... của tưởng... của hành? Cái gì là vị ngọt, là sự nguy hiểm, là sự xuất ly của thức? Này Tỷ-kheo, do duyên sắc, khởi lên lạc hỷ gi, đó là vị ngọt của sắc; sự vô thường, khổ, chịu sự biến hoại của sắc? đó là sự nguy hiểm của sắc; sự nhiếp phục dục và tham, sự đoạn tận dục và tham đối với săc? đó là sự xuất ly của sắc. Do duyên thọ... Do duyên tưởng... Do duyên hành... Do duyên thức khởi lên lạc hỷ gì5 đó là vi ngọt của thức; sự vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại của thức, đó là sự nguy hiểm của thức; sự nhiếp phục dục và tham, sự đoạn tận dục và tham đối với thức, đó là sự xuất ly của thức. - Lành thay! Bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn thêm câu nữa: Bạch Thế Tôn, do biết như thế nào, do thấy như thế nào, đối với tìiân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có [quan điểm] ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên?101 Này Tỷ-kheo? phàm sắc gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay

te; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả sắc, Tỷ-kheo như thật quán với chánh trí tuệ như sau: "Dây không phải của tôi5 đây không phải là tôi, đây không phải tự ngã của tôi." Phàm thọ gì... Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần? tất cả thức, Tỷ-kheo như thật quán với chánh trí tuệ như sau: "Đây không phải của tôi, đây khonjg phải là tôi? đây không phải tự ngã của toi." Này Tỷ-kheo? do biết như vậy, thây như vậy? đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có [quan điểm] ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên. Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo khác khởi lên suy nghĩ sau đây:102 “Nếu Ngài nói sắc là vô ngã, thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã, thời các nghiệp do vô ngã tạo ra, thời ngã nào lãnh thọ?" Rồi Thế Tôn với tâm tư của mình biết rõ suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo: Sự kiện này xảy ra, này các Tỷ-kheo, là có kẻ ngu si, vô trí, chìm đắm trong vô minh, tâm bị khát ái chi phối? nghĩ rằng có thể vượt qua lời dạy của bậc Đạo su, nghĩ rằng: “Nếu Như Lai dạy răng sắc là vô ngã, thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã, thời các nghiệp do vô ngã làm, các nghiệp ấy do ngã nào lãnh

101 Xem s. II. 253. 102 Xem Mill. 19.

thQ?” Này các Tỷ-kheo, các câu vấn nạn đã được Ta khéo dạy cho các ông, chỗ này chỗ kia trong các pháp ấy. Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào5 sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng, nếu quán cái ấy là: uCái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i” Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... vị ấy biết: “Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.”

IX. PHẨM TRƯỞNG LÃO (THERAVĂGGA)

I. KINH ẢNANDA (Ẅnandasutta)^ (y III. 105) 83. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở dây, Tôn giả Ảnanda gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ảnanda. Tôn giả Ănanda nói như sau: Chư Hiền giả, Tôn giả Punna Mantãniputta, lúc chúng ta mới tu học, đã giúp đỡ chúng ta nhiều. Vị ấy giáo giới chúng ta với lời giáo giới này: C6Này Hiền giả Ananda, do chấp thủ,103 104 khởi lên [tư tưởng]: 'Tôi là', không phải không chấp thủ. Do chấp thủ gì? khởi lên [tư tưởng]: cTôi là\ không phải không chấp thủ? Do chấp thủ sắc, khởi lên [tư tưởng]: 'Tôi là\ không phải không chấp thủ. Do chấp thủ thọ... tưởng., hành... Do chấp thủ thức, khởi lên [tư tưởng]: 'Tôi là', không phải không châp thủ. Này Hiền giả Ãnanda, ví như một người đàn bà hay người đàn ông9 hay người trẻ tuôi ưa thích trang điêm, ngăm bóng mặt của mình trong một tấm gương sạch sẽ, trong sáng hay trong một bát nước trong, thấy được do duyên chấp thủ, không phải không chấp thủ. Cũng vậy? này Hiền giả Ananda, do chấp thủ sắc, nên có [tư tưởng]: 'Tôi là', không phải không chap thủ. Do chấp thủ

thọ... tưởng... hành... do chấp thủ thức, nên có [tư tưởng]: 'Tôi là\ không phải không chấp thủ. Hiền giả Ãnanda, Hiền giả nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, Hiền giả. -Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? A

Là vô thường, Hiên giả. Do thấy vậy... thấy vậy... vị ấy biết: 'Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa.'" Chư Hiền giả, Tôn giả Punna Mantãniputta, khi chúng ta mới tu học, đã giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Tôn giả ấy giảng cho chúng ta lời giáo giới này. Sau khi nghe Tôn giả Punna Mantãniputta thuyết pháp5 chúng ta hoàn toàn chứng tri [Chánh] pháp.105

103 Tham chiếu: Tạp.(r.Ọ2. 0099.261. 0066a05). 104 SA. II. 308: Upãdãyă = Ẫgamma, ãrabbha, sandhãya, patỉcca. 105 Trở thành vị Dự Lưu.

II. KINH TISSA (Tissasuttd)^ (S. IIL 106) 84. Nhân duyên ở Sãvatthi. Lúc bấy giờ, Tôn giả Tissa,106 107 cháu trai Thế Tôn? nói với một số đông Tỷ-kheo: Này chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt [nặng nề và bại hoại]. Ta không thấy rõ các phương hướng. Ta không phân biệt được các pháp. Thụy miên hôn trầm xâm chiếm tâm ta và tồn tại. Ta sống Phạm hạnh không còn thoải mái, và ta nghi ngờ đối với các pháp. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến3 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bach The Ton, Ton gia Tissa, chau trai The Ton, co nói với một sô đông Tỷ-kheo: uNày chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt108 [nặng nề và bại hoại]. Ta không thấy rõ các phương hướng. Ta không phân biệt được các pháp.109 Thụy miên hôn trầm xâm chiêm tâm ta và tồn tại. Ta sống Phạm hạnh không còn thoải mái, và ta nghi ngờ đối với các pháp." Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo: Đến dây, này Tỷ-kheo, hãy nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Tissa: "Hiền giả Tissa, bậc Đạo sư gọi Hiền giả." - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Tissa; sau khi đến5 nói với Tôn giả Tissa: Hiên giả Tissa, bậc Đạo sư gọi Hiên giả. Thưa vâng, Hiền giả. Ton giả Tissa vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Tissa đang ngồi một bên: Có thật chăng, này Tissa, ông đã nói như sau cho một số đông Tỷ-kheo: "Này chư Hiền, thân ta như bị say vì vị ngọt... và ta nghi ngờ đối với các pháp,5? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Ông nghĩ thế nào, này Tissa? Đối với người chưa ly tham, chưa ly dục, chưa ly ái? chưa ly khát, chưa ly nhiệt não, chưa lỵ khát ái đối với sắc; thời khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không? - Thưa có5 bạch Thế Tôn. -Lành thay, lành thay, nàỵ Tissa! Như vậy là phải, này Tissa! Như người chưa ly tham đối với sắc... đôi với thọ... đối với tưởng... Như người chưa ly

106 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.271. 0071a04). 107 về Tissa, xem s. II. 282; Pss. Breth. 43. 108 SA. II. 310: Madhurakạìãto vỉyãtỉ sanịãtagarubhãvo vỉya akammanno ("Nhu bị say" nghĩa là như trở nên nặng nề và thụ động). Câu nay chỉ cho lứiật vọng, được nói đến trong s. V 153; D. I. 99; A. III. 69. 109 SA. II. 310: Dhamma chỉ choparỉyattỉdhamma, các pháp phải học thuộc lòng. Xem D. I. 99.

tham đối với hành; thời khi hành ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi, khổ? ưu, não không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa! Như người chưa ly tham đối với thức, chưa ly dục? chưa ly ái? chưa ly khát? chưa ly nhiệt não, chưa ly khát ái đối với thức; thời khi thức ấy biến hoại, đổi khác, có khởi lên sầu, bi5 khổ, ưu, não không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người chưa ly tham đối với thức. Này Tissa, ông nghĩ thế nào, đối với nguòd đã ly tham, đã ly dục, đã ly ái5 đã ly khát, đã ly nhiệt não? đã ly khát ái đoi với sắc; thời khi sắc ấy biến hoại, đổi khác? sầu, bi, khổ? ưu, não có khởi lên không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay? lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người đã ly tham đối với sắc. Đối với người đã ly tham, đã ly dục, đã ly ái9 đã ly khát, đã ly nhiệt não? đã lỵ khát ái đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... Như người đã ly tham đoi với thức, đã ly dục, đã ly ái, đã ly khát, đã ly nhiệt não, đã ly khát ái đối với thức; thời khi thức ấy biến hoại, đổi khác, sầu, bi, khổ, ưu, não có khởi lên không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay, lành thay, này Tissa! Như vậy là phải, này Tissa, đối với người đã ly tham đối với thức. Này Tissa, ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thạnh, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa?9 Ví như, này Tissa, có hai người. Một người không giỏi vê đường sá, một người giỏi về đường sá. Trong hai người ấy, người không giỏi về đường sá này hỏi người giỏi về đường sá kia về con đườnậ. Người ấy trâ lời: uHãy đi? này bạn5 đây là con đường; hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy một thời gian, bạn sẽ thấy con đường ấy chia làm hai; ở đây, hãy bỏ con đường phía trái, và lấy con đường phía mặt9 rồi đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đườn^ ấy trong một thời gian, bạn sẽ thây một khu rừng rậm; hãy đi theo con đường ây trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, bạn sẽ thấy một đầm nước lớn; hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong

một thời gian, bạn sẽ thấy một vực nước sâu; hãy đi theo con đường ấy trong một thời gian. Sau khi đi theo con đường ấy trong một thời gian, bạn sẽ thấy một khoảnh đất bằng phăng khả " Đây là ví dụ của Ta dùng, này Tissa, để nêu rõ ý nghĩa. Vàý nghĩa như sau: Nệười không giỏi về đường sá, này Tissa, là ví cho kẻ phàm phu. Người giỏi vê đường sá, này Tissa, là ví cho Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Con đường chia làm hai, này Tissa, là ví cho trạng thái nghi hoặc. Con đường tay trái, này Tissa, là ví cho con đường tà đạo tám ngành, tức là tà tri kiến... tà định. Con đường tay mặt, này Tissa, là ví cho con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khu rừng rậm, này Tissa, là ví cho vô minh. Các đầm nước thấp, này Tissa, là ví cho các dục. Vực nước sâu, này Tissa, là ví cho phẫn nộ? ưu não. Khoảnh đất bằng phang khả ái, này Tissa, là ví cho Niết-bàn. Hãy hoan hỷ5 này Tissa! Hãy hoan hỷ, này Tissa! Ta giáo giới [cho ông]5 Ta giúp đỡ [cho ông], Ta giảng dạy [cho ông].110 Thế Tôn thuyết giảng như

vậy, Tôn giả Tissa hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

III. KINH YAMAKA (ĩàmakasutta)111 (S. III. 109) 85. Một thòi, Tôn giả Sãriputta trú tại Sãvatthi, Jetavena, tại vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Yamaka khởi lên ác tà kiến112 sau đây: “Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc5 sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận5 không còn gì nữa sau khi chết." Nhiều Tỷ~kheo nghe Tỷ-kheo Yamaka khởi lên ác tà kiến sau đây: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận5 không còn gì nữa sau khi chết.” Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Yamaka: Có thật chăng, này Hiên giả Yamaka, Hiên giả khởi lên ác tà kiên như sau: “Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết” —Này chư Hiền, tôi đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp như vầy: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn... sau khi ch&t.”

110 Anusãsanỉya. Chủ giải viết ãmỉsadhammãnuggahena, nghĩa là giúp đỡ vật chất và tinh thần. 111 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.104. 0030,2). 112 Chủ giải giải thích rằng nếu Tôn giả Yamaka c6,quan điểm: tcCác uẩn sanh khởi và biến diệt có sự đoạn diệt của tái sanh,, thơi như vậy không có tà kiến.

Chớ có nói vậy, Hiền giả Yamaka! Chớ có xuyên tạc Thế Tôn! Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt lành. Thế Tôn không có nói như sau: 6aTỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận9 sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết." Dầu được các Tỷ-kheo ấy nói như vậy9 Tôn giả Yamaka vẫn kiên tri, kiên cố chấp nhận ác tà kiến ấy, nói rằng: "Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết." Vì rằng các Tỷ-kheo không thể làm cho Tôn giả Yamaka từ bỏ ác tà kiến ây, các Tỷ-kheo ây từ chô ngôi đứng dậy? đi đên Tôn giả Sãriputta; sau khi đên, thưa với Tôn giả Sãriputta: Tỷ-kheo Yamaka, thưa Hiền giả Sãriputta, có khởi lên ác tà kiến như sau: “Nhu ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết." Lành thay, nếu Tôn giả Sãriputta vì lòng lân mẫn đi đến Tỷ-kheo Yamaka! Tôn giả Sãriputta im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Sãriputta vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Yamaka: Có thật chăng, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có khởi lên ác tà kiến như sau: "Nhu ta hiếu lời Thế Tôn thuyết pháp... không còn gì nữa sau khi chef? Thưa Hiền giả, tôi hiểu như vậy lời Thế Tôn thuyết pháp: "Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận? sẽ diệt tận? không còn gì nữa sau khi chết." Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, này Hiền giả. -Thọ...

Tưởng...Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, này Hiền giả. Do vậy... thấy vậy... “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Vị ấy biết rõ như vậy. Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có quán Như Lai là sắc không? Thưa không? này Hiền giả. Hiền giả có quán Như Lai là thọ... tưởng... hành... thức không? Thưa không, này Hiên giả. Hiền giả nghĩ thế nào5 Hiền giả Yamaka, Hiền giả có quán Như Lai ở trong sắc không?

Thưa không, này Hiền giả. Hiền giả có quán Như Lai ở ngoài sắc không? Thưa không, này Hiền giả. Hiền giả có quán Như Lai ở trong thọ không?... Hiền giả có quán Như Lai ở trong tưởng không?... Hiền giả có quán Như Lai ở trong hành không?... Hiền giả có quán Như Lai ở trong thức không?... Thưa không, này Hiền giả. Hiền giả có quán Như Lai ở ngoài thức không? Thưa không, này Hiền giả. Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có quán Như Lai là sắc, thọ, tưởng, hành, thức không? Thưa không, này Hiền giả. Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có quán cái không sắc? không thọ? không tưởng, không hành, không thức là Như Lai không? Thưa không, này Hiền giả. -Và ở đây, Hiền giả Yamaka, ngay trong đời sống hiện tại, cũng không thể tìm được một Như Lai thường chơn, thường trú; thời hợp lý chăng khi Hiền giả trả lời: "Nhu ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đoạn tận? sẽ tận diệt, không còn gì nữa sau khi chết.” -Trước đay tôi vô trí nên có ác tà kiến ấy. Nay sau khi nghe Tôn giả Sãriputta thuyết pháp, ác tà kiến ấy được đoạn trừ và pháp được tôi hoàn toàn chứng tri. Hiền giả Yamaka, nếu có người hỏi Hiền giả: “Hiền giả Yamaka, vị Tỷ- kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận? sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gi?” Được hỏi như vậy, Hiền giả Yamaka, Hiền giả trả lời như thế nào? Thưa Hiền giả5 nếu có người hỏi tôi: "Này Hiền giả Yamaka, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gi?” Được hỏi như vậy, này Hiền giả9 tôi sẽ trả lời: "Sắc là vô thường, này Hien giả? cái gì vô thường là khổ; cái gì khổ là đoạn diet, là tiêu diệt. Thọ... Tưởng...Hành... Thức là vô thường, này Hiền giả, cái ệi vô thường là khổ; cái gì khổ là đoạn diệt, là tiêu diet.” Được hỏi vậy? này Hiên giả, tôi sẽ trả lời như vậy. -Lành thay, lành thay, Hiên giả Yamaka! Hiên giả Yamaka, ta sẽ cho Hiên giả một ví dụ để ý nghĩa này được hiểu rõ thêm nữa. Ví nhu, này Hiền giả Yamaka, một người gia chủ hay con của người gia chủ là nhà hào phú, tiền nhiều, của nhiều, lại được bảo vệ. Rồi có người đến, muốn điều bất lợi, muốn

điều bất hạnh, muốn điều bất an, muốn đoạt mạng sống người đó. Người ấy suy nghĩ: uNgười gia chủ hay con của người gia chủ này là nhà hào phú, tiền nhiêu, của nhiêu, lại được bảo vệ. Thật không dê gì đoạt mạng sông của nó bằng sức mạnh. Vậy ta hãy tìm cách xâm nhập rồi sẽ đoạt mạng song/9 Người ây đi đến người gia chủ hay con của người gia chủ kia, và nói như sau: “Thua Tôn giả, tôi xin được hầu hạ Tôn giả.59 Người gia chủ hay con của người gia chủ kia chấp nhận cho người ấy hau hạ. Người ấy hầu hạ, dậy trước ngủ sau, sự việc nhanh nhẹn5 cử chỉ đẹp long, lời nói khả ái. Người gia

chủ hay con của người gia chủ kia tin tưởng người ấy, xem n^gười ấy như thân hữu, tin tưởng người ay? xem như tâm hữu, và đặt lòng tín can vào người ấy.113 Này Hiền gia, khi người ấy đã tin tưởng rằng: "Nguôi gia chủ hay con của người gia chủ này đã tín cân ta"; khi băt gặp người đó ở một chô thanh văng? liên lây con dao săc bén, đoạt mạng sống của người đó. Hiền giả Yamaka, Hiền giả nghĩ thế nào? Khi người ấy đến với người gia chủ hay con của người gia chủ kia và nói: "Thua Tôn giả5 tôi muốn hầu hạ Tôn giả", khi ấy, người ấy có phải là kẻ giết người không? Và dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết ngu&i." Khi người ấy hầu ha5 dậy trước ngủ sau, sự viec nhanh nhẹn, cử chỉ đẹp lòng, lời nói khả ái, khi ấy dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết nguòd." Thưa vâng, này Hiền giả. Cũng vậy, này Hiên giả, kẻ vô văn phàm phu không thây rõ các bậc Thánh, không thuân thục pháp các bậc Thánh? không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân5 không thuần thục pháp các bậc Chân nhân? không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong sắc; quán thọ... quán tưởng...quán hành... quán thức như là tự ngã? hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. usắc là vô thường", nậười ấy không như thật biết rõ: "sắc là vô thường.^, "Thọ là vô thường95, người ấy không như thật biết rõ: "Thọ là vô thường?9 Tưởng là vô thường, người ấy không như thật biết rõ: uTưởng là vô thường.,, "Hành là vô thường,\ người ấy không như thật biết rõ: uHành là vô thường.^, "Thức là vô thuờng", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là vô thường.,, "Sắc là khổ5\ người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là kh6." "Thọ là khổ,5... "Tưởng là khS".. "Hành là kh6".. "Thức là khổ,5? người ấy không như thật biết rõ: "Thức là kh8." usắc là vô ngã9\ người ấy không như thật biết rõ: "sắc là vô ngẫL" "Thọ là vô ng*'.. "Tưởng là vô ng*'... "Hành là vô ngâT. "Thức là vô ng*', người ấy không như thật biết rõ: "Thức là vô ngã.99

113 Chú giải viết là ăn cơm với người ấy.

"Sắc là hữu vi", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là hữu vi." "Thọ là hữu vi".. "Tưởng là hưu vi"..."Hành là hữu vi"..."Thức là hữu vi", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là hữu vi." "Sắc là kẻ giết ngu&i", người ấy không như thật biết rõ: "Sắc là kẻ giết người.,, "Thọ là kẻ giết người,5... "Tưởng là kẻ giết ngu&i"... "Hành là kẻ giết ngườf,... "Thức là kẻ giết ngtròi", người ấy không như thật biết rõ: "Thức là kẻ giết người.,, Người ấy đến với sắc, chấp thủ, nhiếp trì: "Sắc là tự ngã của ta." Người ấy đến với thọ... với tưởng... với hành... người ấy đến với thức, chấp thủ, nhiếp trì: "Thức là tự ngã của ta." Năm thủ uẩn này được người ấy đi đến chấp thủ, sẽ đưa đến bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy. Này Hiền giả, bậc đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh... tu tập pháp các bậc Chân nhân; không quán sắc như là tự ngã9 hay tự ngã như là có sắc9 hay sắc ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã5 hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. "Sắc là vô thường,\ vị ấy như thật biết

rõ: “sắc là vô thường."Thọ là vô thường,\.. "Tưởng là vô thuờng"..."Hành là vô thuờng"... "Thức là vô thuờng", vị ấy như thật biết rõ: “Thức là vô thường.,, "Sắc là kh6", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là kh6"... "ThQ là kh6".. "Tưởng là kh6".. "Hành là khổ9\.. “Thức là kh6", vị ấy như thật biết rõ: "Thức là khS." "Sắc là vô ngã5\ vị ấy như thật biết rõ: “sắc là vô ngâT... "Thq là vô ngẫT... "Tưởng là vô ngẫT... "Hành là vô ngã,\.. "Thức là vô ngỗT, vị ấy như thật biết rõ: “Thức là vô ngâư “Sắc là hữu vi", vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là hữu vi".. "Thẹ)là hữu vi”... "Tưởng là hữu vi”... "Hành là hữu vi".. "Thức là hữu vi", vị ấy như thật biết rõ: “Thức là hữu vi.^, "Sắc là kẻ giết nguòi”, vị ấy như thật biết rõ: "Sắc là kẻ giết ngu&i”... "Thọ là kẻ giết ngu&i"..."Tưởng là kẻ giết nguôi”..."Hành là kẻ giết ngườf,... "Thức là kẻ giết người,\ vị ấy như thật biết rõ: "Thức là kẻ giết người.,, Vị ấy không đến với sắc, không chấp thủ, không nhiếp trì: “sắc là tự ngã của ta.” Không đến với thọ... với tưởng... với hành... Không đến với thức, không chấp thủ5 không nhiếp trì: :Thức là tự ngã của ta.” Đối với năm thủ uẩn này, vị ấy không đi đến, không chấp thủ, sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho vị ấy trong một thời gian dài. Như vậy5 này Hiền giả Sãriputta, các Tôn giả ấy có được người như Hiền giả làm đồng Phạm hạnh? có lòng lân mẫn như vậy, muốn họ được hạnh phúc như vậy, bậc giáo giới như vậy5 bậc giảng dạy như vậy. Và nay, sau khi được nghe Tôn giả Sãriputta thuyết pháp, tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không còn chấp thủ.

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 599

IV KINH ANURÃDHA (Anurãdhasutta)U4 (5. III. 116) 86. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn ở Vesãli5 Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anurãdha114115 ở một cái chòi trong rừng, không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi nhiều du sĩ ngoại đạo đi đến Tôn giả Anurãdha; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Anurãdha những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Tôn giả Anurãdha: Này Hiền giả Anurãdha, bậc Như Lai ấy là Tối thượng nhân, Tối thắng nhân5 đã đạt được Tối thắng quả; bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố theo bốn trường hợp: "Nhu Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết." Được nghe nói vậy5 Tôn giả Anurãdha nói với các ngoại du sĩ đạo ấy: -Này chư Hiền, bậc Như Lai, Tối thượng nhân5 Tối thắng nhân, bậc đã đạt được Tôi thăng quả; bậc Như Lai ây được xem là đã tuyên bô ra ngoài bôn trường hợp như sau: "Nhu Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chêt; Như Lai tôn tại và khônẸ tôn tại sau khi chêt; Như Lai không tôn tại và không không tồn tại sau khi chet.,, Được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo nói với Tôn giả Anurãdha như sau: —Hoặc là vị Tỷ-kheo này mới tu học5 xuất gia khồng bao lâu; hay vị này là vị trưởng lão5 nhung ngu dôt không có học tập. Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy sau khi chỉ trích Tôn giả Anurãdha là mới tu học5 là ngu si? liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tôn giả Anurãdha, sau khi các du sĩ ngoại đạo ấy ra đi không bao lâu, liền suy nghĩ như sau: "Nếu du sĩ ngoại đạo ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa5 ta phải trả lời như thế nào để khi ta nói với các du sĩ ngoại đạo ấy, ta nói lên quan điểm của Thế Tôn; ta không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật; ta có thể trả lời tùy pháp, thuận với Chánh pháp; và ai là người đông pháp5

nói lên lời thuận với quan điêm của Ngài, sẽ không tìm được lý do đê quở trách.” Rồi Tôn giả Anurãdha đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Anurãdha bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, con ở trong một cái chòi trong rừng không xa Thế Ton bao nhiêu. Rồi bạch Thế Tôn5 nhiều du sĩ ngoại đạo đi đen con; sau khi đến... nói với con như sau: "Này Hiền giả Anurãdha, bậc Như Lai ấy là Tối thượng nhân, Tôi thăng nhân, đã đạt được Tôi thăng quả; bậc Như Lai ây được

114 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.106. 0032c02). 115 Kinh này được thuyết giảng chi tiết trong s. IV. 380-86. Tên gọi này rất nổi tiếng như được gọi cho thành phố Ànurãdhapura của Tích Lan trươc đây.

xem là đã tuyên bố theo bốn trườnẹ hợp: 'Như Lai tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.555 Được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Này chư Hiền... không không tồn tại sau khi chết.” Được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo nói với con: "Hoặc là Tỷ-kheo này mới tu học... nhưng ngu dốt không có học tập.99 Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy sau khi chỉ trích con là mới tu học... liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi bạch Thế Tôn, sau khi các du sĩ ngoại đạo ấy ra đi không bao lâu5 con liền suy nghĩ như sau: “Nếu các du sĩ ngoại đạo ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa, ta phải trả lời như thế nào để khi ta nói với các du sĩ ngoại đạo ấy, ta nói lên quan điếm của Thế Tôn; ta không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật; ta có thế trả lời tùy pháp, thuận với Chánh pháp; và ai là người đồng pháp? nói lên lời thuận với quan điểm của Ngài, sẽ không tìm được lý do để quở trách.,? Ông nghĩ thế nào, này Anurãdha, sắc là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ9 chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: uCái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của t6i” Thưa không, bạch Thế Tôn. -Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô? chịu sự biên hoại? có hợp lý chăng khi quán cái ây là: “Cái này là của tôi5 cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôf5? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... uSanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm? không còn trở lại đời này nữa." Vị ấy biết rõ như vậy. Ông nghĩ thế nào, này Anurãdha, ông có quán: usắc là Như Lai" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Ông nghĩ thế nào? này Anurãdha, ông có quán: uThọ... Tưởng... Hành... Thức làNhưLar không? • - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Ông nghĩ thế nào, nàyAnurãdha, ông có quán: "Nhu Lai ở trong sắc" không? Thưa không, bạch Thế Tôn. Ông có quán: "Nhu Lai ở ngoài sắc" không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Ông có quán: "Nhu Lai ở trong thọ... ở ngoài thọ... ở trong tưởng... ở ngoài tưởng... ở trong hành... ở ngoài hành... ở trong thức” không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. - Ông có quán: "Nhu Lai ở ngoài thức" không? - Thưa

không, bạch Thế Tôn. Ông nghĩ thế nào, này Anurãdha, ông có quán: aasắc5 thọ? tưởng, hành, thức là Như Lai" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Ong nghĩ thê nào5 này Anurãdha, ông có quán: "Cái phi săc5 phi thọ, phi tưởng, phi hành, phi thức là Như Lai" không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Vàở dây, này Anurãdha, ngay trong hiện tại không tìm được một Như Lai thường còn5 thường trú, thời có hợp lý chăng khi ông trả lời: "Này chư Hiền, vị Như Lai nào là bạc Tối thượng nhân, Tối thắng nhân, đã đạt được quả Tối thắng; bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố ra ngoài bốn trường hợp như sau: 'Như Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết'"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay, lành thay, này Anurãdha! Trước kia và nay, này Anurãdha, Ta chỉ tuyên bố khổ và đoạn diệt khổ.116117

V. KINH VAKKALI (Vakkalisutta)nl (S. IIL 119) 87. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Vakkali118 trú tại nhà một thợ gốm?119 đang bị bệnh, đau đớn? trâm trọng. Rồi Tôn giả Vàkkali gọi những người thị giả: Đến dây, các Hiền giả! Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nhân danh ta cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và thưa: uBạch Thế Tôn? Tỷ-kheo Vakkali bị bệnh, đau đớn3 trầm trọng; [Vakkali] cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và thưa: 'Lành thay, bạch Thế Tôn? Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Vàkkali! 5 Thưa vâng, Hiền giả.

116 Xem M. I. 140. Trong s. IV. 385 viết là abyãkatarn, nghĩa là không trả lời, không tuyên bố. 117 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1265. 0346Ồ07); Tang.(T.Q2. 0125.26.10. 0624b29). 118 Xem4 IV. 117; Thag. V. 350-54; Vism. 129. 119 Xem M. III. 237.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đớn, trầm trọng. Vị ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và có thưa như sau: "Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Vakkali!,^ Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn đắp cầm y bát5 đi đến Tỵ-kheo Vakkali. Ton giả Vakkali thấy Thế Tôn từ xa đi đến; thấy vậy5 liền cố gắng từ giường ngồi dậy (samadhosí). Thế Tôn nói với Tôn giả Vakkali: Thôi Vakkali, ông chớ có cố gắng từ giường ngồi dậy. Có chỗ ngồi đã soạn sẵn, Ta sẽ ngồi trên chỗ ngồi ấy. Rồi Thể Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Vakkali: Ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ tổn giảm, không tăng trưởng? Có phải có những dấu hiệu tổn giảm, không phải tăng trưởng? —Bạch Thế Tôn5 con không thể kham nhẫn! Con không thể chịu đựng! Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có tôn giảm. Có những dấu hiệu tăng trưởng, không có tôn giảm. - Này Vakkali, ông có gì phân vân, hối hận không? Bạch Thế Tôn, thật sự con có nhiều phân vân, có nhiều hối hận. Này Vakkali, ông có gì tự trách mình vê giới luật không? Bạch Thế T6n, con không có gì tự trách mình về giới luật. Này Vakkali, nếu ông không có gì tự trách mình về giới luật, vậy ông có gì phân vân, có gì hối hận? -Đã từ lâu, bạch Thế Tôn, con muốn đến để được thấy Thế Tôn.

Nhưng thân con không đủ sức mạnh để được đến thấy Thế Tôn. Thôi vừa rồi5 này Vakkali, có gì đáng thấy đối với cái thân hôi hám này. Này Vakkali, ai thấy pháp, người ây thây Ta; ai thấy Ta, n^ười ấy thấy Pháp. Này Vakkali, đang thấy Pháp, là thấy Ta; đang thấy Ta, là thấy Pháp. Này Vakkali, ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? -Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của t6i"? -Thưa không? bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô, chịu sự biên hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ây là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa?5 Vị ấy biết rõ như vậy. Rồi Thế Tôn, sau khi giáo giới cho Tôn giả Vakkali với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi đến Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi Tôn giả Vakkali, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, liền gọi các thị giả: Hãy đên ta, này chư Hiên, hãy nhâc cái giường với ta và đi đên tảng đá đen (kãỊasilã), tại sườn núi Isigili (nơi hang của tiên nhân). Làm sao người như ta, lại nghĩ đến mệnh chung trong một căn nhà? —Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali, nhấc chiếc giường với Tôn giả Vakkali đi đến tảng đá đen, tại sườn núi Isigili. Thế Tôn, đêm ấy và ngày còn lại, trú tại Gijjhakuta. Rồi hai vị thiên, trong khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakũta5 đi đến Thế Tôn... liền đứng một bên. Đứng một bên, một vị thiên bạch Thế Tôn: Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, đang có ý nghĩ muốn giải thoát. Vị thiên khác bạch Thế Tôn: -Vị ấy muốn giải thoát, chắc chắn được khéo giải thoát. Chư thiên ấy nói như vậy xong; sau khi nói vậy? liền đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền gọi các Tỷ-kheo: Hãy dến, này các Tỷ-kheo. Hãy đi đến Tỷ-kheo Vakkali; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Vakkali như sau: "Nay Hiền giả Vakkali, hãy nghe lời nói của hai vị thiên nói với Thế Tôn. Nàỵ Hiền giả, đêm nay, hai vị thiên, sau khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhaknta, đi đến Thế Tôn; sau khi đên5 đảnh lê Thê Tôn roi đứng một bên. Đứng một bên5 này Hiên giả, một yị thiên bạch Thê Tôn: 'Bạch Thê Tôn, Tỷ-kheo Vakkali đang có ý nghĩ muốn giải thoát/ Vị thiên khác bạch Thế Tôn: 'Vi ấy muốn giải thoát, chắc chắn được khéo giải thoát/Và Hiền giả Vakkali, Thế Tôn nói với Hiền giả như sau: 'Này Vakkali, chớ có sợ! Này Vakkali, chớ có sợ! Cái chết của ông sẽ không phải là ác hạnh, sự mệnh chung không phải là ác hanh!,i, - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Vakkali; sau khi đến, thưa với Tôn giả Vakkali:

Này Hiền giả Vàkkali, hãy nghe lời nói của Thế Tôn và hai vị thiên. Rồi Tôn giả Vakkali gọi các vị thị giả: Hãy đên, này chư Hiên! Hãy nhâc tôi ra khỏi giường. Làm

sao một người như tôi có thể nghĩ ngồi trên chỗ ngồi cao để nghe Thế Tôn giảng dạy? Thưa vâng, này Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vàkkali, nhấc Tôn giả Vàkkalira khỏi giường. Này Hiền giả, đêm nay5 hai vị thiên, sau khi đêm đã gần tàn... đứng một bên. Đứng một bên, này Hiền giả5 một vị thiên bạch Thế Tôn: uTỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, dang nghĩ đến tự giải thoát." Vị thiên kia bạch Thế Tôn: t6Vị ấy? bạch Thế Tôn? muon giải thoát sẽ được khéo giải thoát." Và Thế Tôn, này Hiền giả Vàkkali, nói với Hiền giả như sau: "Chớ có sợ, này Vakkali! Chớ có sợ? này Vakkali! Cái chết của ông không phải là ác hạnh, sự mệnh chung không phải là ác hạnh!” - Vậy này chư Hiền, hãy nhan danh tôi cúi đầu đảnh lễ chân Thế Ton và thưa: Ế6Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau dớn, trầm trọng. Vị ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, và nói như sau: 'Sắc là vô thường, bạch Thế Tôn? con không có nghi ngờ gì vân đê này, bạch Thê Tôn; cái gi vô thường là khô, con không có nghi ngờ gì vấn đề này; cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại? ở đây. 7 _ con không Y có lòng J • dục5 lòng . tham, lòng V ái, con không • có Jnghi JngờSr gì vấn đê này. Thọ là vô thường, bạch Thê Tôn, con không có nghi ngờ gì vân đê này; cái gì vô thườnệ là khổ? con không có nghi ngờ gì vấn đề này; cái gì vô thường, khổ, chịu sự biên hoại, ở đây? con không có lòng due, lòng tham, lòng ái, con không có nghi ngờ gì vấn đê này. Tưởng là vô thường... Hành là vô thường... Thức là vô thường, bạch Thê Tôn, con không có nghi ngờ gì vê vân đê này; cái gì vô thường là khổ, con không có nghi ngờ gì vân đề này; cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, ở đây? con không có lòng dục, lòng tham, lòng ái, con không có nghi ngờ gì về vấn đề này.'" Thưa vâng? này Hiên giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali rồi ra đi. Tôn giả Vakkali, khi các Tỷ-kheo ấy đi không bao lâu liền đem lại con dao. Rôi các Tỷ-kheo ây đi đên The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế T6n, bị bệnh, đau đớn, trầm trọng. Vị ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, và nói như sau: "Sắc là vô thường, bạch Thế Tởn, con không có nghi nệờ gì về vấn đề này; cái gì vô thường là khổ, con không có nghi ngờ gì về vấn đê này; cái gì vô thường, khô, chịu sự biến hoai9 ở dây, con không có lòng dục9 lòng tham, lòng ái, con không có nghi ngờ gì về vấn đề này. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là vô thường, bạch Thế Tôn, con không có nghi I1ỆỜ gì vê vân đê này; cái gì vô thường là khô5 con không có nghi ngờ gì về vấn đễ này; cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, ở đây, con không có lòng dục? lòng tham5 lòng ái, con không có nghi ngờ gì về vân đề này.95

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 605

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, chúng ta hãy đi đến Isigili, chỗ tảng đá đen. Ở đấy, thiện gia nam tử đem lại con dao. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn cùng với số đông Tỷ-kheo đi đến Isigili, chỗ tảng đá đen. Và ở đàng xa, Thế Tôn thấy Tôn giả Vakkali nằm trên giường với vai co quắp lại. Lúc bấy giờ5 một đám khói đen5 một luồng ám khí đi về phía Đông, đi về phía Tay, đi về phía Bắc, đi về phía Nam, đi về phía trên, đi ve phía dưới, đi về phía bốn góc. Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? các ông có thấy đám khói đen ấy5 luồng ám khí ấy đi về phía Đông... đi về phía bốn góc không? - Thưa có, bạch Thế Tôn. Đó là Ác ma, này các Tỷ-kheo, đang đi tìm thức của thiện nam tử Vakkali và nói: “Thức của

thiện nam tử Vakkali an trú tại chỗ Ĩ1o?” Nhimg này các Tỷ-kheo? với thức không an trú tại một chỗ nào, thiện nam tử Vàkkali đã nhập Niết-bàn một cách hoàn toàn.

VL KINH ASSAJI (Assạiisutta)nồ (S. III. 124) 88. Một thời, Thế Tôn ở Rặjagaha (Vương Xá), VeỊuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giảAssạji trú ở vườn Kassapa, bị bệnh? đau đớn, trầm trọng. Rồi Tôn giả Assaji gọi những người thị giả: - Hãy đến, này chư Hiền! Hãy đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đảnh lễ Thế Tôn: 66Tỷ-kheo Assail, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đớn? trâm trọng, cúi đẩu đảnh lê chân Thê Ton và thưa như sau: ° Lành thay, bạch Thê Tôn! Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Assạji.^^^ Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Assail, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ The Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên? các Tỷ-kheo ấy bạch rT1L Ả FTl A _ Thê Tôn: Tỷ-kheo Assaji, bạch Thế Tôn? bị bệnh5 đau đớn? trầm trọng... "Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Assạji.^^ The Ton im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giảAssạji.

120 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1024. 0267ỒO5).

Tôn giả Assaji thấy Thế Tôn từ xa đi đến; thấy vậy5 liền cố gắng từ nơi giường ngồi dậy. The Tồn nói với Tôn giả Assaji: Thôi Assaji, ông chớ có cô găng từ giường ngôi dậy. Có chô ngôi đã soạn sẵn, tại chỗ ấy, Ta sẽ ngồi. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi5 Thế Tôn nói với Tôn giả Assaji: Ông có kham nhẫn được không, này Assaji? Ông có chịu đựng được không? Có phải có những dấu hiệu thuyên giảm5 không có tăng trưởng? —Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn!... Có những dấu hiệu tăng trưởng, không có thuyên giảm. Này Assaji, ông có phân vân gì, có hối hận gì không? Chắc chắn, bạch Thế Tôn5 con có nhiều phân vân, có nhiều hối hận. Này Assaji, ông có điêu gì tự trách mình vê giới luật không? Bạch Thế Tôn, con không có điều gì tự trách mình về giới luật. Này Assaji, nếu ông không có điều gì tự trách mình về giới luật, ông có gì phân vân, có gì hối hận? - Trước đây, bạch Thế Tôn, sau khi cố gắng làm cho lắn^ xuống cơn bệnh5 con sống với thân hành, do vậy con không chứng được thiền định. Dầu cho không chứng được thiền định, con tự nghĩ: "Ta sẽ không thối thất." Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào kiên trì trong thiên định, tập trung trong thiền định, nếu họ không chứng đắc thiền định, họ sẽ nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ không thối thất." Này Assaji, ông nghĩ thê nào5 săc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn... _ Thức là thường hay vô thường? ... Do vậy... thấy vậy... "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.,, Vị ấy biết rõ như vậy. Khi cảm giác lạc thọ? vị ấy biết rõ T vô thường,^; vị ấy biết rõ Tà không nên đắm trước59; vị ấy biết rõ T° không nên hoan hy.” Khi cảm giác khổ thọ, vị ấy biết rõ Tà vô thường,,; vị ấy biết rõ "là không nên đắm trước,^; vị ấy biết rõ Tà không nên hoan hy." Khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ5 vị ấy biết rõ Tà vô thuờng”; vị ấy biết rõ Tà không nên đắm trư&c"; vị ấy biết rõ Ta không nên hoan hy." Nếu vị ấy cảm giác lạc thọ? vị ấy cảm thọ khôĩiệ có hệ lụy. Nếu vị ấy cảm giác khô thọ? vị ây cảm thọ không có hệ lụy. Nêu vị ây cảm giác bất khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ không có hệ lụy. Nêu vị ây

cảm giác một cảm thọ cùng tận vê than, vị ây biêt rõ: “Ta đang cảm ệiác một cảm thọ cùng tận về thân.,, Neu vị ấy cảm giác một cảm thọ cùng tận về sinh mạng, vị ấy biết rõ: "Ta đang cảm giác một cảm thọ cùng tận về sinh

22. TƯƠNG ƯNG UẨN « 607

m@ng." Vị ây biêt rõ răng: "Khi thân hoại mạng chung cho đên khi sinh mạng đi đến chỗ cùng tận5 ở đây, tất cả những gì vị ấy cảm thọ, tất cả những gì vị ấy hoan hy, sẽ trở thành thanh lương.,, Ví như, này Assaji, do duyên dầu, do duyên tim bấc, một cây đèn dầu được cháy đỏ. Khi dầu và tim bấc [của ngọn đèn] ấy đoạn tận5 không có mang lại nhiên liệu, ngọn đèn ấy sẽ tắt. Cũng vậy, này Assaji, Tỷ-kheo khi cảm giác một cảm thọ cùng tận vê thân, vị ây biêt rõ: "Ta đang cảm giác một cảm thọ cùng tận về th2n.” Khi cảm giác một cảm thọ cùng tận về sinh mạng, vị ấy biết rõ: "Ta đang cảm giác một cảm thọ cùng tận về sinh mạng." Vị ay biết rõ rằng: “Sau khi thân hoại mạn^ chung, cho đến khi sinh mạng đi đến chỗ cùng tận9 ở dây, tất cả những gì vị ay cảm thọ, tất cả những gì vị ấy hoan hỷ, sẽ trở thành thanh hrơng.” VII. KINH KHEMAKA (Khemakasutta)ni (S III. 126) 89. Một thời5 nhiều Tỷ-kheo trưởng lão sống ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita. Lúc bấy giờ, Tôn giả Khemaka trú tại vườn Badarika, bị bệnh, đau đớn, trầm trọng. Rôi các Tỷ-kheo trưởng lão, vào buôi chiêu, từ chô tịnh cư đứng dậy và gọi Tôn giả Dãsaka: Hãy đến đây5 này Hiền giả Dãsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka. Sau khi đến9 hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: "Này Hiền giả Khemaka, các trưởng lão nói với Hiền giả như sau: 'Này Hiền giả, Hiền giả có kham nhẫn được không? Hiền giả có chịu đựng được khônẸ? Có phải khổ thọ tổn giảm, không tăng trưởng? Có phải có những dâu hiệu tôn giảm, không phải tăng trưởng?'” -Thưa vâng, chư Hiền. Tôn giả Dãsaka vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến Tôn giả Khemaka; sau khi đến5 nói với Tôn giả Khemaka: Các trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: "Hiền giả có kham nhẫn được không? Này Hiền giả Khemaka... không phải tăng trưởng?,, -Tôi không thể kham nhẫn, thưa Hiền giả9 tôi không thể chịu đựng... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm. Rồi Tôn giả Dãsaka đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến5 thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: —Thưa chư Hiền5 Tỷ-kheo Khemaka nói như sau: "T6i không thể kham nhẫn, này Hiền giả... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm.,, Hãy đến đây5 Hiền giả Dâsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đên? nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Này Hiên giả Khemaka, các bậc trưởng lão nói với Hiền giả như sau: 'Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm

121 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.103. 0029c06).

608 > KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

thủ uẩn, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn5 hành thủ uẩn? thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã S&kh6ng Thưa vâng, chư Hiên. Tôn giả Dãsaka vâng đáp các Tỷ-kheo trưởng lão? đi đến Tôn giả Khemaka; sau khi đên... Các bậc trưởng lão, này Hiền giả, nói với Hiền giả như sau: "Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở

không?,, Thưa Hiền giả? Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả? tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả. Rồi Tôn giả Dãsaka đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo trường lão: Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thua Hiền giả, Thế Tôn có nói đên năm thủ uân này, tức là săc thủ uân... thức thủ uân. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở c*.” Hãy đến đây, Hiền giả Dâsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Các vị trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: 'Hiền giả Khemaka, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này5 tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, nếu Tôn giả Khemaka không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở9 thời Tôn giả Khemaka là vị A-la-hán9 các lậu hoặc đã được đoạn tan."' Thưa vâng, chư Hiên. Tôn giả Dãsaka vâng đáp các Tỷ-kheo trưởng lão? đi đến Tôn giả Khemaka... Này Hiền giả Khemaka, các bậc Tỷ-kheo trưởng lão nói với Hiền giả như sau: "Thưa Hiền giả? Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này9 tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Nếu Tôn giả Khemaka, trong năm thủ uẩn này? không quán cái nào là tự ngã hay ngã sở? thời Tôn giả Khemaka là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc.” ... Thưa Hiền giả? Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở. Nhưng tôi không phải là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả? trong năm thủ uẩn này? dầu cho tôi có chứng được: "Tôi là”, tuy vậy, tôi cũng không quán: “Cái này là t6i." Rồi Tôn giả Dãsaka đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão... nói với các Tỷ-kheo trưởng lão: -Tỷ-kheo Khemaka, thưa chư Hiền, đã nói như sau: "Thưa Hiền giả, Thế Ton có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, thưa Hiền giả? tôi không quán cái gì là ngã hay là ngã sở. Nhưng, tôi không

phải là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền gi trong năm thủ uẩn này, dầu cho tôi chứng được: “T6i là”, tuy vậy9 tôi cũng không quán: uCái này là tôi?9 Hãy đến dây, Hiền giả Dãsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến? hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: "Thua Hiền giả Khemaka, các Tỷ-kheo trưởng lão nói với Hiền giả như sau: Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: 'Tôi là\ cái mà Hiền giả nói: 'Tôi là\ là cái gì? Hiền giả nói: 'Tôi là sắc?' Hiền giả nói: 'Tôi là khác sắc?' Hiền giả nói: 'Tôi là thọ?9... 'Tôi là tưởng?9... 'Tôi là hành?'... Hiền giả nói: 'Tôi là thức?' Hiền giả nói: 'Tôi là khác thức?9 Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: 'Tôi là\ cái mà Hiền giả nói: 'Tôi là', là cái Thưa vâng, chư Hiên. Tôn giả Dãsaka vâng đáp các Tỷ-kheo trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka... Thôi vừa rồi, Hiền giả Dãsaka chạy qua chạy lại như thế này để làm gì? Hãy đem gậy lại đây! Ta sẽ đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão! Rồi Tôn giả Khemaka chống gậy đi đến các Tỷ-kheo trưởng lão; sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo trưởng lão những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền nệồi xuống một bên. Các Tỷ-kheo trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka đang ngôi một bên: Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: uTôi lâ", cái mà Hiền giả noi: "TÔI là9\ là cái gì? Hiền giả nói: “T6i la sắc?95 Hiền giả nói: “T6i là khac sắc?”...thọ... tưởng... hành...Hiền giả nói: "Tôi là thức?95 Hiền giả nói: "T6i là khác

thức?” Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: “T6i la”, cái mà Hiền giả nói: “T6i là”, là cái gì? Thưa chư Hiền, tôi không nói: "T6i là sắc.” Tôi không nói: “T6i là khác sắc."... thọ... tưởng... hành... Tôi không nói: uTôi là thức.” Tôi cũng không nói: "T6i là khác thức.” Dầu rằng, này các Hiền giả9 tôi có chứng được [tư tưởng]: “T6i ”,nhưng tôi không có quán: 6CCái này là t6i.” Ví như, này chư Hiền, hương thơm của hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, nếu có người nói: "Hương thuộc về lá hay thuộc về sắc, hay thuộc vê nhụy hoa", nói như vậy có đúng không? Thưa không, này Hiền giả. -Vậy chư Hiền, trả lời như thế nào là trả lời một cách đúng đắn? Chư Hiền, hương là của hoa. Trả lời như vậy là trả lời một cách đúng đắn. Cũng vậy, này chư Hiền, tôi không nói: "Tôi là sắc." Tôi không nói: "T6i là khác sC”... thọ... tưởng... hành... Tôi không nói: "Tôi là thiic." Tôi Idiông nói: "Tôi là khác thức.^, Nhưng này chư Hiền, dầu rằng đối với năm thủ uẩn tôi được có này? tôi không có quán: "Cái này là tôi.^, Dầu cho đối với yị Thánh đệ tử, này chư Hiền, năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận, nhưng vị ấy còn nghĩ: 66Đối với năm thủ uẩn vẫn còn dư tàn tế nhị:

Dư tàn kiêu mạn 'tôi là\ dư tàn dục 'tôi là\ dư tàn tùy miên 6tôi là\ chưa được vị ấy đoạn trừ. Vị ấy9 sau một thời gian, sống quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: 'Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đay là hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diet.'" Vì rằng vị ây sông quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn này, các dư tàn ngã mạn "tôi là”các dư tàn ngã dục "tôi la”các dư tàn ngã tùy miên "t6i là"mà vị ấy chưa được đoạn trừ, nay đi đến đoạn tận. Này chư Hiền, ví như một tấm vải nhớp nhúa dính bụi, những người chủ giao nó cho một người thợ giặt. Người thợ giặt sau khi nhồi nó? đập nó trong nước muối, trong nước tô đả,122123hay trong nước phân bò5 rôi giặt sạch nó trong nước trong. Dầu cho tấm vải ấy nay được sạch sẽ5 trong trắng, nhưng nó vẫn còn dư tàn mùi muối, hay mùi tô đả5 hay mùi phân bò. Người thợ giặt giao lại tấm vải cho những người chủ. Những người chủ đem bỏ nó vào trong một cái hòm có ướp hương thơm. 123 Như vậy, cái dư tàn mùi muối5 hay mùi tô đả, hay mùi phân bò chưa được đoạn tận? nay được đoạn trừ. Cũng vậy, này chư Hiền, dầu cho vị Thánh đệ tử đã đoạn tận năm hạ phần kiêt sử, nhưng với vị ây, cái dư tàn trong năm thủ uân: Dư tàn ngã mạn "t6i là", dư tàn ngã dục "t6i ”dư tàn ngã tùy miên “t6i 1"chưa được đoạn trừ. Vị ấy sau một thời gian, sống tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: “Dây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sac đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đay là thức đoạn diệt.,, Vì rằng vị ấy sông tùy quán sự sanh diệt trong năm thủ uân này nên các dư tàn trong năm thủ uẩn này, ngã mạn "tôi là”ngã dục "tôi là", ngã tùy miên "t6i là" chưa được đoạn tận, nay đi đến đoạn trừ. Khi được nói vậy5 các Tỷ-kheo trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka: Không phải chúng tôi vì muốn phiền nhiễu Tôn giả Khemaka mà chúng tôi hỏi, nhưng vì chúng tôi nghĩ răngệ "Tôn giả Khemaka có thê giải đáp, thuyêt giảng, trình bày, xác chứng, khai triên, phân tích, hiên lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn?5 Và rồi Tôn giả Khemaka đã giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn. Tôn giả Khemaka thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo trưởng lão hoan hỷ tín thọ lời Tôn

giả Khemaka giảng. Trong khi lời dạy này được nói lên? khoảng sáu mươi Tỷ-kheo tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, kể cả Tôn giả Khemaka.

VIII. KINH CHANNA (Channasutta)124 (S. IIL 132) 90. Một thời5 nhiêu Tỷ-kheo trưởng lão trú ở Bãrãnasĩ, Isipatana, tại Lộc Uyên. 122 p. Kham; s. Ksảra\ H.;chất kiềm, chất pô-tát màu trắng dễ tan trong nước. 123 Chủ giải giải thích rằng cái hòm hương liệu chỉ cho sự hiểu biết về A-la-hán đạo, con đường đưa đến đoạn trư sạch các phiền não. 124 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.262. 0066ỒO6).

Rồi Tôn giả Channa,125 vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy5 cầm chìa khóa, đi từ tinh xá này đên tinh xá khác và nói với các Tỷ-kheo trưởng lão: Chư Tôn giả trưởng lão, hãy giáo giới cho tôi! Chư Tôn giả trưởng lão, hãy giảng dạy cho tôi! Chư Tôn giả, hãy thuyết pháp cho tôi5 để tôi có the thấy được pháp. Được nghe nói vậy, các vị Tỷ-kheo trưởng lão nói với Tôn giả Channa: Sắc, này Hiền giả Channa, là vô thường; tho là vô thường; tưởng là vô thường; hành là vô thường; thức là vô thường. Săc là vô ngã; thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường, tất cả các pháp là vô ngã.126 Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ như sau: "Ta cũng suy nghĩ như vầy: 'Sắc là vô thường; thọ... tưởng... hành... thức là vô thường, sắc là vô ngã; thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường, tất cả pháp là vô ngã.9 Nhưng tâm của ta không hướng đến sự tịnh chỉ tât cả các hành? sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diet, Niêt-bàn; không có thoải mái; không có an trú; không có hướng về. Do sự tham luyến (parỉtassanã), chấp thủ khởi lên, tâm ý trở lui lại tư tưởng: 'Có phải tự ngã của ta sinh hoạt?' Như vậy? thời ta không thể thấy pháp. Ai có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy php.” Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ: "Bây là Tôn giả Ãnanda, hiện trú ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita, được bậc Đạo sư tán thán và các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọnẸ. Tôn giả Ãnanda có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp. Và cho đên như vậy5 ta có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Ãnanda. Vậy ta hãy đi đến Tôn giả Ãnanda.,, Rồi Tôn giả Channa, sau khi dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát đi đến Kosambĩ, vườn Ghosita, chỗ Tôn giả Ãnanda ở; sau khi đến, nói với Tôn giả Ãnanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu? liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Tôn giả Channa nói với Tôn giả Ănanda: Một thời, này Hiền giả Ãnanda, tôi ở Bãrãnasĩ, Isipatana, tại Lộc Uyển. Rôi vào buôi chiêu, này Hiên giả, tôi từ chô tịnh cư đứng dậy, câm chìa khóa, đi từ tinh xá này đến tinh xá khác, sau khi đến9 nói với các Tỷ-kheo trưởng lão: “Chu Tôn giả trưởng lão, hãy giáo giới cho tôi! Chư Tôn giả trưởng lão5 hãy giảng dạy cho tôi! Chư Tôn giả trưởng lão, hãy thuyết pháp cho tồi, để tôi có thể thấy pháp.” Được nghe nói vậy, này Hiên giả, các Tỷ-kheo trưởng lão nói với tôi: "Sc, này Hiền giả Channa, là vô thường; thọ... tưởng... hành... thức là vô thường, sắc là vô ngã; thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường, tất cả các pháp là vô ngâL”

125 Channa đây có thể là Channa trong Thag. V. 69. Theo Chủ giải, đây chỉ cho Channa, người giữ ngựa của Thái tử Tat-đạt-đa, con của một nữ tỳ sinh cùng ngày vơi Thái tử và sau này cũng xuất gia trong Tăng đoàn. 126 Trong Chủ giải, câu hỏi được đặt ja: "Vi

sao chỉ nói hai sự thật không nói đến ba?" Câu trả lời: “Vi nói tất ca các pháp là khổ, thì sẽ bị kết luận là Đạo và Quả cũng kho.,,

về vấn đề ấy, này Hiền giả, tôi suy nghĩ như sau: “Ta cũng suy nghĩ như vầy: 'Sắc là vô thường... thức là vô thường, sắc là vô ngã; thọ... tưởng... hành... thức là vô ngã. Tất cả các hành là vô thường, tất cả các pháp là vô ngãL' Nhưng tâm của ta không hướng đến sự tịnh chỉ tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn; không có thoải mái; không có an trú; không có hướng về. Do sự tham luyến, chấp thủ khởi lên? tâm ý trở lui lại tư tưởng: 6CÓ phải tự ngã của ta sinh hoạt? Như vậy? thời ta không thể thấy pháp. Ai có thể thuyết pháp cho ta, để ta có thể thấy pháp?'" Rồi về vấn đề này, này Hiền giả? tôi suy nghĩ như sau: "Đây là Tôn giả Ananda, hiện trú ở Kosambĩ, tại vườn Ghosita, được bậc Đạo sư tán thán và các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Tôn giả Ãnanda, có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp. Và cho đến như vậy, ta có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Ãnanda. Vậy ta hãy đi đến Tôn giả Ananda." Tôn giả Ananda, hãy giáo giới cho tôi! Tôn giâ Ãnanda, hãy giảng dạy cho tôi! Tôn giả Ananda, hãy thuyet pháp cho tôi, đe tôi có thể thấy pháp. Cho đến như vậy, thật sự tôi rất hoan hỷ đối với Tôn giả Channa. Tôn giả Channa đã làm cho sự việc rõ ràng. Tôn giả Channa đã phá vỡ chướng ngại.127 Hãy lóng tai, này Hiền giả Channa! Hiền giả có thể hiểu được Chánh pháp. Ngay lúc ấy, Tôn giả Channa khởi lên hoan hỷ? hân hoan thù thắng khi nghe đến: “Hiền giả có thể hiểu được Chánh ph” - Này Hiền giả Channa, tôi tận mặt nghe Thế Tôn? tận mặt nhận lãnh từ Thế Tôn lời giáo giới này cho Kaccãnagotta: "Thế giới này dựa trên hai [quan diểm], này Kaccãna, hiện hữu và không hiện hữu. Ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự tập khởi của thế giới, thì không chấp nhận sự không hiện hữu của thế giới. Nhimg này Kaccãna, ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự đoạn diệt của thế gi&i, thì cũng không chấp nhận sự hiện hữu của thế giới. Thế giới này phần lớn, này Kaccãna, là chấp thủ các phương tiện và bị trói buộc bởi thành kiến. Với ai không đi đến, không chấp thủ, không an trú vào chấp thủ các phương tiện, tâm không an trú vào thiên kiến tùy miên, vị ấy không nói: 'Đây là tự ngã của tôi/ Với ai nghĩ rằng: 'Cái gì khởi lên là đau khổ? cái gì diệt là đau khổ\128 vị ấy không có phân vân, nghi hoặc. Trí ở đây không mượn nhờ người khác. Cho đến như vậy? này Kaccãna, là Chánh trí. cTất cả đều có\ này Kaccãna, là một cực đoan. 'Tất cả đều không có\ là một cực đoan. Không chấp nhận hai cực đoan ấy5 này Kaccãna, Như Lai thuyết pháp một cách Trung đạo. Do duyên vô minh nên hành khởi; do duyên hành nên thức khởi... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn nên các hành diệt... Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này."

127 Âvi akãsi khĩlam chỉndỉ. Âvi akãsi: Đã làm cho mọi việc rõ ràng. Khĩỉam chindi: Đã đoạn dứt chướng ngại [của tâm], xém s. I. 193; Sn. 187. s. I. 135.

Như vậy, này Hiền giả Ãnanda, là điều sẽ đến với các bậc Tôn giả nào có được những đồng Phạm hạnh như vậy, những vị có lòng từ mẫn, những vị muốn sự lợi ích? những vị giáo giới, những vị giảng dạy. Nghe được lời thuyết pháp này từ Tôn giả Ãnanda, tôi được an trú vững chắc trong Chánh pháp.

IX. KINH RÃHULA (RãhulasuttaỴ29 (S. III. 136) 91. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Rãhula đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rãhula bạch Thế Tôn: Biết như thế nào? bạch Thế T6ĩi, thấy như thế nào đối với thân có thức này và đôi với tât cả tướng ở ngoài, không có [tư tưởng] ngã kiên5 ngã sở kiên, ngã mạn tùy miên? Phàm sắc gi, này Rãhula, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả pháp cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ rằng: uCái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i." Phàm thọ gì... Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gi, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần5 tất cả pháp cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ rằng: “Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của toi." Biết như vậy, này Rãhula, thấy như vậy đối với thân có thức nàỵ và đối với tất cả các tướng ở ngoài, không có [tư tưởng] ngã kiến, ngã sở kiên5 ngã mạn tùy miên. X. KINH RÃHULA THỨ HAI (Dutìyarãhuỉasutta) (S. III. 136) 92. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Rãhula bạch The Ton: -Biết như thế nào9 bạch Thế Tôn, thấy như thế nào đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài không có những ý niệm về ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt ngoài kiêu mạn, tịch tịnh, khéo giải thoát? Phàm sắc gi, này Rãhula, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại... hoặc xa hay gần, tất cả pháp, sau khi như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôr\ thì sẽ được giải thoát không có chấp thủ. Phàm thọ gì... Phàm tưởng gì... Phàm hành gì... Phàm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả pháp, sau khi như thật thấy với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i”thì sẽ được giải thoát không có chấp thủ.

129 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.23. 0005all).

Do biêt như vậy, này Rãhula, do thây như vậy, đôi với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có những ý niệm về ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt ngoài kiêu mạn, được giải thoát không có thủ. Do biết như vậy, này Rãhula, do thấy như vậy, đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có những ý niệm về ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt ngoài kiêu mạn, tịch tịnh5 khéo giải thoát.

X. PHẨM HOA (PUPPHAK4GGA)

I. KINH DÒNG SÔNG (Nadĩsutt(ì)^ (5. III. 137) 93. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một con sông từ núi cao chảy xuống, từ xa chảy đến, dòng nước chảy xiết.

Trên hai bờ con sông ấy, nếu cỏ lau kãsa mọc lên, chúng từ bờ rủ xuống; nếu các loại cỏ kusa mọc lên5 chúng từ bờ rủ xuống; nếu các loại lau sậy babbaja mọc lên, chúng từ bờ rủ xuống; nếu các loại cỏ bĩraụa mọc lên? chúng từ bờ rủ xuống; nếu các loại cây mọc lên, chúng từ bờ rủ xuống. Và một người bị dòng nước của con sông ây cuôn trôi, nêu nẹười ây năm lây cỏ lau kãsa, cỏ này có thê bị bựt đứt; do nhân duyên ây, người ây bị rơi vào tai ách khổ nạn. Nếu người ấy nắm lấy loại cỏ kusa, cỏ này có thể bựt đứt; do nhân duyên ấy, người ấy bị rơi vào tai ách khổ nạn. Nếu người ấy nắm lấy loại lau sậy babbaja, cỏ này có thê but đứt; do nhân duyên ây, người ây bị rơi vào tai ách khô nạn. Nêu người ây năm lây loại cỏ bĩrana, cỏ này có thê bị bựt đứt; do nhân duyên ấy, người ấy bị rơi vào tai ách khổ nạn. Nếu người ấy nắm lấy các loại cây5 loại cây này có thể bị bựt đứt; do nhân duyên ấy, người ấy bị rơi vào tai ách khổ nạn. Cũng vậy, nàỵ các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh, không thuan thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân? không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có săc? hay săc ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong săc. Khi săc ây của người ây bị bựt dứt, do nhân duyên ấy, người ấy bị rơi vào tai ách khổ nạn. ... quán thọ... quán tưởng... quán hành... ... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Khi thức ấy của người ấy bị bựt dứt, do nhân duyên ây, người ấy rơi vào tai ách khổ nạn. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, Vị ấy biết rõ như vậy.

130 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.268. 0069cl2).

616 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ III. THIÊN UẨN

IL KINH BÔNG HOA (Pupphasuttà)131132 (S. III. 138) 94. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta không tranh luận với đời? chỉ có đời tranh luận với Ta. Này các Tỷ-kheo? người nói pháp không tranh luận với bất cứ một ai ở đời. Này các Tỷ-kheo5 cái gì người có trí ở đời chấp nhận là ^không", Ta cũng nói là "kh6ng”. Này các Tỷ-kheo, cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "c6", Ta cũng nói là “c6” Và này các Tỷ-kheo? cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "kh6ng”, Ta cũng nói là ukhong99? Này các Tỷ-kheo, người có trí ở đời không chấp nhận sắc là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "kh6ng”. ... thọ... tưởng... hành... Người có trí ở đời không chấp nhận thức là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "kh6ng”. Này các Tỷ-kheo? đây là? cái gì người có trí ở đời chấp nhận là ukhông5\ Ta cũng nói là "kh6ng" Và này các Tỷ-kheo, cái gì người có trí ở đời chấp nhận là "c6”Ta cũng nói là "c6‘ Này các Tỷ-kheo5 người có trí ở đời chấp nhận sắc là vô thường, không thường hằng, không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là “c6” [vậy]. ... thọ... tưởng... hành... Này các Tỷ-kheo? người có trí ở đời chấp nhận thức là vô thường, không thường hằng, không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là “c6” [vậy]. Này các Tỷ-kheo, đây là? cái gì người có trí ở đời chấp

nhận là vô thường, không thường hằng5 không thường trú, chịu sự biến hoại, thời Ta cũng nói là "co" [vậy]. Ở trong đời, này các Tỷ-kheo, có thế pháp. 132 Thế pháp ấy Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, chứng tri; sau khi hoàn toàn chứng ngộ, chứng tri, Như Lai tuyên bố? thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị? phân tích, hiển lộ. Này các T-kheo, thế pháp ở trong đời là gì, thế pháp ấy được Như Lai hoàn toàn chứng ngộ5 chứng tri; sau khi hoàn toàn chứng ngộ5 chứng tri, Như Lai tuyên bố? thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ? Sắc, này các Tỷ-kheo? là thế pháp ở trong đời. Thế pháp ấy được Như Lai hoàn toàn chứng ngộ, chứng tri; sau khi hoàn toàn chứng ngộ, chứng tri, Như Lai tuyên bố5 thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ.

148 Bản tiếng Anh của PTS: The Flower (or Growth), nghĩa là Bông hoa (hay Tăng trưởng). Tham chiếu: Tạp. (T.02.0099.37.0008Ồ15); Tạp,(T.02.0099.38.0008c08). 132 Lokadhamma. SA. II. 320: Lokadhammotỉ khandhapancakam (thế pháp chỉ cho 5 thủ uẩn). Chữ lujjana có nghĩa là tan vỡ, bể vụn.

Và ai, khi Như Lai tuyên bố? thuyết giảng, trình bày5 xác chứng, khai thị. phân tích, hiến lộ như vậy, [vẫn] không biết, không thấy, thì đối với người ấy, Ta xem là vô tích SỊT, là kẻ ngu si, phàm phu, mù lòa? không có mắt, không có biết, không có thấy. Thọ... Tưởng... Hành... Thức, này các Tỷ-kheo, là thế pháp ở trong đời. Thế pháp ấy được Như Lai hoàn toàii chứng ngO, chứng tri; sau khi hoàn toàn chứng ngộ, chứng tri, Như Lai tuyên bố? thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị, phân tích, hiển lộ. Và ai, khi Như Lai tuyên bố? thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai thị? phân tích5 hiển lộ như vậy? [vẫn] không biết, không thấy, thì đối với người ấy, Ta xem là vô tích sự, là kẻ ngu si, phàm phu, mù lòa, không có mắt, không có biết, không có thấy. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? bông sen xanh, hay bông sen hồng5 hay bông sen trắng sanh ra trong nước? lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước, và đứng thẳng không bị nước nhiễm ướt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 Như Lai sanh ra ở trong dời, lớn lên trong đời, vươn lên khỏi đời, và sống không bị đời ô nhiễm. III. KINH BỌT NƯỚC (Phenapiṇḍũpamasuttay33 (5. III. 139) 95. Một thời, Thế Tôn ở Ayujjhaya, trên bờ sông Hằng. Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... - Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng này chảy mang theo đống bọt nước lớn. Có người có mắt nhìn đống bọt nước ấy, nhìn chuyên chú, như lý quán sát. Do nhìn chuyên chú? như lý quán sát133 134 nó, đống bọt nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng.135 Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong đống bọt nước được? Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì thuộc quá khứ5 vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, vị Tỷ-kheo thây sắc, nhìn chuyên chú? như lý quán sát sắc. Do vị Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát sắc, sắc ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong sắc được? Ví như, này các Tỷ-kheo? trong mùa thu5 khi trời mưa những giọt mưa lớn, trên mặt nước, các bong bóng nước hiện ra rồi tan biến. Một người có mắt nhìn chuyên chii, như lý quán sát bong bóng nước ấy. Do người ấy nhìn chuyên

chú, như lý quán sát nó? bong bóng nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là

133 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.265. 0068Ồ29); Ngũ uẩn thỉ dụ kỉnh (7.02. 0105. 0501a04). 134 SA. II. 321: Yonỉso upaparỉkkheyyãtỉ kãranena upaparỉkkheyya ("Nhu lý quán sát" tức là quán sát theo nhân duyên). 135 Sãra: Lõi cây. Xem Pss. Sis. 167.

rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo5 lại có lõi cứng trong bong bóng nước được? Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tê; hoặc liệt hay thăng; hoặc xa hay gân, Tỷ- kheo nhìn chuyên chú5 như lý quán sát thọ ấy. Do Tỷ-kheo nhìn chuyên chú5 như lý quán sát nó? thọ ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo5 lại có lõi cứng trong thọ được? Ví như, này các Tỷ-kheo, trong tháng cuối mùa hạ, vào đúng giữa trưa đứng bóng, một ráng mặt trời rung động hiện lên. Một người cỏ mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó. Do người ấy nhìn chuyên chú9 như lý quán sát5 nên ráng mặt trời ấy hiện rõ ra là trống không, rỗng không, không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong ráng mặt trời được? Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 phàm có tưởng gì... Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần có lõi cây?136 tìm cầu lõi cây; đi tìm lõi cây, người ấy cầm cái búa sắc bén đi vào ngôi rừng. Ở đây, người ấy thấy một cụm cây chuối lớn, mọc thẳng, mới lởn, cao vút;137 người ấy chặt rễ cây ấy; sau khi chặt rễ, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy lột vỏ chuối ngoài (pattavattim); khi lột vỏ chuối ngoài, giác cây (pheggumpí) còn tìm không được, tìm đâu cho có được lõi cây? Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy. Khi người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy, cụm chuối ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong cụm chuối được? Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, phàm có hành gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát hành ấy. Khi người ấy nhìn chuyên chú5 như lý quán sát, nên hành ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong hành được? Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một ảo thuật sư hay đệ tử một ảo thuật sư, tại ngã tư đường bày trò ảo thuật (mãyam vidharnseyyă). Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát trò ảo thuật ấy. Do người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, ảo thuật ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cứng. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong ảo thuật được? Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có thức gì thuộc quá khứ, vị lai5 hiện tại... hoặc xa hay gần, Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát thức ấy. Do Tỷ-kheo

136 Xem MI. 111,233. 137 Akukkukajata. Xem s. IV. 167.

nhìn chuyên chú, như lý quán sát, thức ây hiện rõ ra là trông không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo5 lại có lõi cây trong thức

được?
Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo, vị đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đôi với thọ... đôi với tưởng... đôi với hành... nhàm chán đôi với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham; do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát... không còn trở lại đời này nữa." Vị ấy biết rõ như vậy.
Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ sau khi nói như vậy5 bậc Đạo Sư lại nói thêm:
Sắc ví với đống bọt5
Thọ ví bong bóng nước,
Tưởng ví ráng mặt trời,
Hành ví với cây chuối,
Thức ví với ảo thuật,
Đấng Bà Con Mặt Trời,
Đã thuyết giảng như vậy.
Nếu như vậy chuyên chú,
Như lỷ chơn quán sát,
Như lỷ nhìn [các pháp],
Hiện rõ tánh trống không.
Bắt đầu với thân này,
Bậc Đại Tuệ thuyết giảng,
Đoạn tận cả ba pháp,
Thấy sắc bị quăng bỏ.
Thân bị quăng, vô tri,
Không thọ, sức nóng, thức?
Bị quăng di, nó nằm,
Làm đồ ăn kẻ khác.
Cái thân liên tục138 này,
Ảo sư5 kẻ ngu nói,
Được gọi kẻ sát nhân,
Không tìm thấy lõi cây.
Hãy quán uẩn như vậy9
Vị Tỷ-kheo tinh cần,
Suốt cả đêm lẫn ngày,
Tỉnh giác, chánh tư niệm.
Hãy bỏ mọi kiết sử,
Làm chỗ mình nương tựa,

138 Santãna. Có lẽ đây là kinh duy nhất trong Tam tạng thuật ngữ này được dùng. Phật giáo thời kỳ sau thường sử dụng thuật ngữ này.

Sống như lửa cháy đầu? 139140 Cầu chứng cảnh bất động. IV KINH PHÂN BÒ (Gomayapindasutta)ì4ồ (S. IIL 143) 96. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sau khi ngồi5 vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, có thể có sắc nào, sắc ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng5 vĩnh trú như vậy? Bạch Thế Tôn, có thể có thọ nào... có thể có tưởng nào... có thể có hành nào... có thể có thức nào, thức ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy? Này Tỷ-kheo? không có sắc nào, sắc ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy. Này Tỷ-kheo, không có thọ nào... không có tưởng nào... không có hành nào... không có thức nào, thức ấy là thường còn? thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy. Rồi Thế Tôn lấy tay cầm lên một miếng phân bò và nói với Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo, cho đến một ngã thể nhỏ như thế này cũng không thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biên hoại5 vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú. Nếu một ngã thể nhỏ như thế này? này Tỷ-kheo, là thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú5 thời đời sông Phạm hạnh đê chơn chánh đoạn tận khô đau không thê trình bày. Vì này Tỷ- kheo, cho đến một ngã thể nhỏ bé như thế này cũng không thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng5 vĩnh trú, do vậy, đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể trình bày. Thuở xua, này Tỷ-kheo5 Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh. Khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn đô thị5 và đô thị Kusãvatĩ là bậc nhất. Nàỵ Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn cung điện, và cung điện Dhamma là bậc nhất. Nàỵ Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn trùng các, và trùng các Mahãviyũha là bậc nhất. Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bôn ngàn sàng tọa làm băng ngà, làm băng lõi cây, làm băng vàng, làm bằng bạc, trải bằng nệm len có lông dài, trải bằng chăn len trắng, trải bằng chăn len thêu bông, trải nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, có lầu che phía trên và có gối chân màu đỏ cả hai đầu.

139 Ẫdỉttasĩsa. Xem Thag. V. 39. 140 XemD. II. 169. Tham chiếu: Ngưu phẩn dụ kỉnh (roi. 0026.61. 0496al5); Tạp.(T.02. 0099.264. 0067C04).

22. TƯƠNG ƯNG UẦN e 621

Này Tỷ-kheo? khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn con voi với những trang sức bằng vàng, với những cờ xí bằng vàng, bao bọc với những lưới bằng vàng? và voi chúa uposatha là bậc nhất. Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn con ngựa với những trang sức bằng vàng, với những cờ xí bằng vàng, bao bọc với những lưới bằng vàng, và ngựa chúa Valãhaka là bậc nhất. Này Tỷ-kheo5 khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh? Ta có tám mươi bốn ngàn cỗ xe, với những trang sức bằng vàng, với những cờ xí bằng vàng, bao bọc với những lưới bằng vàng, và cỗ xe Vejayanta là bậc nhất. Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn châu

báu, và Ma-ni châu là bậc nhất. Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bôn ngàn phụ nữ9 và Hoàng hậu Subhaddã là bậc nhât. Nàỵ Tỷ-kheo5 khi Ta là vi vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn chư hầu Sát-đế-lỵ? và binh chủ báu là bậc nhất. N2y Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn con bò cái, với những dây thừng bằng vải đay mịn màng và chậu sữa bằng bạc. Nàỵ Tỷ-kheo? khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn koti141 áo bằng vải gai tinh tể, bằng vải lụa tinh tể, bằng vải len tinh tế, bằng vải bông tinh tế. Này các Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh, Ta có tám mươi bốn ngàn dĩa bàn? và trên ấy các cơm sáng và cơm chiều được dọn lên. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong tám mươi bôn ngàn đô thị ây, đô thị Ta trú thời ấy là kinh đô Kusãvatĩ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn cung điện ấy, cung điện Ta trú thời ấy là cung điện Dhamma. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? trong tám mươi bốn ngàn trùng các ấy, trùng các Ta trú thời ấy là trùng các Mahãviyũha. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn sàng tọa ấy, sàng tọa Ta dùng thời ấy là sàng tọa bằng ngà, hay bằng lõi cây? hay bằng vàng? hay bằng bạc. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn con voi ấy5 con voi Ta cưỡi thời ấy là voi chúa uposatha. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? trong tám mươi bốn ngàn con ngựa ấy5 con ngựa Ta cưỡi thời ấy là ngựa chúa Vàlãhaka. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn cỗ xe ấy5 cỗ xe Ta cưỡi thời ấy là cỗ xe Vejayanta.

141 Koti: 10 triệu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn phụ nữ ấy, phụ nữ hầu hạ Ta thời ấy là Khattiyãnĩ142 hay Velãmikã.143144 Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong tám mươi bốn ngàn áo mặc ấy, đôi áo Ta mặc thời ấy, hoặc băng vải gai tinh tê, hay băng lụa tinh tê5 hay băng len tinh tế, hay bằng vải bông tinh tế. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 trong tám mươi bôn ngàn dĩa bàn ây, một dĩa bàn Ta dùng để ăn một phần (nãḷikã) cơm, còn dĩa bàn thứ hai, Ta dùng để ăn đồ ăn tương đương. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 tât cả các hành ây là thuộc quá khứ5 đoạn diệt, biển hoại. Như vậy? vô thường, này các Tỷ-kheo? là các hành. Như vậy5 không thường hằng, này các Tỷ-kheo5 là các hành. Như vậy, không thường trú, này các Tỷ- kheo, là các hành. Cho đến như vậy5 này các Tỷ-kheo? là vừa đủ để nhàm chán đối với tất cả hành, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát. V. KINH ĐẦU MÓNG TAY (Nakhasikhãsutta)^ (5. III. 147) 97. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sau khi ngồi, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thê Tôn, có thê có săc nào là thường còn, thường hăng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy? Bạch Thế Tôn, có thể có thọ nào...? Bạch Thế Tôn? có thể có tưởng nào...? Bạch Thế Tôn, có thể có hành nào...? Bạch Thế Tôn5 có thể có thức nào, thức ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy? Này Tỷ-kheo, không có sắc nào, sắc ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy. Này Tỷ-kheo, không có thọ nào... không có tưởng nào... không có hành nào... không có thức nào, thức ấy lại thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự

biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy. Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trong đầu móng tay và nói với Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ-kheo, cho đên một săc nhỏ như thê này cũng không thường còn, thường hằng? thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú. Nếu một sắc nhỏ như thế này, này Tỷ-kheo, là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú; thời đời

142 Khattiyãnĩ: Một người nữ thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ. 143 Velãmỉkã: Tên của người lãnh đạo đoàn tùy tùng gồm 84.000 thị nữ phục vụ Vua Mahăsudassana, tại kinh đô Kusãvatĩ, nước Malla. Bà cũng là người rĩư thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ. 144 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.24.4. 0617b07).

sốnẸ Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau không thể trình bày. Nhưng vì răng, này Tỷ-kheo, cho đến một săc nhỏ như thê này cũng không thường còn? thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú; do vậy? đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể trình bày. Cho đến một thọ nhỏ như thế này, này các Tỷ-kheo5 cũng không thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú. Nếu thọ nhỏ như thế này, này Tỷ-kheo, là thường còn, thường hằng, thường trú... có thể trình bày. Cho đến một tưởng... Cho đến một hành... Cho đên một thức nhỏ như thê này, này Tý-kheo, cũng không thường còn, thường hăng, thường trú, không chịu sự biên hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú. Nêu một thức nhỏ như thê này, này Tỷ-kheo? là thường còn, thường hăng5 thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú; thời đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau không thể trình bày. Nhimg vì rằng, này Tỷ-kheo5 cho đến một thức nhỏ như thế này cũng không thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại; do vậy, đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể trình bày. Ong nghĩ thê nào, này Tỷ-kheo, săc là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? —Là vô thường, bạch Thế Tôn. Do vậy... thấy vậy... "... không có trở lại đời này nữa.,, Vị ấy biết rõ như vậy.

VI. KINH THANH TỊNH (Suddhikasuttay45 (5. III. 149) 98. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: —Có một sắc nào, bạch Thế Tôn? sắc ấy là thường còn? thường hằng5 thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú không? Có một thọ... một tưởng... một hành... một thức nào, bạch Thế Tôn, thức ây là thường còn, thường hăng, thường trú, không chịu sự biên hoại? vĩnh viên thường hằng, vĩnh trú không? Không có một sắc nào, này Tỷ-kheo? sắc ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng5 vĩnh trú. Không có một thọ... một tưởng... một hành... một thức nào, thức ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú.*

145 Bản tiếng Anh của PTS: Puritan (or Oceanic), nghĩa là Thanh tịnh (hay Biển).

VII. KINH DÂY TRÓI BUỘC (Gaddulabaddhasutta)146 (5. III. 149) 99. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Vô thí, này các Tỷ-kheo? là sự luân hồi này. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy? bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi. Có thể có một thời, này các Tỷ-kheo, biển lớn đi đến khô cạn, hoàn toàn đi đến khô kiệt, không có hiện hữu.hưng này các Tỷ-kheo? Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi. Có thể có một thòi, này các Tỷ-kheo? Sineru (Tu-di), vua các núi5 đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy. bị khát ái trói buộc5 phải lưu chuyển, luân hồi. CÓ thê có một thòi, này các Tỷ-kheo, đại địa đi đên băng hoại, hoại diet, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo9 Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy9 bị khát ái trói buộc5 phải lưu chuyển, luân hồi. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có con chó147 bị dây thừng trói chặt vào một cây cột hay cột trụ vững chắc, chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh cây cột ấy hay cột trụ ấy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 kẻ vô văn phàm phu... không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã... quán thọ như là tự ngã... quán tưởng như là tự ngã... quán hành như là tự ngã... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... hành... Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức. Vì rằng, người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... hành... người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức, người ấy không giải thoát khỏi sắc; không giải thoát khỏi thọ; không giải thoát khỏi tưởng; không giải thoát khỏi hành; không giải thoát khỏi thức; không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu? bi, khổ, ưu, não. Ta tuyên bố rằng: “Nguôi ấy không giải thoát khỏi khổ dau." Nhưng bậc đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo? được thấy các bậc Thánh... khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã? hay tự ngã ở trong thức. Vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... hành... không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức. Vì rằng, vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... hành... thức, vị ấy được giải thoát khỏi sắc; được giải thoát khỏi thọ; được giải thoát khỏi tưởng; được

146 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.266. 0069ỒỒ04). 147 Chủ giải: Con chó là phàm phu. Dây thừng là tà kiến. Cột trụ là tự thân.

thoát khỏi hành; được giải thoát khỏi thức; được giải thoát khỏi sanh, già, ,sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói: uVị ấy được giải thoát khỏi đau khổ." VIIL KINH DÂY TRÓI BUỘC THỨ HAI (Putiyagaddulabaddhasuttdỷ^ (S. III. 151) 100. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Vô thí, này các Tỷ-kheo, là sự luân hồi này. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc? phải lưu chuyển, luân hồi. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? có con chó bị dây thừng trói chặt vào một cây cột hay cột trụ vững chắc. Nếu

nó có đi, nó chỉ đi tới cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó dứng, nó chỉ đứng gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó ngồi, nó chỉ ngồi gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó nằm, nó chỉ nằm gần cây cột hay cột trụ ấy. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu quán sắc: uCái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi55; quán thọ... quán tưởng... quán hành... quán thức: "Cái này là của tôi9 cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i." Nếu người ấy có đi? người ấy chỉ đi tới năm thủ uẩn này. Nếu người ấy đứng, người ấy chỉ đứng gần năm thủ uẩn này. Nếu n^ười ấy ngôi5 người ấy chỉ ngồi gần năm thủ uẩn này. Nấu người ấy nằm, người ây chỉ năm gần năm thủ uẩn này. Do vậy? này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham5 sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô5 này các Tỷ-kheo5 chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tjnh." Này các Tỷ-kheo5 các ông có thấy một bức họa gọi là danh họa148 149 không? Thưa c6, bạch Thế Tôn. - Này các Tỷ-kheo, bức danh họa ấy do tâm tư họa mà thành. Do vậy5 này các Tỷ-kheo5 tâm còn đa dạng hơn150 cả danh họa ấy. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo5 chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tjnh." Này các Tỷ-kheo5 Ta không quán thấy một bộ loại nào khác151 lại đa dạng như tâm. Như các hữu tình thuộc loại bàng sanh; các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy5 này các Tỷ-kheo, do tâm tư duy [mà thành].152 Do vậy; này các Tỷ-kheo5 tâm ấy lại đa dạng hơn các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy.

148 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.267. 0069c02). 149 Xem Expos. 85: Một kiệt tác. SA. II. 328: SA. II. 328: Caranam nãma cỉttantỉ vỉcaranacỉttarn ("Tâm được gọi la đi loanh quanh,, nghĩa là tâm đi quanh quẩn, tới lui). 150 Expos. 86: Nghệ thuật hơn cả nghệ thuật. Xem Pss. Breth. 378, 419. 151 Ekanỉkãya. Expos. 32, 88. 152 Chú giải'. Đây chỉ cho ý nghiệp đưa đến tái sanh.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô9 này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh5 chúng sanh được thanh tjnh." Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một họa sĩ, nếu người ấy có thuốc nhuộm, hay lạc5 hay nghe, hay màu xanh, hay màu đỏ tía, hay một tâm gỗ khéo bào, hay một bức tường, hay một tâm vải, người ây có thê vẽ hình người đàn bà hay hình người đàn ông với đây đủ tât cả chi tiêt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu liên tục làm cho hiện hữu sắc... thọ... tưởng... hành... liên tục làm cho hiện hữu thức. Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo, săc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. —Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Do vậy? này các Tỷ-kheo... thấy vậy... “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.,, Vị ấy biết rõ như vậy. IX. KINH CÁN BÚA {VãsỉịaịasuttaỸ^ (5. III. 152) 101. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do biêt, do thây, này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bô sự đoạn tận các lậu hoặc; không phải do không biết, do không thấy. Do biêt cái gì, thây cái gi, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được

đoạn tận? Đây là sắc5 đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng.;. Đây là hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt. Do biết như vậy5 do thấy như vậy, này các Tỷ-kheo? các lậu hoặc được đoạn tận. Này các Tỷ-kheo5 như có Tỷ-kheo sông không chí tâm trong sự tu tập, khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thỉT; tuy vậy, tâm của vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập bốn niệm xứ. Không có tu tập bốn chánh cần. Không có tu tập bốn như ý túc. Không có tu tập năm căn. Không có tu tập năm lực. Không có tu tập bảy Bồ-đề phần. Không có tu tập Thánh đạo tám ngành. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, khônệ được ấp nóng một cách đúng đăn, không được âp dưỡng153 154 một cách đúng đăn. Dầu cho con gà mái ấy khởi

153 Xem A. IV. 126-27; Vin. IV. 168. Bản tiếng Anh của PTS: Adze-handle (or The Ship), nghĩa là Cản bủa (hay Con ").Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.263. 0067a22). 154 Paribhãvitãni'. Được che chở nhờ đôi cánh của gà mẹ. Xem DB. I. 86; M. I. 104.

lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh dầu, hay với miệng và mỏ? sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toSn" tuy vậy? các con gà con ấy không có thể5 với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ? sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà ấy không được con gà mái ấp nằm một cách đúng dắn, không được ấp nóng một cách đúng đắn? không được ấp dưỡng một cách đúng đắn. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tap, dầu cho vị ấy có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thiì"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập bốn niệm xứ... Không có tu tập con đường Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thíT; tuy vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc? không có chấp thủ. Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập bốn niệm xứ. Có tu tập bốn chánh cần. Có tu tập bốn như ý túc. Có tu tập năm căn. Có tu tập năm lực. Có tu tập bảy giác chi. Có tu tập con đường Thánh đạo tám ngành. Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn9 ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dâu cho con gà mái ây không khởi lên ước muốn: "Mong rằng các con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ5 sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn,,; tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng và đỉnh đầu? hay với miệng và mỏ9 sau khi làm bể vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấy ấp nằm một cách đúng đắn? ấp nóng một

cách đúng đắn5 ấp dưỡng một cách đúng đắn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy sống chí tâm tu tập. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc5 không có chấp thiỉ"; tuy vậy, tâm của vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập bốn niệm xứ... có tu tập con đường Thánh đạo tám ngành. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một người thợ đá hay đệ tử người thợ đá, khi nhìn vào cán búa thấy dấu các ngón tay và dấu các ngón tay cái. Vị ấy không thể biết được như sau: “H6m nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn5 hôm qua từng ấy5

các ngày khác từng ấy.” Nhưng vị ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa. ,Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo chí tâm trong sự tu tập không có biết như sau: uHôm nay, từng ấy lậu hoặc của ta được hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy.” Nhimg vị ấy biết được [các lậu hoặc] được hao mòn trên sự hao mòn [các lậu hoặc]. Ví như, này các Tỷ-kheo? một chiếc thuyền đi biển có đầy đủ cột buồm và dây buồm, bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa kho; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng, rôi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mua, chúng trở thành yếu và hư nát. Cũn^ vậy, nàỵ các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tap, các kiết sử rất dê bị yếu dần và hư nát. X. KINH VÔ THƯỜNG TƯỞNG (Aniccasannasuttaỹ55 (S III. 155) 102. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Do tu tập9 làm cho sung mãn vô thường tưởng, tất cả dục tham được đoạn tận, tất cả sắc tham được đoạn tận, tất cả hữu tham được đoạn tận? tất cả vô minh được đoạn tận, tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người làm ruộng, vào mùa thu, dùng một cái cày lớn cắt đứt tất cả rễ mọc trong khi cày. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 do tu tap, làm cho sung mãn vô thường tưởng, tất cả dục tham được đoạn tận, tất cả săc tham được đoạn tận, tất cả hữu tham được đoạn tận, tất cả vô minh được đoạn tận? tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cắt cỏ cắt đứt cây cỏ? nắm lấy đầu ngọn đập lên5 đập xuống, đập tả, đập hữu, rồi quăng một bên. Cũng vậy? này các Tỷ- kheo? do tu tap, làm cho sung mãn vô thường tưởng, tất cả dục tham được đoạn tận... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? khi một chùm xoài bị cắt đứt từ cành, thời các trái xoài cùng dính vào cành đều bị đứt theo. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, do tu tập, làm cho sung mãn vô thường tưởng, tât cả dục tham được đoạn tận... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo9 một ngôi nhà có nóc nhọn9 phàm có rui kèo nào, tất cả đều đi đến nóc nhọn, hướng đến nóc nhọn, quy tụ về nóc nhọn, và nóc nhọn là tôi thượng hơn chúng. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, do tu tập? làm cho sung mãn vô thường tưởng... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những rễ hương gì, hương Anusãri đen là tôi thượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... tât cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những lõi hương gi, hương Chiên-đàn đỏ là tối thượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... tât cả ngã mạn được tận trừ.

155 Bản tiếng Anh của PTS: Impermanence (or Perception), nghĩa là Vô thường (hay Tưởng). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.270. 0070c02).

Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những hoa hương gì, hương Vassikã là tối thượng hơn những hương ây. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào, tất cả những vua ấy đều tùy thuộc Vua Chuyển Luân Vương. Vua Chuyển Luân Vương được gọi là vua tối thượng đối với họ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví nhu, này các Tỷ-kheo9 ánh sáng các loại sao gi, tất cả ánh sáng ấy không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Anh sáng mặt trăng được xem là toi thượng trong các ánh sáng ấy. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo... tất cả ngã mạn được tận trừ. Ví như, này các Tỷ-kheo? trong mùa thu, khi trời mở rộng và gột sạch mây, mặt trời mọc lên trên bầu trời, đuổi sạch tất cả u ám khỏi hư không, bừng sáng, chói sáng và rực sáng. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, do tu tập, làm cho sung mãn vô thường tưởng, tất cả dục tham được đoạn tận? tất cả sắc tham được đoạn tận, tất cả hữu tham được đoạn tận? tất cả vô minh được đoạn tận? tất cả ngã mạn được tận trừ. Tu tập vô thường tưởng như thế nào, này các Tỷ-kheo5 làm cho sung mãn như thế nào mà tất cả dục tham được đoạn tận... tất cả ngã mạn được tận trừ? Đây là sắc, đây là sắc tập kh&i, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt. Vô thường tưởng được tu tập như vậy5 này các Tỷ-kheo, được làm cho sung mãn như vậy, tất cả dục tham được đoạn tận, tất cả sắc tham được đoạn tận5 tất cả hữu tham được đoạn tận, tất cả vô minh được đoạn tận, tất cả ngã mạn được tận trừ.

630 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ IIL THIÊN UẨN

NĂM MƯƠI KINH CUỐI

XI. PHẨM BIÊN (ANTAVAGGA)

I. KINH BIÊN (AntasuttaỊ56 (5. III. 157) 103. Nhân duyên ở Săvatthi. 157 này các Tỷ-kheo. Thế nào là bốn? Hữu thân (sakkãyă) biên, Có bốn biên,156 hữu thân tập khởi biên, hữu thân đoạn diệt biên, hữu thân đoạn diệt đạo biên. Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân biên? Phải trả lời là năm thủ uẩn. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uấn, thọ thủ uấn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là năm thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân tập khởi biên? Chính là khát ái này, đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia; tức là dục ái, hữu ái? phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là hữu thân tập khởi biên. Này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân đoạn diệt biên? Chính là sự ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ấy, sự xả ly, sự từ bỏ5 sự giải thoát, sự thoát ly chấp trước. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân đoạn diệt biên. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân đoạn diệt đạo biên? Chính là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiên, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tân, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân đoạn diệt đạo biên. Này các Tỷ-kheo5 đây là bốn biên. II. KINH KHỔ (Dukkhasuttă) (S. III. 158) 104. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo; Ta sẽ thuyết cho các ông về khổ, khổ tập khởi5 khổ đoạn diệt, con đường đưa đến khổ đoạn diệt. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là khổ? Phải trả lời là năm thủ uẩn. Thế nào là năm? Tức là săc thủ uân... thức thủ uân. Đây gọi là khô? này các Tỷ-kheo. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ tập khởi? Chính là khát ái này, đưa đến

tái sanh... phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ tập khởi. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là khổ đoạn diệt? Chính là sự ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ây, sự xả ly, sự từ bỏ? sự giải thoát, sự thoát ly chấp trước. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khô đoạn diệt.

156 Tham chiếu: Tạp. B 0.02. 0099.70. 0018al6). 157 Anta. SA. II. 333 viết kotthãsã, nghĩa là sự phân chia; không phải nghĩa cực đoan như khi nói "nhi biên,, (dveantã) trong KS. ri. 13.

Và này các Tỷ-kheo? thế nào là con đường đưa đến khổ đoạn diệt? Chính là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là con đường đưa đến khổ đoạn diệt. III. KINH HỮU THÂN (Sakkãyasutta)^ (S HI. 159) 105. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông về hữu thân, hữu thân tập khởi5 hữu thân đoạn diệt, con đường đưa đến hữu thân đoạn diệt. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân? Phải trả lời rằng chính là năm thủ uẩn. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn9 tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn5 thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân tập khởi? Chính là khát ái này... Này các Tỷ-kheo? đây gọi là hữu thân tập khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hữu thân đoạn diệt? Chính là sự ly tham, đoạn diet, không có dư tàn khát ái ấy... sự thoát ly chấp trước. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hữu thân đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến hữu thân đoạn diệt? Chính là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là con đường đưa đến hữu thân đoạn diệt.

IV. KINH SỞ BIẾN TRI (Parinneyyasuttay59 (S. IIL 159) 106. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo9 Ta sẽ giảng cho các ông các pháp cần phải biến tri, sự biến tri và con người đã biến tri. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là pháp cần phải biến tri? sắc9 này các Tỷ- kheo, là pháp cần phải biến tri. Thọ... Tưởng... Hành...Thức là pháp cần phải biến tri. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các pháp cần phải biến tri. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là sự biến tri? Sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự biến tri. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con người đã biến tri? cần phải trả lời là bậc A-la-hán. Bậc Tôn giả này, với tên như vậy5 với dòng họ như vậy. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là con người đã biến tri. V KINH CÁC SA-MÔN (Samanasutta) (5. III. 160) 107. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có năm thủ uẩn, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo? không như thật

158 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.71. 0018b28); Tăng.(7.02. 0125.46.2. 0775cl9). 159 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.72. 0019a04).

biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này... như thật biết rõ... tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú. VI. KINH CÁC SA-MÔN THỨ HAI (Dutìyasamanasutta) (5. III. 160) 108. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? có

năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uân, thọ thủ uân? tưởng thủ uân, hành thủ uân, thức thủ uân. Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo? không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiêm, sự xuất ly của năm thủ uẩn này... như thật biết rõ... tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú.

VII. KINH BẬC Dự LƯU (Sotãpannasutta) (S IIL 160) 109. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào năm? Tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Và khi nào vị đa văn Thánh đệ tử5 này các Tỷ-kheo? như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiêm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, vị đa văn Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là vị Dự Lưu, không còn bị thối thất, đã được quyết định, hướng đến Chánh đẳng giác. VIII. KINH BẬC A-LA-HÁN (Arahantasutta) (S. III. 161) 110. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Và khi nào vị Tỷ-kheo, nàỵ các Tỷ-kheo, như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt? sự nguy hiêm, sự xuất ly của năm thủ uẩn này, được giải thoát, không có chấp thủ. Vị Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo? được gọi là vị A-la-hán, các lậu hoặc được đoạn tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm? đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã được đoạn tận, được giải thoát nhờ chánh trí. IX. KINH DỤC ĐƯỢC ĐOẠN TRỪ (Chandappahãnasutta) (S III. 161) 111. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với sắc, hãy đoạn trừ nó. Như vậy, sắc ấy sẽ được đoạn trừ, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la5 làm cho không thể tái sanh, không thể sanh khởi lại trong tương lai. ...đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... Này các Tỷ-kheo? phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào đối với thức, hãy đoạn trừ nó. Như vậy5 thức ấy sẽ được đoạn trừ, cắt đứt tận gốc rễ5 làm cho như thân cây Sa-la5 làm cho không thê tái sanh, không thể sanh khởi lại trong tương lai.

22. TƯƠNG ƯNG UẦN 633

X. KINH DỤC ĐƯỢC ĐOẠN TRỪTHỨHAI (Putìyachandappahãnasuttà) (5. III. 161) 112. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, phàm có dục nào, tham nào, hỷ nào, khát ái nào; phàm có những chấp thủ phương tiện, tâm thủ trước, thiên chấp tùy miên nào đoi với sắc... hãy đoạn trừ chúng. Như vậy5 sắc ấy sẽ được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ... Này các Tỷ-kheo5... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... Này các Tỷ-kheo? phàm có dục nào9 tham nào, hỷ nào, khát ái nào; phàm có những chấp thủ phương tiện, tâm thủ trước, thiên chấp tùy miên nào đổi với thức, hãy đoạn trừ chúng. Như vậy, thức ấy sẽ được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sa-la, làm cho không thê tái sanh, không thể sanh khởi lại trong tương lai.

634 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

xn. PHẨM THUYẾT PHÁP (DHAMMAKATHIKAK4GGA)

I. KINH VÔ MINH (Avijjãsuttữ)^ (5. III. 162) 113. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - "Vô minh, vô minh", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Bạch Thế Tôn, thế nào là vô minh? Cho

đến như thế nào, một người là vô minh? Ở dây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu khônệ biết rõ sắc, không biêt rõ săc tập khởi5 không biêt rõ săc đoạn diệt, không biêt rõ con đường đưa đến sắc đoạn diet; không biết rõ thọ... không biết rõ tưởng... không biết rõ hành... không biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt. Này Tỷ-kheo5 đây gọi là vô minh. Và cho đến như vậy? một người là vô minh.

II. KINH MINH(yìjjãsuttă)ì6i (S. IIL 163) 114. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên9 vị Tỷ-kheo ấy bạch rr^l A FT^ /X Thê Tôn: "Minh, minh55, bạch Thế Ton, như vậy được nói đến. Bạch Thế Tôn? như thế nào là minh? Cho đến như thế nào, một người là minh? Ở đây, này Tỷ-kheo, bac đa văn Thánh đệ tử biết rõ sắc, biết rõ sắc tập khởi, biết rõ sắc đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt. ... biêt rõ thọ... biêt rõ tưởng... biêt rõ hành... biêt rõ con đường đưa đên thức đoạn diệt. Này Tỷ-kheo, đây gọi là minh. Và cho đến như vậy? một người là minh. III. KINH VỊ THUYẾT PHÁP (Dhammakathikasutta)160 162 (S. IIL 163) 161 115. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thê Tồn: -:Vj thuyết pháp, vị thuyết pháp", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, được [gọi] là vị thuyết pháp? Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp về sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với sắc; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo đi vào

160 Bản tiếng Anh của PTS: Ignorance (or The Brother), nghĩa là Vô minh (hay vị Tỷ-kheo). 161 Bản tiếng Anh của PTS: Wisdom (or The Brother), nghĩa là Minh (hay vị Tỷ-kheo). 162 Tham chieu: Tạp.(7.02. 0099.26. 0005c09); Tạp. B(r.02. 0099.28. 0005c29); Tạp.(T.02. 0099.29. 0006al2).

thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với sắc; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành pháp, tùy pháp. Nếu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với sắc, được giải thoát, không có chấp thủ; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Nếu Tỷ-kheo... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành... Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp về sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với thức; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo đi vào thực hành sự nhàm chán5 ly tham, đoạn diệt đối với thức; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành pháp5 tùy pháp. Neu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với thức, được giải thoát5 không có chấp thủ; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. IV KINH VỊ THUYẾT PHÁP THỨ HAI (Dutiyadhammakathikasuttà) (5. III. 164) 116. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - Vj thuyết pháp, vị thuyết ph",bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn5 được gọi là vị thuyết pháp? Cho đến như thế nào, được gọi là vị thực hành pháp, tùy pháp? Cho đến như thế nào, được gọi là vị đã đạt đến Niết-bàn ngay trong hiện tại? Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp về sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với sắc; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Nếu Tỷ-kheo đi vào thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đôi với săc; như vậy là vừa đủ đê được gọi là Tỷ-kheo thực hành pháp, tùy pháp. Nếu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với sắc, được giải thoát, không có chấp thủ; như vậy là vừa

đủ để được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Nêu Tỷ-kheo... đôi với thọ... đôi với tưởng... đôi với hành... Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp về sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với thức; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thuyết pháp. Neu Tỷ-kheo đi vào thực hành sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với thức; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo thực hành pháp, tùy pháp. Nếu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với thức, được giải thoát, không có chấp thủ; như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo đã đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. V. KINH TRÓI BUỘC (Bandhanasutta)163 (5. III. 164) 117. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh... không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là kẻ vô văn phàm phu, bị trói buộc bởi các trói buộc của săc, bị trói buộc bởi các trói buộc nội ngoại, kẻ không thây bờ5

163 Tham chiếu: Tạp.(7L02. 0099.74. 0019b02).

kẻ không thấy bờ bên kia, khi sanh bị trói buộc, khi chết bị trói buộc, khi đi từ đời này qua đời khác bị trói buộc. ... quán thọ... quán tưởng... quán hành... Ờ dây, này các Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ các bậc Thánh... không tu tập pháp các bậc Chân nhân; quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã5 hay tự ngã ở trong thức. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, được gọi là kẻ vô văn phàm phu, bị trói buộc bởi các trói buộc của thức, bị trói buộc bởi các trói buộc nội ngoại, kẻ không thây bờ, kẻ không thấy bờ bên kia, khi sanh bị trói buộc9 khi chết bị trói buộc, khi đi từ đời này qua đời khác bị trói buộc. Còn vị đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, thấy rõ các bậc Thánh... tu tập Ẹháp các bậc Chân nhân; không quán săc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. Vị như vậy, này các Tỷ- kheo, được gọi là vị đa văn Thánh đệ tử, không bị trói buộc bởi các trói buộc của sắc, không bị trói buộc bởi các trói buộc nội ngoại, vị đã thấy bờ9 vị đã thấy bờ bên kia. Ta nói, vị ấy được giải thoát hoàn toàn khỏi đau khổ. ... thọ... tưởng... hành... không quán thức như là tự ngã5 hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. Vị như vậy5 này các Tỷ-kheo, được gọi là vị đa văn Thánh đệ tử, không bị trói buộc bởi sự trói buộc của thức5 không bị trói buộc bởi sự trói buộc nội ngoại, vị đã thấy bờ, đã thấy bờ bên kia. Ta nói, vị ấy đã giải thoát hoàn toàn khỏi đau khổ. VI. KINH NGƯỜI CẬT VẤN (Parìpucchitasuttd)ỊM (5. III. 165) 118. Nhân duyên ở Sãvatthi. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các ông có quán sắc: uCái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo? các ông cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: C6Cái này không phải của tôi9 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của t6i." ... thọ... tưởng... hành... ... các ông có quán thức: "Cái này là của tôi, cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i"? Thưa không, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo? các ông phải như thật quán thức với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi9 cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.95 Do thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị

ấy biết rõ: "... không còn trở lại đời này nữa.”*

164 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.76. 0019cl2).

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 637

VII. KINH NGƯỜI CẬT VẤN THỨ HAI (Dutìyaparipucchừasuttà)165 (S III. 166) 119. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, các ông có quán sắc: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i” - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo, các ông cần phải như thật quán sắc với chánh trí tuệ: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." ... thọ... tưởng... hành... ... các ông có quán thức: “Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i"? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Lành thay! Này các Tỷ-kheo? các ông cần phải như thật quán thức với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của t6i." Do thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị ấy biết rõ: không còn trở lại đời này nữa." VIII. KINH KIẾT SỬ (SaiḶiyojaniyasuttà) (5. IIL 166) 120. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông vê các pháp bị trói buộc và sự trói buộc. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các pháp bị trói buộc? Thế nào là sự trói buộc? Sắc, này các Tỷ-kheo, là pháp bị trói buộc. Dục và tham đối với sắc là sự trói buộc của sắc. ... Thọ... Tưởng... Hành... Thức, này các Tỷ-kheo, là pháp bị trói buộc. Dục và tham đối với thức là sự trói buộc của thức. Này các Tỷ-kheo, các pháp này, được gọi là các pháp bị trói buộc. Đây là sự trói buộc. IX. KINH CHẤP THỦ (Upãdãniyasutta) (S. IIL 167) 121. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng cho các ông về các pháp bị chấp thủ và sự chap thủ. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp bị chấp thủ? Thế nào là sự chấp thủ? Sắc, này các Tỷ-kheo5 là pháp bị chấp thủ. Dục và tham đối với sắc là sự chấp thủ đối với sắc.

165 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.76. 0019cl2).

638 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

... Thọ... Tưởng... Hành... Thức, này các Tỷ-kheo, là pháp bị chấp thủ. Dục và tham đối với thức là sự chấp thủ đối với thức. Này các Tỷ-kheo, các pháp này, được gọi là các pháp bị chấp thủ. Đây là sự chấp thủ.

X KINH VỊ GIỮ GIỚI (Sĩlavantasutía)166 (S. IIL 167) 122. Một thời5 Tôn giả Sãriputta (Xá-lợi-phất) và Tôn giả Mahãkotthika trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại)? tại Isipatana (chư thiên đọa xứ)5 Lộc Uyển. Rồi Tôn giả Mahãkotthika, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sãriputta... thưa như sau: Thưa Hiền giả Sãriputta, những pháp gì Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý? Này Hiền giả Kotthika, Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên? bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng khống, vố ngã. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này Hiền giả Kotthika, vị Tỷ-kheo giữ giới cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên9 bất hạnh, ốm đau5 người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã. Này Hiền giả, sự kiện này xảy ra: Tỷ-kheo giữ giới do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô

thường... vô ngã, có thể chứng được quả Dự lưu. -Với Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu, này Hiên giả Sãriputta, những pháp gì cần phải như lý tác ý? -Với Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu, này Hiên giả Kotthika, cân phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã. Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Dự lưu, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được quả Nhất lai. ỉ A .

Nhưng Tỷ-kheo Nhât lai, này Hiên giả Sãriputta, phải như lý tác ý các pháp gì? Tỷ-kheo Nhất lai, này Hiền giả Kotthika, phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã. Sự kiện này có thế xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Nhất lai, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã5 có thể chứng được quả Bất lai. Nhưng Tỷ-kheo Bất lai, này Hiền giả Sãriputta, cần phải như lý tác ý những pháp gì? Tỷ-kheo Bất lai, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã. Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo

166 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.259. 0065b05).

Bât lai, do như lý tác ý năm thủ uân này là vô thường... vô ngã, có thê chứng được quả A-la-hán. Nhưng vị A-la-hári, này Hiền giả Sãriputta, cần phải như lý tác ý các pháp gì? -Vị A-la-hán, này Hiền giả Kotthika, cần phải như lý tác ỵ năm thủ uẩn này là vô thường, khổ5 bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã. Với vị A-la-hán, này Hiền giả? không có gì phải làm nữa5 hay không có phải thêm gì nữa trong công việc làm. Nhtmg sự tu tập9 làm cho sung mãn những pháp này sẽ đưa đến hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác. XI. KINH VỊ CÓ NGHE (Sutavantasuttă) (5. III. 169) 123. (Như kinh trên5 chỉ thay thế giữ gi&i" bằng "vi cớ nghe,,). XII. KINH KAPPA (Kappasuttă)^ (5. III. 169) 124. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Kappa đi đến Thế Tôn... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kappa bạch Thế Tôn: Do biết như thế nào, do thấy như thế nào, bạch Thế Tôn? đối với thân có thức này và đôi với tât cả tướng ở ngoài, lại không có [tư tưởng] ngã kiên5 ngã sở kiến, ngã mạn? -Phàm có sắc gi, này Kappa, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tê; hoặc liệt hay thăng; hoặc xa hay gân, tât cả săc ây cân phải như thật quán với chánh trí tuệ là: “Cái này không phải của tôi5 cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của t6i.” Phàm có thọ gì... Phàm có tưởng gì... Phàm có hành gì... Phàm có thức gì5 này Kappa, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần9 tất cả thức cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi? cái này không phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của tôi.,, Do biêt như vậy, do thây như vậy5 này Kappa, đôi với thân có thức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có [tư tưởng] ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn. XIII. KINH KAPPA THỨ HAI (Dutìyakappasutta) (S III. 170) 125. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kappa bạch rr-^i Ạ rr\ Thê Tôn: -Do biết như thế nào, do thấy như thế nào, bạch Thế Tôn5 đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, tâm ý không có các [tư tưởng] ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt qua kiêu mạn, tịch tịnh, khéo giải thoát? Phàm có sắc gì, này Kappa, thuộc quá khứ5 vị lai, hiện tại... tất cả sắc,

167 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.22. 0004c20).

640 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

sau khi như thật quán với chánh trí tuệ là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi? cái này không phải tự ngã của tôi5\ được giải thoát, không có chấp thủ. Phàm có thọ gì... Phàm có tưởng gì... Phàm có hành gì... Phàm có thức gi, này Kappa, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc nội hay ngoại; hoặc thô hay tế; hoặc liệt hay thắng; hoặc xa hay gần, tất cả thức, sau khi như thật quán với chánh trí tuệ là: uCái này không phải của tôi, cái này khôn^ phải là tôi5 cái này không phải tự ngã của tôi55, được giải thoát, không có chấp thủ. Do biết như vậy? thấy như vậy, này Kappa, đối với thân có thức này, và trong tất cả tướng ở ngoài, tâm ý không có [các tư tưởng] ngã kiến5 ngã sở kiến, ngã mạn? vượt ngoài kiêu mạn, tịch tjĩih, khéo giải thoát.

22. TƯƠNG ƯNG UẦN > 641

xm. PHẨM vô MINH (AVIJJẴK4GGA)

I. KINH TẬP PHÁP (Samudayadhammasutta)168 (S. III. 170) 126. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tỷ- kheo ấy bạch Thế Tôn: "V6 minh, vô minh", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thê nào là vô minh? Và cho đên như thê nào được gọi là vô minh? Ở đây, này Tỷ-kheo? kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ: usắc chịu sự tập kh&i" là sắc chịu sự tập khởi; không như thật biết rõ: "Sắc chịu sự đoạn diet" là sắc chịu sự đoạn diệt; không như thật biết rõ: usắc chịu sự tập khởi và đoạn diet" là sắc chịu sự tập khởi và đoạn diệt. ... Thọ... Tưởng... Hành... ... không như thật biết rõ: "Thức chịu sự tập khởi" là thức chịu sự tập khởi; không như thật biết rõ: "Thức chịu sự đoạn diet" là thức chịu sự đoạn diệt; không như thật biết rõ: “Thức chịu sự tập khởi và đoạn diet” là thức chịu sự tập khởi và đoạn diệt. Như vậy? này Tỷ-kheo, được gọi là vô minh. Cho đến như vậy được gọi là vô minh. Khi được nói vậy, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - uMinh? minh”, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, bạch Thế Tôn? Cho đến như thế nào được gọi là minh? Ở đây, này Tỷ-kheo, bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ: "Sắc chịu sự tập khởi59 là sắc chịu sự tập khởi; như thật biết rõ: 6ísắc chịu sự đoạn diet” / 9 Ị" vvc. là săc chịu sự đoạn diệt; như thật biêt rõ: "Sc chịu sự tập khởi và đoạn diet" là sắc chịu sự tập khởi và đoạn diệt. ... Thọ... Tưởng... Hành... ... như thật biết rõ: "Thức chịu sự tập kh&i" là thức chịu sự tập khởi; như thật biết rõ: “Thức chịu sự đoạn diet" là thức chịu sự đoạn diệt; như thật biết rõ: "Thức chịu sự tập khởi và đoạn diet" là thức chịu sự tập khởi và đoạn diệt. Như vậy, này Tỷ-kheo? được gọi là minh. Cho đến như vậy được gọi là minh.

168 Tham chiếu: Tạp.(r.02. 0099.256. 0064b22).

642 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

II. KINH TẬP PHÁP THỨ HAI (Dutìyasamudayadhammasutta) (5. III. 172) 127. Một thời5 Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãkotthika trú ở Bãrãnasĩ, tại Isipatana, Lộc Uyển. Rồi Tôn giả Mahkotthika, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy... Ngồi xuống

một bên, Tôn giả Mahãkotthika thưa với Tôn giả Sãriputta; "V6 minh, vô minh"thưa Hỉền giả Sãriputta, được nói đến như vậy. Thế nào là vô minh, thưa Hiền giả Sãriputta? Cho đến như thế nào được gọi là vô minh? (Như kinh trên)... III. KINH TẬP PHÁP THỨ BA (Jatiyasamudayadhammasutta) (5. IIL 172) 128. Một thòi, Tôn giả Sãriputta và Tôn giả Mahãkotthika trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), Isipatana (chư thiên đọa xứ), tại Lộc Uyển... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthika thưa với Tôn giả Sãriputta: "Minh, minh", thưa Hiền giả Sãriputta, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả Sãriputta? Cho đến như thế nào được gọi là minh? (Như kinh trên)... IV. KINH VỊ NGỌT (Assãdasutta) (5. III. 173) 129. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Lộc Uyển... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthika thưa với Tôn giả Sãriputta: "V6 minh, vô minh", thưa Hiền giả Sãriputta, được nói đến như vậy. Thế nào là vô minh, thưa Hiền giả? Và cho đến như thế nào được gọi là vô minh? Ở đây, này Hiền ẹiả5 kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ vị ngọt5 sự nguy hiêm và sự xuât ly của săc. ... thọ... tưởng... hành... không như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Đây là vô minh, này Hiền giả. Cho đến như vậy được gọi là vô minh. V. KINH VỊ NGỌT THỨ HAI (Dutiyaassãdasuttà) (5. III. 173) 130. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Lộc Uyển... "Minh, minh", này Hiền giả Sãriputta. được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào được gọi là minh? Ở đây, này Hiền giả5 bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ vị ngọt9 sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc... thọ... tưởng... hành... như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Đây gọi là minh, này Hiên giả. Cho đên như vậy được gọi là minh. VL KINH TẬP KHỞI (Samudayasutta) (5. III. 174) 131. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Lộc Uyển...

"V6 minh, vô minh", thưa Hiền giả Sãriputta; được nói đến như vậy. Và thê nào là vô minh, thưa Hiền giả? Cho đên như thế nào được gọi là vô minh? Ở đây, này Hiền giả, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Như vậy, này Hiền giả, được gọi là vô minh. Cho đến như vậy được gọi là vô minh. VII. KINH TẬP KHỞI THỨ HAI (Dutìyasamudayasutía) (5. IIL 174) 132. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Lộc Uyển... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahãkotthika thưa với Tôn giả Sãriputta: "Minh, minh", thưa Hiền giả Sãriputta, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào được gọi là minh? -Ở đây5 này Hiền giả, vị đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt5 sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Như vậy được gọi là minh, này Hiên giả. Cho đên như vậy được gọi là minh. VIII. KINH KOTJHIKA (KoỊIhikasutta) (S. III. 175) 133. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Migadãya. Tôn giả Sâriputta vào buôi chiêu... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Mahãkotthika: "V6 minh, vô minh,99 này Hiền ẹiả Kotthika, được nói đến như vậy. Thế nào là vô minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào, được gọi là vô minh? - Ở đây, này Hiền ệiả, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... không như thật biết rõ vị ngọt,

sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Như vậy gọi là vô minh, này Hiền giả. Cho đến như vậy được gọi là vô minh. Khi được nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Kotthika: "Minh, ipinh", thưa Hiền giả Kotthika, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào được gọi là minh? -Ở đây, này Hiền giả5 bậc đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... như thật biêt rõ vị ngọt5 sự nguy hiêm và sự xuât ly của thức. Như vậy, này Hiền giả, được gọi là minh. Cho đến như vậy được gọi là minh.

IX. KINH KOTTHIKATHỨHAI (Dutiyakotthikasuttd) (S IIL 175) 134. Tại Bãrãnasĩ, Isipatana, Migadăya... “V6 minh, vô minỊi”, thưa Hiền gi Kotthika, được nói đến như vậy. Thế nào là vô minh, thưa Hiền giả? Cho đen như thế nào được gọi là vô minh? Ở dây, này Hiền giả, kẻ vô văn phàm phu không như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... Idiông như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiem và sự xuất ly của thức. Như vậy, này Hiền giả, được gọi là vô minh. Cho đến như vậy? được gọi là vô minh. Khi được nói vậy, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Kotthika: “Minh, minh”, thưa Hiền giả Kotthika, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào được gọi là minh? Ở dây, này Hiền giả? vị đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diet, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của sắc. ... thọ... tưởng... hành... như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt5 vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của thức. Như vậy? này Hiền giả, được gọi là minh. Cho đến như vậy? được gọi là minh. X. KINH KOTTHIKA THỨ BA (TatìyakoỊỊhikasutta) (S. III. 176) 135. Nhân duyên như trên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Kotthika: "V6 minh, vô minh”, thưa Hiền giả Kotthika, được nói đến như vậy. Và thê nào là vô minh, thưa Hiên giả? Cho đên như thê nào được gọi là vô minh? Ở dây, này Hiền giả? kẻ vô văn phàm phu khôĩiệ biết rõ sắc, không biết rõ sắc tập khởi, không biết rõ sắc đoạn diệt, không biêt rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt. ... thọ... tưởng... hành... không biết rõ thức, không biết rõ thức tập khởi, không biết rõ thức đoạn diet, không biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt. Như vậy? này Hiên giả, được gọi là vô minh. Cho đên như vậy, được gọi là vô minh. Khi được nói vậy? Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Kotthika: "Minh, minh", thưa Hiền giả Kotthika, được nói đến như vậy. Thế nào là minh, thưa Hiền giả? Cho đến như thế nào được gọi là minh? —Ở đây? này Hiền giả, vị đa văn Thánh đệ tử biết rõ sắc, biết rõ sắc tập khởi, biết rõ sắc đoạn diet, biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt. ... thọ... tưởng... hành... biêt rõ thức, biêt rõ thức tập khởi, biêt rõ thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt. Như vậy? này Hiền giả? được gọi là minh. Cho đến như vậy được gọi là minh.

XIV PHẨM THAN ĐỎ (KUKKULAK4GGA)

L KINH THAN ĐỎ Hực (Kukkulasuttd)^ (S. III. 177) 136. Nhân duyên ở Sãvatthi. Sắc là than đỏ5 này các Tỷ-kheo. Thọ là than đỏ. Tưởng là than đỏ. Hành là than đỏ. Thức là

than đỏ. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo5 bậc đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc, nhàm chán đối với thọ? nhàm chán đối với tưởng, nhàm chán đối với hành, nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán nên ly tham, do ly tham nên giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát.” Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa? II. KINH VÔ THƯỜNG (Ạniccasuttd) (5. IIL 177) 137. Nhân duyên ở Sãvatthi. Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo? ở đây9 các ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Này các Tỷ-kheo, cái gì là vô thường? Này các Tỷ-kheo? săc là vô thường, các ông cân phải đoạn trừ lòng dục. Này các Tỷ-kheo? thọ... tưởng... hành... Thức là vô thường, ở dây, các ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Cái gì vô thường, này các Tỷ-kheo, ở đây, các ông cân phải đoạn trừ lòng dục. III. KINH VÔ THƯỜNG THỨ HAl (Dutiyaaniccasuttà) (S. III. 178) 138. (Như kinh trên, chỉ thay thế "tham (rãgâỴ cho "dục (chandăỴ^Ỵ IV KINH VÔ THƯỜNG THỨ BA (Tatìyaaniccasutta) (5. III. 178) 139. (Như kinh trên, chỉ thay thế bằng "dục và tham”). V-VI-VIL KINH KHỔ THỨ NHẤT, THỨ HAI, THỨ BA (Dukkhasutta^ Dutiyadukkhasutta^ Tatiyadukkhasutta) (S III. 178) 140-142. (Như các kinh trên? chỉ thay thế ukhổ,5 cho "v6 thường„). VIII-IX-X. KINH VÔ NGÃ THỨ NHẤT, THỨ HAI, THỨ BA (Anattasutta, Dutiyaanattasutta^ Tatiyaanattasuttd) (S III. 178) 143-145. (Như các kinh trên5 chỉ thay thế "v6 ngã,9 cho "kh6").

169 KukkuỊa. Xem KS. I. 268; PC. 127.

XI. KINH NHÀM CHÁN NHIỀU (Nibbidãbahuỉasutta)™ (S III. 179) 146. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đối với vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, này các Tỷ-kheo5 đây là thuận pháp (anudhamma), Hãy sống nhàm chán nhiều đối với sắc... đối với thọ... đối A A e ** q r 9\ A. với tưởng... đôi với hành, hãy sông nhàm chán nhiêu đôi với thức. Ai sống nhàm chán nhiều đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đổi với hành, ai sống nhàm chán nhiều đối với thức; thời sẽ biến tri sắc... thọ... tưởng... hành, biến tri thức. Vị nào biến tri sắc, biến tri thọ, biến tri tưởng, biến tri hành, biến tri thức; thời được giải thoát khỏi sắc, được giải thoát khỏi thọ? được giải thoát khỏi tưởng, J A giải thoát khỏi hành,: được D được J,. giải . thoát khỏi .thức, được9 giải thoát 9 khỏi sanh, già, chêt, sâu, bi, khô5 ưu, não. Ta nói vị ây được giải thoát khỏi đau khô. XII. KINH QUÁN VÔ THƯỜNG (Aniccãnupassĩsutta) (5. IIL 179) 147. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đối với vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, này các Tỷ-kheo? đây là thuận pháp. Hãy sống quán vô thường đối với sắc...đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành? hãỵ sống quán vô thường đối với thức... Ta nói vị ấy được giải thoát khỏi đau kho.

XIII. KINH QUÁN KHỔ (Dukkhãnupassĩsuttd)m (5. III. 180) 148. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đôi với vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, này các Tỷ-kheo, đây là thuận pháp. Hãy sông quán khô đôi với săc... đôi với thọ... đôi với tưởng... đôi với hành, hãy sống quán khổ đối với thức... Ta nói vị ấy được giải thoát khỏi đau khổ.

XIV KINH QUÁN VÔ NGÃ (Anattãnupassĩsuttd) (S IIL ỉ 80) 149. Nhân duyên ở Sãvatthi. Đôi với vị thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, này các Tỷ-kheo? đây là thuận pháp. Hãy

sống quán vô ngã đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với hành, hãy sống quán vô ngã đối với thức... Ta nói vị ấy được giải thoát khỏi đau khổ.

170 Tên kinh này và 2 kinh (147,149) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: By the Clansman from Suffering, nghĩa là Đôi với vị thiện nam giải thoát khỏi khô đau. Tham chiêu: Tạp.(7.02. 0099.47. 0012a09). 171 Bản tiếng Anh của PTS thiếu kinh này.

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 647

XV PHẨM KIẾN (DITTHIVAGGA)

I. KINH NỘI (Ajjhattasutta)m (5. III. 180) 150. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gi, này các Tỷ-kheo5 do chấp thủ cái gì, nội lạc, khổ khởi lên? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo? do có sắc, do chấp thủ sắc, nội lạc, khổ khởi lên. Do có thọ.., tưởng... hành... Do có thức, do chấp thủ thức, nội lạc, khổ khởi lên. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, nội lạc, khổ có thể khởi lên không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ9 bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy5 thời nội lạc, khổ có thể sanh khởi không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... không còn trở lại đời này nữa?5 IL KINH CÁI NÀY LÀ CỦA TÔI (Etammamasutta)m (S. III. 181) 151. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì mà quán: "Cái này là của tôi5 cái này là tôi? cái này là tự ngã của t6i"? Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, do có sắc, do chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc... do có

172 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.146. 0043b05). 173 Tham chiếu: Tạp.(7.02.0099.133.0041C14); Tạp.(T.02.0099.142.0043a20).

thức, do chấp thủ thức, do thiên chấp thức nên quán: uCái này là của tôi? cái này là tôi5 cái này là tự ngã của t6i." Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn... Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi? cái này là tự ngã của tôi"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. -Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Vô thường, bạch Thế Tôn... Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và quán cái ấy là: uCái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... vị ấy biết rõ..."...không còn trở lại đời này nữa.,,

III. KINH NGÃ (Soattãsutta)m (S III. 182) 152. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, do có cái gì5 do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gi, tà kiến này khởi lên: "Cái này là ngã9 cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"? Đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...

Này các Tỷ-kheo? do có sắc? chấp thủ sắc, thiên chấp sắc nên khởi lên tà kiến như sau: uCái này là ngã9 cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn5 thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại/5 ... thọ... tưởng... hành... Do có thức, chấp thủ thức, thiên chấp thức nên khởi lên tà kiến như sau: uCái này là ngã? cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn? thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại." Các ông nghĩ thê nào, này các Tỷ-kheo? săc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô. chịu sự biên hoại, có nên châp thủ cái ây và khởi lên tà kiến như sau: "Cái này là ngã, cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại" -Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn?

174 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.252. 0043c09).

Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và khởi lên tà kiến như sau: uCái này là ngã? cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn? thường hằng, thường trú, không chịu sự biến ho@i" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... vị ấy biết rõ... không còn trở lại đời này nữa.99 IV KINH CÓ THỂ KHÔNG PHẢI CỦA TA (Nocamesiyãsuttà) (5. III. 183) 153. Nhân duyên ở Sãvatthi. Do có cái gì? này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì tà kiến như sau sanh khởi: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta"? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn? các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, do có sắc, chấp thủ sắc? thiên chấp sắc nên tà kiến này khởi lên: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta." ... thọ... tưởng... hành... Do có thức, chấp thủ thức, thiên chấp thức nên tà kiến này khởi lên: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta." Các ông nghĩ thế nào? này các Tỷ-kheo? sắc là thường hay vô thường? -Vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và khởi lên tà kiến như sau: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta" Thưa không, bạch Thế Tôn. -Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? - Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ? chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và khởi tà kiến như sau: "Nếu trước không có ta, thời đã không có của ta. Nếu sẽ không có ta, thời sẽ không có của ta" - Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... vị ấy biết rõ... "... không còn trở lại đời này nữa."

V KINH TÀ KIẾN (MicchãđiỊỊhisutta) (S III. 184) 154. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, do có cái gì9 do chấp thủ cái gì, do thiên chấp gì, tà kiến khởi lên? Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... Này các Tỷ-kheo, do có sắc, có chấp thủ sắc, do thiên chấp sắc, khởi lên tà kiến. ... thọ... tưởng... hành... do có

thức? có chấp thủ thức? do thiên chấp thức5 khởi lên tà kiến. Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo9 sắc là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ5 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ. chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và khởi lên takienkhong? * Thưa không, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. -Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ9 bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy và khởi lên tà kiến không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... vị ấy biết rõ..."...không còn trở lại đời này nữa.,,

VI. KINH THÂN KIẾN (SakkãyadiỊỊhisutta) (5. III. 185) 155. (Như kinh trên, chỉ thay thế "than kiến" cho "tà kiến"). VII. KINH NGÃ KIẾN (AttãnudiỊỊhisutta) (5. III. 185) 156. (Như kinh trên, chỉ thay thế "ngã kiến”). VIII. KINH THIÊN KIẾN (Abhỉnivesasuttă) (5. III. 186) 157. (Như kinh trên, chỉ thay thế trói buộc5 thiên chấp kiết sử” cho "ngã kiến”).

IX. KINH THIÊN KIẾN THỨ HAI (Dutiyaabhinivesasutía) (5. III. 187) 158. (Như kinh trên, chỉ thêm "sự tham trước về sự trói buộc, thiên chấp các kiết sử55).

22. TƯƠNG ƯNG UẨN 651

X. KINH ÃNANDA (Ẫnandasutta) (5. III. 188) 159. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến... bạch Thế Tôn: -Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, để sau khi nghe pháp5 con sống một mình an tịnh, không phóng dật5 nhiệt tâm? tinh cần. -Ông nghĩ thế nào5 này Ảnanda, sắc là thường hay vô thường? Là vô thường, bạch Thế Tôn. - Cái gì vô thường là khổ hay lạc? - Là khổ? bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khổ5 chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng nếu quán cái ấy là: “Cái này là của tôi? cái này là tôi5 cái này tự ngã của t6i"? - Thưa không, bạch Thế Tôn. —Thọ... Tưởng... Hành... Thức là thường hay vô thường? -Là vô thường, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Là khổ, bạch Thế Tôn. Cái gì vô thường, khô, chịu sự biên hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ây là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của t6i” Thưa không, bạch Thế Tôn. Do thấy vậy... vị ấy biết rõ..."...không còn trở lại đời này nữa.”

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.